



FIGURES & EVENTS REVIEW
OF THE GSO (MPI)

TẠP CHÍ **Con số SỰ KIỆN**

ISSN 2734-9136

TẠP CHÍ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ | BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | NĂM THỨ 63 - SỐ 664 / Kỳ II - 02/2024



NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA NĂM 2024



PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CNTT
XỨNG TẦM NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN
CỦA ĐẤT NƯỚC



NHIỀU TÍN HIỆU TÍCH CỰC
ĐỂ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG
PHỤC HỒI VÀ TẠO SỨC BẬT MỚI



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU
TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN,
THU NHẬP CAO BA NĂM 2020 - 2022

CON SỐ & SỰ KIỆN

Tạp chí của Tổng cục Thống kê ISSN 2734-9136. Số kỳ II - 02/2024 (664) Ra hàng tháng. Năm thứ 63
Phó Tổng biên tập phụ trách: BÙI BÍCH THỦY - Phó Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN
Tòa soạn: 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội ĐT: (84-24) 37344920 - 37344970 - 37344971
Fax: 84-24-37344969 Email: consosukien@gso.gov.vn
Giấy phép xuất bản số 340/GP-BTTTT ngày 09/6/2021. Số lượng in: 1.200 bản
In tại Công ty TNHH In ấn Đa sắc
Ấn phẩm được phát hành qua ngành Bưu điện. Độc giả đặt mua tại các Bưu điện trong cả nước.

TRONG SỐ NÀY

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

- Tổng cục Thống kê tổ chức gặp mặt cán bộ, người lao động hưu trí nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024
- Hội nghị công bố Quyết định điều động, bổ nhiệm lãnh đạo một số đơn vị của Tổng cục Thống kê
- Bình Định - Tập huấn triển khai Biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

KINH TẾ - XÃ HỘI

- Tiềm năng hợp tác thương mại, đầu tư Việt - Lào
Thu Hường
 - Nâng cao năng lực cạnh tranh động lực tăng trưởng của năm 2024
Bích Ngọc
 - Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin xứng tầm ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước
ThS. Trần Thị Anh - ThS. Nguyễn Thị Thọ
 - Cánh cửa rộng mở cho xuất khẩu gạo năm 2024
Minh Hà
 - Thị trường bất động sản - Cơ hội mới "gỡ cửa" năm 2024
ThS. Hà Thị Kim Dung - ThS. Nguyễn Thúy Quỳnh
 - Phát triển làng nghề cân bằng giữa kinh tế và môi trường
Minh Thư
 - Thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn ổn định và bền vững
Minh Huyền
 - Nhiều tín hiệu tích cực để thị trường lao động phục hồi và tạo sức bật mới
Quang Vinh
- ## CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
- Thượng Lan: Dấu ấn xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về kinh tế - phát triển sản xuất
Thu Hòa

TƯ LIỆU ĐỊA PHƯƠNG

- Tỉnh Hải Dương: nhiều dấu ấn đột phá trong năm 2023
Ngọc Linh
- Du lịch Hà Nội năm 2023: Bội thu giải thưởng quốc tế với nhiều xếp hạng cao
Trúc Linh
- Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh: Vững vàng trước những cơn gió ngược
T.H

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Kết quả thực hiện mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao ba năm 2020 - 2022
TS. Nguyễn Huy Lương
- Khám phá định luật OKUN với phương pháp thống kê hiện đại
TS. Phạm Đăng Quyết

QUỐC TẾ

- Những rủi ro tiềm ẩn đối với kinh tế toàn cầu năm 2024
Tiến Long

HÒA BÌNH - ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Hoà Bình tăng tính kết nối nhờ giao thông "đi trước" mở đường
Đình Long
- Hoà Bình: Tập trung phát triển công nghiệp chế biến và hỗ trợ doanh nghiệp
Đình Đình
- Ngành Nội vụ Hoà Bình: Tiên phong trong cải cách hành chính
Long Trịnh

Giá: 27.000 đ



TỔNG CỤC THỐNG KÊ TỔ CHỨC GẶP MẶT CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG HƯ TRÍ NHÂN DỊP XUÂN GIÁP THÌN 2024

Nhân dịp đón Xuân Giáp Thìn năm 2024, sáng ngày 26/01/2024, Tổng cục Thống kê (TCTK) và Ban Liên lạc hưu trí tổ chức hội nghị gặp mặt, chúc Tết các cán bộ hưu trí, người lao động đã nghỉ hưu tại Hà Nội.

Tham dự buổi gặp mặt có Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương; các Phó Tổng cục trưởng: Nguyễn Thanh Dương, Nguyễn Trung Tiến, Lê Trung Hiếu và Đỗ Thị Ngọc; các đồng chí nguyên lãnh đạo Tổng cục Thống kê và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã nghỉ hưu của các đơn vị thuộc Tổng cục.

Chương trình gặp mặt và tri ân cán bộ hưu trí của TCTK mỗi dịp Tết đến Xuân về đã trở thành truyền thống tốt đẹp, thể hiện tình cảm, sự quan tâm và trân trọng với những công lao, đóng góp của các thế hệ đi trước cho sự phát triển của ngành Thống kê. Đây cũng là cơ hội để các thế hệ hưu trí được gặp gỡ, ôn lại kỷ niệm xưa và chia sẻ với nhau những câu chuyện hiện tại, tạo dựng mối liên hệ gắn bó giữa những cán bộ đã nghỉ hưu với công chức, viên chức hiện đang công tác.

Thay mặt Đảng ủy, Công đoàn TCTK, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương gửi lời chúc sức khỏe đến các đồng chí nguyên là Lãnh đạo Tổng cục cùng toàn thể công chức, viên chức và người lao động đã nghỉ hưu của ngành Thống kê. Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương cũng vui mừng chia sẻ với nguyên lãnh đạo TCTK và hơn 400 cán bộ hưu trí, công chức, viên chức người lao động đã nghỉ hưu về một số thành tích nổi bật



đã đạt được của ngành Thống kê năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024.

Trong năm 2023, ngành Thống kê đã không ngừng đổi mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác, theo đúng tinh thần, chủ đề của năm 2023, đó là "Ổn định tổ chức, tăng cường năng lực, đẩy mạnh kết nối, nâng cao chất lượng thông tin thống kê". Nổi bật: (i) Ngành đã tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê, hoàn thành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật Thống kê; thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và các đề án lớn của Ngành; (ii) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của lãnh đạo các cấp và đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; (iii) Tổ chức thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp và công bố kết quả các cuộc điều tra thường xuyên, đột xuất theo quy định; (iv) Công tác phương pháp chế độ thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê và công tác chỉ đạo điều hành tiếp tục

được chú trọng thực hiện; (v) Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê ngày càng được tăng cường, mở rộng; thực hiện thành công vai trò thành viên Hội đồng điều hành của Viện Thống kê Châu Á - Thái Bình Dương; (vi) Công tác pháp chế, tuyên truyền và thanh tra thống kê ngày càng được đẩy mạnh; (vii) Công tác ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng công chức, viên chức được Tổng cục Thống kê quan tâm, chú trọng, đặc biệt trong việc đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu của hoạt động thống kê trong thời kỳ mới. (viii) Công tác quản lý tài chính, đầu tư xây dựng được thực hiện bài bản, đúng quy định.

Năm 2024, tình hình thế giới được dự báo có nhiều diễn biến phức tạp khó lường ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội trong nước nói chung và ngành Thống kê nói riêng. Vì vậy, toàn bộ công chức, viên chức ngành Thống kê xác định phải không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động kết nối, nâng cao chất lượng thông tin thống kê, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo điều hành các cấp. Với phương châm "Nâng cao năng lực nội tại, hoàn thiện

thể chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ”, năm 2024, TCTK tập trung vào thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, đó là: (i) Nâng cao chất lượng sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê, kịp thời phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và nhu cầu của người dùng tin; (ii) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê; (iii) Ổn định tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; xây dựng vị trí việc làm và kiện toàn đội ngũ lãnh đạo các cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (iv) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thống kê; (v) Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường kết nối, khai thác dữ liệu hành chính phục vụ cho hoạt động thống kê; (vi) Tổ chức thực hiện thành công Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ; Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số.

Trong không khí thân mật, ấm áp, đại diện cho cán bộ, người lao động đã nghỉ hưu của TCTK, bà Nguyễn Thị Ngọc Vân, nguyên Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp, Phó Trưởng ban liên lạc hưu trí TCTK trân trọng cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo TCTK tới hoạt động của các cán bộ hưu trí, đồng thời vui mừng trước sự đổi thay lớn của ngành và tự hào với những thành tựu và những đóng góp của ngành Thống kê vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp theo chương trình, ông Nguyễn Văn Liệu, nguyên Phó Tổng cục trưởng, Trưởng Ban Liên lạc hưu trí cơ quan TCTK đã báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và chủ trì Chương trình Mừng thọ các hội viên từ 70 tuổi trở lên.

Nhân dịp Xuân Giáp Thìn 2024, thay mặt toàn thể lãnh đạo TCTK, đội ngũ công chức, viên chức người lao động ngành Thống kê, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương đã gửi lời chúc mừng năm mới đến các cụ, các bác, các anh, các chị hưu trí cùng gia đình một năm mới thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và bình an; đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ dẫn của cán bộ hưu trí để ngành Thống kê ngày càng phát triển vững mạnh/.

Trịnh Long

Tổng cục Thống kê làm việc với UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đánh giá kết quả kinh tế năm 2023 và triển vọng năm 2024

Sáng ngày 25/1/2024, tại thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã có buổi làm việc với UBND thành phố Hồ Chí Minh về đánh giá kết quả kinh tế năm 2023 và triển vọng năm 2024. Đoàn công tác của TCTK do bà Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng làm Trưởng đoàn.

Tại buổi làm việc, từ góc độ chuyên môn, các thành viên trong Đoàn công tác của TCTK đánh giá tình hình kinh tế - xã hội TP. HCM năm 2023 có nhiều khởi sắc, phục hồi và tăng tốc. Theo đó, tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố năm 2023 tăng 5,81% so với năm 2022. Tuy chỉ chiếm khoảng 1% diện tích, 10% dân số nhưng TP.HCM chiếm 20% GDP cả nước, thu ngân sách trên địa bàn, năng suất lao động, thu hút đầu tư nước ngoài dẫn đầu cả nước; số lượng doanh nghiệp và doanh nghiệp thành lập mới cao nhất cả nước; đứng thứ 2 cả nước về Chỉ số chuyển đổi số...

Đặc biệt, TP.HCM có thế mạnh về thị trường giao dịch khoa học - công nghệ; dịch vụ tài chính - ngân hàng; dịch vụ vận tải - kho bãi; y tế - giáo dục; du lịch, thương mại; chiếm tỷ trọng cao trong ngành chế biến - chế tạo. Tuy nhiên, Thành phố cũng là nơi chịu ảnh hưởng tác động trực tiếp từ môi trường kinh doanh quốc tế.

Bước sang những ngày đầu tháng 01/2024, các chỉ số tăng trưởng kinh tế của Thành phố rất khả quan. Theo ước tính của Cục Thống kê Thành phố, tăng trưởng quý I/2024 của Thành phố sẽ tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2023.

Để phát huy thành quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, các thành viên của Đoàn công tác TCTK đề nghị Thành phố triển khai tốt Nghị quyết 98 của Chính phủ; tăng cường giải ngân đầu tư công ngay từ đầu năm để kích thích các ngành xây dựng, bất động sản, vật liệu xây dựng... nhằm thu hút ngành kinh tế mũi nhọn như công nghiệp bán dẫn, công nghiệp tạo tăng trưởng xanh, các ngành dịch vụ thế mạnh của TP như dịch vụ khoa học kỹ thuật, hoạt động đổi mới sáng tạo...

Cũng tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND Thành phố Phan Văn Mai đề nghị Tổng cục Thống kê hợp tác chặt chẽ với UBND Thành phố để đưa ra những dự báo chính xác, khách quan, đúng chuẩn, làm tiền đề cho Thành phố có các quyết định về thực thi chính sách có hiệu quả, giúp Thành phố phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với đặc thù và lợi thế cạnh tranh của Thành phố.

PV

HỘI NGHỊ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM LÃNH ĐẠO MỘT SỐ ĐƠN VỊ CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Sáng 07/02/2024, tại Hà Nội, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã tổ chức Hội nghị công bố Quyết định của Tổng cục trưởng TCTK về điều động, bổ nhiệm lãnh đạo một số đơn vị. Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương tham dự và chủ trì Hội nghị công bố.

Tham dự trực tiếp Hội nghị công bố có các Phó Tổng cục trưởng: Nguyễn Thanh Dương, Lê Trung Hiếu và Đỗ Thị Ngọc; đại diện lãnh đạo một số đơn vị thuộc cơ quan TCTK. Tham dự trực tuyến có đại diện lãnh đạo các Cục Thống kê như: Lạng Sơn, Bắc Giang, Yên Bái, Khánh Hòa, Phú Yên, Nam Định, Thái Bình, Hậu Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Dương, Bình Phước.

Tại Hội nghị, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - TCTK Phan Thị Ngọc đã công bố các Quyết định điều động, bổ nhiệm: (1) Quyết định số 134 QĐ-TCTK của Tổng cục trưởng TCTK ngày 06/02/2024 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Việt Phong, Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia; (2) Quyết định số 132 QĐ-TCTK của Tổng cục trưởng TCTK ngày 06/02/2024 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn bà Đinh Thị Thúy Phương, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ; (3) Quyết định số 133 QĐ-TCTK của Tổng cục trưởng TCTK ngày 6/02/2024 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn bà Vũ Thị Thanh Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Giá; (4) Quyết định số 135 QĐ-TCTK của Tổng cục trưởng TCTK ngày 06/02/2024 về việc điều động, bổ nhiệm bà Vũ Thị Hân,

Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng Tổng cục; (5) Quyết định số 22 QĐ-TCTK của Tổng cục trưởng TCTK ngày 12/01/2024 về việc giao nhiệm vụ phụ trách Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin Thống kê đối với ông Lê Tuấn Anh, Phó vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến thông tin Thống kê.

Phát biểu tại Hội nghị công bố, thay mặt Lãnh đạo Tổng cục và Ban Thường vụ Đảng ủy, Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương chúc mừng các đồng chí được điều động, bổ nhiệm cùng tập thể lãnh đạo, công chúc các Vụ có nhân sự được điều động bổ nhiệm; đồng thời đề nghị các đồng chí cùng tập thể các đơn vị thực hiện những nội dung sau:

Thứ nhất, các đồng chí được điều động, bổ nhiệm bàn giao công việc để tiếp cận ngay công việc, ổn định tổ chức, cùng tập thể lãnh đạo, công chúc, người lao động đơn vị mới hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, các đồng chí tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực quản lý, điều hành để xây dựng tập thể đơn vị ngày càng đoàn kết, vững mạnh.

Thứ ba, đề nghị tập thể Lãnh đạo, công chúc và người lao động của các Vụ có nhân sự điều động tiếp tục tập trung cao độ để hoàn thành đúng tiến độ cũng như nâng cao chất lượng công việc đối với những nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các đồng chí được điều động, bổ nhiệm sớm tiếp cận công việc, phát huy năng lực, sở trường để cùng tập thể đơn vị phát huy tinh thần đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024 và những năm tiếp theo của đơn vị.

Tổng cục trưởng Nguyễn Thị Hương mong rằng các đồng chí được điều động, bổ nhiệm trên cương vị mới, trọng trách mới tiếp tục phát huy được những điểm mạnh của bản thân, đúc kết những bài học kinh nghiệm sâu sắc để cùng tập thể lãnh đạo, công chúc, người lao động của đơn vị mới đồng sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn phía trước và gặt hái những thành công trong tương lai.

Thay mặt các đồng chí được điều động, bổ nhiệm, đồng chí Đinh Thị Thúy Phương, Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ đã cảm ơn Ban Lãnh đạo Tổng cục tin tưởng giao nhiệm vụ lãnh đạo đơn vị. Đây vừa là vinh dự đồng thời cũng là trách nhiệm và là cơ hội giúp các đồng chí tiếp tục cống hiến và làm hết trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Trên cương vị mới, đồng chí xin hứa tiếp tục học tập, làm việc hết mình, trách nhiệm, trung thực phát huy truyền thống tốt đẹp và giữ gìn đoàn kết nội bộ của đơn vị, đem khả năng, trí tuệ và tâm huyết của mình chung sức đồng lòng cùng với tập thể lãnh đạo và công chúc của đơn vị hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được Lãnh đạo Tổng cục giao.

Đồng thời, đồng chí Đinh Thị Thúy Phương cũng bày tỏ mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các đồng chí Lãnh đạo Tổng cục, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị trong Tổng cục và Cục Thống kê tỉnh, thành phố; sự ủng hộ, đồng tâm, hiệp lực của tập thể Lãnh đạo và công chúc của đơn vị để các đồng chí cũng như tập thể các đơn vị hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ được giao./

M.T

BÌNH ĐỊNH - TẬP HUẤN TRIỂN KHAI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ THU THẬP THÔNG TIN THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Sáng 24/01/2024, Cục Thống kê tỉnh Bình Định tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai Biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Dự hội nghị có các đồng chí: Nguyễn Tuấn Thanh - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Định; Lê Trung Hiếu - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê; lãnh đạo và công chức, viên chức các sở, ngành, đơn vị thực hiện Biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Ngày 24/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (thay thế Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016). Đây là một trong những căn cứ pháp lý quan trọng, đầy đủ để các cấp, các ngành tổ chức thu thập thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp; đồng thời phục vụ nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân.

Thực hiện Quyết định số 05 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 04/11/2023, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 4072/QĐ-UBND về biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Theo đó, Hệ thống biểu mẫu báo cáo được phân công cho 3 cấp với 80 biểu áp dụng cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh; 37 biểu mẫu áp dụng cho các phòng, ban cấp huyện và 19 biểu mẫu áp dụng cho UBND cấp xã. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 10/11/2023 về triển khai Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Tại hội nghị, các báo cáo viên của Tổng cục Thống kê đã giới thiệu về Luật Thống kê 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg

ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; Biểu mẫu báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh. Đặc biệt, các đại biểu đã được tập huấn sử dụng phần mềm sản xuất nhanh báo cáo kinh tế - xã hội của Tổng cục Thống kê.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh nhấn mạnh: Số liệu, thông tin thống kê là nguồn thông tin rất quan trọng, phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành, giúp cho cấp ủy, chính quyền từ cơ sở đến tỉnh đánh giá chính xác, khách quan thực trạng phát triển của mỗi ngành, lĩnh vực; đồng thời xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, lĩnh vực, địa phương, từ đó đề ra các cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Để có cơ sở biên soạn các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phục vụ quản lý, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh đề nghị Cục Thống kê tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả Quyết định số 05 ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 4072 ngày 04/11/2023 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của ngành Thống kê. Yêu cầu thực hiện đúng nguyên tắc thống kê, đó là: "Trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời". Thực hiện báo cáo số liệu thống kê đúng thời gian quy định, bảo đảm chất lượng số liệu. Sử dụng phần mềm báo cáo kinh tế - xã hội do Tổng cục Thống kê cung cấp để báo cáo đúng thời gian, nói không với báo cáo giấy.

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, địa phương cần khẩn trương chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Biểu mẫu báo cáo thống kê của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban và UBND cấp xã triển khai thực hiện thu thập

thông tin đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh.

Ngoài ra, các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác thống kê nhà nước, thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện thu thập thông tin thống kê theo đúng nội dung các biểu mẫu được phân công. Tiếp tục đổi mới, hiện đại hoá hoạt động thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin thống kê; tăng cường công tác bảo đảm và phổ biến thông tin thống kê nhằm cung cấp cho lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành những thông tin thống kê đầy đủ, kịp thời trên tất cả các lĩnh vực làm cơ sở cho việc nhận định, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội các cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền để các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân hiểu hết ý nghĩa và tầm quan trọng của số liệu thống kê, từ đó phục vụ tốt công tác thu thập thông tin thống kê.

Để triển khai thực hiện tốt Hệ thống chỉ tiêu thống kê trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh giao Cục Thống kê tỉnh làm đầu mối chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh. Tổ chức thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của các đơn vị phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê các cấp. Bên cạnh đó, phải đảm bảo số liệu thống kê kinh tế - xã hội đồng bộ, thống nhất từ tỉnh xuống huyện. Căn cứ 21 chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết HĐND tỉnh ban hành hàng năm, xây dựng các bảng, biểu số liệu thống kê áp dụng thống nhất cho tất cả các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức thu thập số liệu theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm; làm việc thống nhất về số liệu với các địa phương, trong đó lưu ý các biểu số liệu cần có sự phân tích, so sánh, đánh giá, xếp hạng các chỉ số để làm rõ kết quả đạt được của các địa phương trên địa bàn tỉnh./

Nguồn: CTK tỉnh Bình Định

TIỀM NĂNG HỢP TÁC THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ VIỆT - LÀO

Thu Hường

Sau khi Việt Nam và Lào ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác vào ngày 18/7/1977, quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước không ngừng được củng cố, đổi mới và ngày càng phát triển sâu rộng. Đặc biệt, hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp.



Tiềm năng hợp tác thương mại, đầu tư

Việt Nam và Lào có chung đường biên giới dài hơn 2.330 km, đi qua địa giới hành chính của 10 tỉnh, thành phố mỗi bên, có vị trí chiến lược trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào có 9 cửa khẩu quốc tế với 6 cửa khẩu chính, 18 cửa khẩu phụ cùng 27 lối mở và 9 khu kinh tế cửa khẩu... Đây là một trong những điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại, dịch vụ giữa các tỉnh biên giới hai nước Việt Nam - Lào.

Nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại, kinh tế giữa hai nước, Chính phủ Việt Nam và Lào đã tạo hành lang pháp lý với việc ký Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào (tháng 3/2015) và Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Lào (tháng 6/2015). Hai bên cũng đã phối hợp hoàn thành Quy hoạch mạng lưới chợ biên giới Việt Nam - Lào; đồng thời tiếp tục gặp gỡ, trao đổi giữa cơ quan chức năng hai nước,

tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại như Hội chợ thương mại Việt Nam - Lào hàng năm để tăng cường trao đổi thương mại giữa hai nước.

Tại kỳ họp lần thứ 46 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam-Lào, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, năm 2023, hai nước đã nỗ lực, hoàn thành 13 nhóm nhiệm vụ đề ra tại kỳ họp 45 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam-Lào. Đáng chú ý, các bộ, cơ quan hai bên tích cực, chủ động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý kinh tế vĩ mô, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Với những nỗ lực của cả hai nước, thương mại song phương Việt Nam-Lào đã có những chuyển biến tích cực. Năm 2005, kim ngạch song phương Việt Nam - Lào mới đạt 165 triệu USD, đến năm 2022 đã tăng gần 10 lần, đạt 1,6 tỷ USD. Số liệu thống kê cho thấy,

giai đoạn 2011-2015, thương mại song phương hai nước đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hơn 18%/năm. Đặc biệt, trong 3 năm gần đây, kim ngạch thương mại Việt Nam - Lào luôn duy trì ổn định. Năm 2021, kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 1,373 tỷ USD, tăng 33,3% so với năm 2020. Năm 2022, con số này là 1,7 tỷ USD, tăng 24% so với năm 2021. Năm 2023, tổng kim ngạch thương mại song phương ước tính đạt khoảng 1,65 tỷ USD, giảm nhẹ 2,1% so với cùng kỳ năm 2022 nhưng giá trị nhập khẩu từ Lào tăng 4,2%.

Theo Bộ Công Thương cho biết, xuất khẩu của Việt Nam sang Lào trong thời gian tới có thể tiếp tục tăng trưởng dựa trên cơ sở của mối quan hệ thương mại tích cực giữa hai nước. Theo đó, các mặt hàng Việt Nam có thể tăng cường xuất khẩu sang Lào bao gồm: Hàng tiêu dùng và hàng hóa thông thường như thực phẩm, đồ dùng cá nhân, đồ gia dụng; hàng công nghiệp và xây dựng

như vật liệu xây dựng, máy móc và thiết bị công nghiệp nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng và công nghiệp của Lào; nông sản và thực phẩm chế biến; dịch vụ như du lịch, giáo dục và tư vấn...

Bên cạnh đó, hợp tác đầu tư cũng được quan tâm, thúc đẩy. Đánh giá về tình hình hợp tác đầu tư Việt Nam - Lào, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết, trong năm 2023, vốn đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam sang Lào đạt 116,6 triệu USD, tăng 65,3% so với năm 2022. Lũy kế đến nay, Lào tiếp tục đứng thứ nhất trong số 80 quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài, với 245 dự án, tổng vốn đăng ký khoảng 5,5 tỷ USD và Việt Nam luôn là một trong ba nước đầu tư lớn nhất tại Lào.

Đến nay, nhiều dự án đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nộp ngân sách, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tạo công ăn việc làm, đào tạo và nâng cao tay nghề, trình độ của người lao động, cải thiện cơ sở hạ tầng tại một số địa phương... được Chính phủ Lào ghi nhận và đánh giá cao. Công tác an sinh xã hội tiếp tục phát huy tích cực, đến nay các doanh nghiệp Việt Nam đã đóng góp hơn 150 triệu USD cho công tác an sinh xã hội tại Lào.

Cần đột phá, tạo xung lực mới

Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào đều cho rằng, tiềm năng hợp tác đầu tư giữa doanh nghiệp hai nước còn rất lớn, đặc biệt là trong các lĩnh vực như khai khoáng, dược liệu, xây dựng, du lịch, ứng dụng công nghệ trong đầu tư phát triển dự án nông nghiệp, hợp tác điện gió...

Nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại song phương, Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam

và Lào đã có nhiều cuộc gặp gỡ, hội đàm trao đổi và ký kết các thỏa thuận hợp tác. Tại Hội nghị đầu tư hợp tác Việt Nam - Lào vừa được tổ chức vào tháng 01/2024, bàn về phương hướng phát triển hợp tác thương mại, kinh tế song phương, Thủ tướng Lào Sonexay Siphandon mong muốn các doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục tìm hiểu, đầu tư vào Lào trong các lĩnh vực mà Lào có thế mạnh, như nông nghiệp sạch, chế biến nông sản, khoáng sản, năng lượng sạch...

Trong khi đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, hợp tác kinh tế, đầu tư giữa hai nước là nhu cầu khách quan, có ý nghĩa chiến lược, cần ưu tiên đẩy mạnh hơn nữa để phát huy tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh và góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của mỗi nước, tương xứng với tiềm năng và tầm vóc của tình hữu nghị vĩ đại và đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, vì lợi ích thiết thực của Nhân dân và doanh nghiệp hai nước.

Thủ tướng cho rằng, hợp tác kinh tế, đầu tư giữa hai nước thời gian tới cần có đột phá. Trong đó, cần đẩy mạnh hợp tác công tư để phát triển hạ tầng, kết nối hai nền kinh tế, nhất là tuyến đường bộ cao tốc Hà Nội-Vientiane, tuyến đường sắt Vũng Áng-Vientiane để kết nối Lào ra biển, hợp tác hàng không, hạ tầng kết nối các cửa khẩu...

Tại kỳ họp lần thứ 46 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào, Chính phủ hai nước đã thống nhất sẽ tiếp tục tổ chức tốt các cuộc đối thoại giữa doanh nghiệp Việt Nam với các cơ quan chức năng của Lào; tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng, khó khăn, vướng mắc tại các dự án hợp tác, đầu tư. Chính phủ

Lào tạo điều kiện ưu đãi, thuận lợi cho các dự án lớn, trọng điểm của doanh nghiệp Việt Nam; Thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ kim ngạch thương mại, phấn đấu tiếp tục tăng kim ngạch thương mại giữa hai nước năm 2024 từ 10 - 15% so với năm 2023; Tập trung giải quyết khó khăn, thúc đẩy triển khai kết nối hạ tầng giao thông; Coi nông nghiệp và phát triển nông thôn là một trong những trụ cột của hợp tác kinh tế giữa hai nước.

Hai bên cũng thống nhất các giải pháp đẩy mạnh kết nối du lịch giữa hai nước và ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia "Một hành trình, 3 điểm đến". Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh giao lưu, hợp tác hiệu quả, thực chất trên các lĩnh vực.

Thủ tướng hai nước Việt Nam - Lào cũng nhấn mạnh sẽ quyết liệt tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ, triển khai có hiệu quả các thỏa thuận, cam kết, tiếp tục tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp hai nước hợp tác đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đồng thời gợi mở thông điệp về định hướng hợp tác đầu tư vào Lào trong thời gian tới, tạo xung lực mới để các doanh nghiệp sớm nắm bắt được cơ hội, nhanh chóng hiện thực hóa các dự án tiềm năng trong hợp tác đầu tư giữa hai nước.

Năm 2024, Lào với cương vị là chủ tịch luân phiên của ASEAN đã đưa ra chủ đề: "Tăng cường kết nối và khả năng phục hồi", trên tinh thần đó, với tư duy hợp tác mới và những biện pháp quyết liệt, mang tính đột phá của cả hai bên, chắc chắn sẽ mở ra nhiều cơ hội hợp tác đầu tư lớn, hiệu quả cao cho hoạt động đầu tư kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của cả hai nước./.



NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA NĂM 2024

Bích Ngọc

Tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV diễn ra vào tháng 11/2023, Quốc hội giao chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 là khá cao 6-6,5%. Đây là một áp lực lớn khi Việt Nam vừa trải qua một năm khó khăn, suy giảm tăng trưởng với tốc độ tăng GDP năm 2023 chỉ đạt 5,05% và dự báo tăng trưởng thế giới năm nay chỉ đạt khoảng 2,4%. Để tạo động lực tăng trưởng cho năm 2024, Chính phủ quyết liệt chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực cạnh tranh.

Cải cách thể chế và môi trường kinh doanh có xu hướng chậm lại

Nhìn lại năm 2023, bên cạnh một số điểm sáng, bức tranh kinh tế - xã hội cả nước cũng còn những mảng tối. Mặc dù cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 28 tỷ USD, song tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam chỉ đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so năm trước, trong đó xuất khẩu của Việt Nam lần đầu tiên bị giảm sau nhiều năm (giảm 4,4%). Bên cạnh đó, tuy các gói kích cầu (như giảm thuế giá trị gia tăng) được triển khai, nhưng tiêu dùng trong nước tăng chậm; năm 2023 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành chỉ tăng 9,6%, thấp hơn nhiều so mức tăng năm trước là 20%.

Để hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp phục hồi và phát triển, năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách và quyết liệt triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn thể chế cho doanh nghiệp với các giải pháp đáng chú ý là: Tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Khơi thông thị trường trái phiếu; Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Nới lỏng một số điều kiện về cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức tín dụng; Ban hành các gói chính sách

miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất....

Kết quả, năm vừa qua, đầu tư công được đánh giá đạt kết quả khá tốt, nhưng sức chống chịu của cộng đồng doanh nghiệp vẫn tỏ ra suy yếu. Đầu tư khu vực tư nhân lại sụt giảm, chỉ tăng 2,7% - mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động chỉ là 217,7 nghìn doanh nghiệp, tăng khiêm tốn 4,5% so năm 2022, trong khi đó có tới 172,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng cao so năm trước (20,5%) và cao nhất kể từ năm 2017. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2023 là 3.557,9 nghìn tỷ đồng, giảm 25,3% so với năm trước, trong đó vốn đăng ký tăng thêm của hơn 46 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động đăng ký tăng vốn là 2.036,6 nghìn tỷ đồng, giảm tới 35,8%. Nguyên nhân là các doanh nghiệp gặp những khó khăn đến từ rủi ro bởi các yếu tố bên ngoài (suy giảm kinh tế toàn cầu, căng thẳng chính trị giữa các quốc gia...) và đối mặt với những bất cập nội tại trong nước như năng lực cạnh tranh về hạ tầng (từ hạ tầng cứng đến các dịch vụ

tài chính, logistics,...) chưa cao, chi phí vốn vay tăng, khiến chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao hơn so với các quốc gia trong khu vực.

Chính phủ thẳng thắn cho rằng, thời gian gần đây, cải cách thể chế và môi trường kinh doanh có xu hướng chậm lại, thậm chí có lĩnh vực còn tạo thêm thủ tục không cần thiết, khiến doanh nghiệp đối mặt với những rủi ro. Hoạt động cải cách công tác quản lý chuyên ngành đối với hàng hoá xuất nhập khẩu chậm chuyển biến. Những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư chưa được cải thiện nhiều do công tác phối hợp chưa hiệu quả; tiếp tục là rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh; có thể dẫn tới giảm niềm tin và động lực kinh doanh. Bên cạnh nguyên nhân khách quan từ ảnh hưởng bởi dịch bệnh, những biến động khó lường trên thị trường thế giới, còn có nguyên nhân nội tại trong nước, đó là những bất cập, rào cản về chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh.

Mặc dù vậy trên thực tế, môi trường kinh doanh nước ta trong năm vừa qua vẫn được đánh giá cao qua nhận định của một số tổ chức hiệp hội và thể hiện qua sự cải thiện thứ hạng của Việt Nam trên các bảng xếp hạng quốc tế. Ngày 16/01/2024, Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) ra mắt ấn bản Sách Trắng thường niên lần thứ 15 với chủ đề “Thúc đẩy đầu tư cho một nền kinh tế xanh và bền vững”, cung cấp những cái nhìn sâu sắc nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong khu vực ASEAN và trên thị trường châu Âu... Theo đó, EuroCham nhận định, Việt Nam nổi lên như một thành viên xuất sắc trên thị trường nhập khẩu của EU và là một thành viên chuỗi cung ứng then chốt của khối.

Kể từ khi ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), các nhà đầu tư EU đã cam kết hơn 26 tỷ USD vào gần 2.250 dự án của Việt Nam. Khảo sát Chỉ số niềm tin kinh doanh (BCI) cũng cho thấy, 31% thành viên chọn Việt Nam là một trong số ba điểm đến đầu tư hàng đầu toàn cầu và hơn một nửa lên kế hoạch thúc đẩy đầu tư vào Việt Nam trong năm 2023, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất công nghệ cao.

Về thứ hạng trên các bảng xếp hạng quốc tế, Việt Nam có Chỉ số Tự do kinh tế của Quỹ di sản văn hóa tăng hạng đáng kể, từ thứ hạng 84 (năm 2022) lên thứ hạng 72 (năm 2023); Chỉ số Phát triển bền vững (SDG) theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc (UN) tăng điểm liên tục qua các năm, hiện xếp thứ 55 (năm 2022); Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) theo xếp hạng của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) năm 2023 ở vị trí thứ 46, tăng 2 bậc so với năm 2022. Hiệu quả logistics của nước ta cũng được ghi nhận cải thiện về chất lượng.

Chính phủ quyết liệt lấy lại đà tăng trưởng

Bước sang năm 2024, kinh tế toàn cầu được dự báo tiếp tục đối diện rủi ro vì tình hình địa chính trị vẫn phức tạp, cả nợ công, nợ tư còn khá cao cùng với những bất ổn về an ninh lương thực, an ninh năng lượng... Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục giảm tốc, chỉ đạt 2,4% năm 2024, so với mức 2,6% năm 2023. Dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế có phần lạc quan hơn khi nhận định tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chỉ tăng 4,5%, song kinh tế thế giới phân mảnh.

Là quốc gia có nền kinh tế với độ mở cao, Việt Nam sẽ khó tránh khỏi ảnh hưởng tiêu cực từ những bất lợi của thế giới kể trên.

Sau một năm 2023 không đạt tăng trưởng kỳ vọng, Chính phủ quyết liệt lấy lại đà tăng trưởng cao bằng việc ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Nếu như năm 2023, nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được đưa gộp vào cùng Nghị quyết 01 thì năm 2024, Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được thiết kế độc lập với mục tiêu rõ ràng là cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao vị thế của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Sự trở lại của Nghị quyết 02 độc lập thể hiện thông điệp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là một nhiệm vụ quan trọng, để tạo động lực tăng trưởng cho năm 2024.

Quan điểm chỉ đạo của Chính phủ là quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất văn bản điều hành của Đảng và Nhà nước; tạo môi trường kinh doanh

thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo. Cải cách theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường giám sát kiểm tra...

Tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết 02 là tập trung vào năng lực và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân trong nước, với mục tiêu đẩy mạnh đầu tư tư nhân, nâng cao sức cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam bằng việc cải thiện hệ thống quy định pháp luật đơn giản hơn, thuận lợi hơn và cạnh tranh hơn so với các quốc gia trong khu vực.

Chính phủ giao các Bộ, ngành theo dõi hàng loạt các bộ chỉ số quốc tế: Phát triển bền vững (SDG) và Chính phủ điện tử (E-Government) của Liên Hợp Quốc, Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng Thế giới, Năng lực cạnh tranh du lịch của Diễn đàn Kinh tế thế giới...

Để tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương và Tổ công tác về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư.

Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tăng cường đôn đốc và chỉ đạo các bộ, cơ quan thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh, Chính phủ giao nhiệm vụ các bộ, cơ quan Trung ương chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả hơn. Đặc biệt, chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh theo tinh thần 5 không 2 khó (không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng).

Bên cạnh đó, thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia, Chính phủ yêu cầu nâng cấp, hoàn thiện và triển khai

hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan. Có các giải pháp kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; và kết nối với dữ liệu về kết quả thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận từ các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là các quy định trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm.... Đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Các cơ quan địa phương nghiêm túc thực hiện quy định "cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần" tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

Để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chính phủ đồng thời đặt ra giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa

liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của bộ, địa phương tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường điện tử.

Nhằm tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định; nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngoài các giải pháp trên, Chính phủ yêu cầu hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững. Theo đó, tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR); ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; triển khai và công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm; tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

Chính phủ đồng thời giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện

Một số mục tiêu cụ thể về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

- Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

- Về Năng lực Đổi mới sáng tạo của WIPO:

+ Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin lên ít nhất 3 bậc.

+ Nâng xếp hạng chỉ số Chất lượng môi trường lên ít nhất 10 bậc.

+ Nâng xếp hạng chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT lên ít nhất 5 bậc.

- Nâng xếp hạng chỉ số Đăng ký tài sản trong xếp hạng Quyền tài sản của Liên minh quyền tài sản lên ít nhất 2 bậc.

- Tăng điểm chỉ số Thủ tục thông quan trong xếp hạng Hiệu quả logistics của Ngân hàng thế giới lên ít nhất 0,2 điểm.

- Về Năng lực phát triển du lịch và lữ hành của Diễn đàn kinh tế thế giới:

+ Nâng xếp hạng Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành lên ít nhất 5 bậc.

+ Nâng xếp hạng Nhóm chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch lên ít nhất 3 bậc.

nhệm vụ nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh, nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,... Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Cùng với đó, triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước, đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, hỗ trợ hàng hóa trong nước

tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài. Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.

Có thể thấy, Chính phủ đặt ra những nhiệm vụ rất rõ ràng để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Từ đó lấy lại niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, tạo động lực để nền kinh tế tăng tốc, bứt phá, lấy lại đà tăng trưởng cao và đạt chỉ tiêu tăng trưởng GDP 6 - 6,5% Quốc hội giao./.

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN XỨNG TẦM NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN CỦA ĐẤT NƯỚC

ThS. Trần Thị Anh - ThS. Nguyễn Thị Thọ
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Khẳng định vai trò của ngành kinh tế trọng điểm quốc gia

Công nghệ thông tin ngày càng khẳng định vai trò là động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được nhấn mạnh trong các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) đã chỉ rõ định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với quan điểm phát triển công nghiệp CNTT, công nghiệp điện tử là con đường chủ đạo; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; phát triển công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá; chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Chủ trương đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp: CNTT và viễn thông, công nghiệp điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng được yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 nhằm tạo ra nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác. Đại hội XIII của Đảng xác định định hướng trong lĩnh vực chuyển đổi số: “Phát triển nhanh và bền vững, dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 gắn với quá trình hội nhập quốc tế

Với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, sự năng động của nền kinh tế đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) đã tự khẳng định là một trong những ngành có chuyển biến tích cực nhất trong những năm qua, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế đất nước. Chính vì vậy, định hướng phát triển công nghiệp CNTT xứng đáng với vai trò ngành kinh tế mũi nhọn được coi là giải pháp tạo nguồn lực tối ưu, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang hướng đến phát triển bền vững và thực hiện các cam kết quốc tế như hiện nay.

để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số và coi đây là nhân tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”. Trong đó, công nghiệp CNTT (công nghiệp ICT, công nghiệp công nghệ số) được xác định là một phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, nhằm cung cấp các công nghệ cơ bản, góp phần thay đổi toàn diện cả về tổ chức, quy trình kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp đến sự tham gia của con người trong quá trình thực hiện.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Việt Nam từ đất nước đi lên sau chiến tranh, gỡ bỏ chế độ bao cấp, định hướng phát triển nền kinh tế thị trường đã nhanh chóng trở thành quốc gia mạnh về CNTT. Với số lượng người dùng internet thuộc top cao nhất trên thế giới, Việt Nam triển khai mạnh mẽ ứng dụng CNTT trong các hoạt động đời sống và ở hầu hết

các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các hoạt động của Chính phủ, người dân và doanh nghiệp đều sử dụng mạng internet trên các nền tảng kết nối khác nhau; nhiều địa phương cũng ứng dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý kinh tế xã hội.

Đến nay, khung pháp lý tổng thể về công nghiệp CNTT để cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển được Việt Nam tích cực nghiên cứu xây dựng, hình thành và dần hoàn thiện. Bước đầu là Luật CNTT năm 2006 với 4 thành phần chính, gồm: Nghiên cứu - phát triển (R&D), phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp CNTT, phát triển dịch vụ CNTT. Trong đó, các cấu phần của ngành công nghiệp CNTT được quy định tại Luật bao gồm các loại hình: Công nghiệp phần cứng, điện tử; công nghiệp phần mềm; công nghiệp nội dung số;

khu CNTT tập trung. Để làm rõ hơn các khái niệm trong lĩnh vực công nghiệp CNTT, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều về công nghiệp CNTT của Luật CNTT; Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu CNTT tập trung và Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 để tạo hành lang pháp lý phát triển khu CNTT tập trung. Tại Quyết định 411/QĐ-TTg năm 2022 quy định về phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, để phát triển doanh nghiệp số, Chính phủ xác định nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Giai đoạn 2018-2022, doanh thu lĩnh vực công nghiệp CNTT của Việt Nam liên tục tăng trưởng, từ gần 103 tỷ USD năm 2018 lên khoảng 148 tỷ USD năm 2022, đóng góp khoảng 14,4% vào GDP cả nước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử năm 2022 gồm: Điện tử, máy tính và linh kiện, điện thoại và linh kiện đạt trên 113,5 tỷ USD (xuất siêu trên 10 tỷ USD). Năm 2023, do tác động của suy thoái kinh tế cùng bất ổn, gia tăng căng thẳng chính trị, doanh thu công nghiệp CNTT đạt khoảng 142 tỷ USD; khoảng 1.500 doanh nghiệp công nghệ số có doanh thu từ thị trường nước ngoài (tăng gần 4% so với năm 2022). Kim ngạch xuất khẩu ngành hàng điện tử, máy tính và linh kiện, điện thoại và linh kiện năm 2023 dù có sự sụt giảm so với năm 2022, chỉ đạt 110,5 tỷ USD

nhưng vẫn giữ vai trò chủ lực trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Từ năm 2017 đến nay, Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII) của Việt Nam được cải thiện đáng kể. Năm 2023, Việt Nam được xếp hạng 46/132 quốc gia, nền kinh tế, tăng 13 bậc kể từ vị trí thứ 59 năm 2016. Trong đó, Việt Nam tiếp tục có sự cải thiện thứ hạng đầu vào của đổi mới sáng tạo, tăng 2 bậc so với năm 2022 (từ vị trí 59 lên 57); đầu ra của đổi mới sáng tạo tăng 1 bậc so với năm 2022 (từ vị trí 41 lên 40). Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) đánh giá, Việt Nam là 1 trong 7 quốc gia thu nhập trung bình đạt được nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua và là 1 trong 3 quốc gia giữ kỷ lục có thành tích vượt trội so với mức độ phát triển trong 13 năm liên tiếp (gồm Ấn Độ, Cộng hòa Moldova và Việt Nam). Việt Nam ngày càng có vai trò lớn trong ngành công nghệ phần mềm thế giới, khi liên tục cải thiện thứ hạng và lọt Top 30 thế giới về gia công phần mềm. Xuất khẩu phần mềm của Việt Nam phần lớn cho 2 thị trường chính là Mỹ và Nhật Bản. Các doanh nghiệp chủ yếu làm gia công phần mềm hoặc chỉ thực hiện một số công đoạn theo đơn đặt hàng của nước ngoài trước đây đã chuyển hướng ra thị trường nước ngoài, tư vấn dịch vụ, sáng tạo nội dung.

Với quy mô dân số gần 100 triệu người, có tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh cao, trên 70% dân số sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet, thị trường nội địa được kỳ vọng là tiềm năng để phát triển công nghiệp CNTT. Bên cạnh đó, với những thành tựu công nghệ nhất định, cùng nền kinh tế năng động

và chính sách cởi mở, Việt Nam trở thành điểm sáng đầu tư của nhiều tập đoàn công nghệ trên thế giới như IBM, Intel, Microsoft, Samsung... Các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ trong nước như: FPT, VNPT, Viettel... hứa hẹn phát triển vượt bậc hơn nữa trong tương lai. Nguồn nhân lực CNTT cũng được chú trọng để đáp ứng xu hướng phát triển chung của thế giới, được nhấn mạnh trong các văn kiện của Đảng, mà gần đây nhất là Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đến nay, số lượng trường đào tạo chính quy ngành CNTT phát triển nhanh về quy mô cũng như hình thức đào tạo, cung ứng một nguồn nhân lực chất lượng cho đất nước.

Sự phát triển nhảy vọt và mạnh mẽ của công nghiệp công nghệ thông tin trong thời gian qua đã, đang khẳng định thương hiệu và uy tín của Việt Nam trên bản đồ CNTT thế giới; đưa Việt Nam trở thành một trong những nước mạnh về CNTT trong khu vực; đứng số một về ngành dịch vụ phần mềm trong 6 nước phát triển mạnh nhất khu vực Đông Nam Á.

Giải pháp phát triển công nghiệp CNTT thành ngành kinh tế mũi nhọn

Để cụ thể hóa định hướng, chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp CNTT trong giai đoạn tới, khả năng tự chủ trong nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ số mới, nguồn nhân lực CNTT, kết cấu hạ tầng số và các nguồn lực khác cần được xác định là quan điểm chủ chốt. Việt Nam cần nâng cao năng lực làm chủ công nghệ lõi, công nghệ mới, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số nhằm hiện thực hóa chủ trương "Make in Viet Nam", phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số

và xã hội số. Đồng thời, cần chú trọng phát triển hệ sinh thái sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” có chất lượng và thương hiệu thông qua việc ban hành các chính sách thúc đẩy, khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp CNTT áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia về quy trình sản xuất, quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thông tin như các tiêu chuẩn: Mô hình trưởng thành năng lực tích cực (CMMi), ISO, Phương pháp phát triển phần mềm (Agile), Quy trình phát triển phần mềm (Scrum) và các chuẩn quốc tế phù hợp khác. Phát huy hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước, tiếp tục đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho phát triển công nghiệp CNTT.

Mặt khác, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành công nghiệp CNTT bằng việc nghiên cứu, ban hành khung kỹ năng về nhân lực công nghệ số theo mục tiêu, theo giai đoạn để tạo đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực số dồi dào và chất lượng. Chú trọng đào tạo nhân lực công nghệ số chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cả về lượng và chất; có chính sách đãi ngộ nhân tài.

Phát triển công nghiệp CNTT được kỳ vọng sẽ tạo động lực to lớn, là con đường ngắn nhất và nhanh nhất để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước văn minh, giàu mạnh, tự lực, tự cường. Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch) mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 vừa qua đã xác định công nghiệp công nghệ số là ngành công nghiệp nền tảng, cần có cơ chế chính sách đặc biệt để thúc đẩy phát triển.

Tính đến tháng 6/2021, cả nước có 08 khu CNTT tập trung đang hoạt động (6 khu độc lập và 2 khu trong chuỗi Công viên Phần mềm Quang Trung), theo mô hình như: Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC), Trung tâm công nghệ phần mềm TP. Hồ Chí Minh (SSP), Khu công nghệ phần mềm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (VNU-ITP), các tòa nhà E-Town (công ty cổ phần cơ điện lạnh REE), Công viên phần mềm Đà Nẵng, Trung tâm giao dịch CNTT Hà Nội và Trung tâm công nghệ phần mềm Cần Thơ... Từ đó đến nay, một số địa phương đã, đang tiếp tục phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu CNTT tập trung như Đà Nẵng, Thái Nguyên, Bắc Ninh...

Quy hoạch đặt ra định hướng phát triển công nghiệp công nghệ thông tin dựa trên các công nghệ số như Trí tuệ nhân tạo AI, dữ liệu lớn Big Data, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...; tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội để hình thành công nghiệp công nghệ số. Trọng tâm phát triển nhanh và bền vững của Ngành là chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang tạo ra những sản phẩm, dịch vụ điện tử, viễn thông, CNTT Make in Viet Nam, góp phần tạo không gian phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và tham gia sâu vào những công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ số thế giới.

Để phát triển công nghệ CNTT theo Quy hoạch, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2025, hình thành và triển khai để án, dự án 12-14 khu công nghệ thông tin tập trung và thành viên chuỗi khu công viên phần mềm trên cả nước; xây dựng một số khu CNTT tập trung ở các tỉnh, thành phố có đủ điều kiện; ưu tiên triển khai các khu CNTT tập trung có các dự án thành lập trung tâm R&D, sản xuất các sản phẩm

công nghệ số Make in Viet Nam phục vụ cho chuyển đổi số quốc gia. Đến năm 2030, hình thành 16-20 khu công nghệ thông tin tập trung và thành viên chuỗi khu công viên phần mềm Thu hút đầu tư, phát triển mạnh các khu CNTT tập trung tại các thành phố trực thuộc Trung ương và một số vùng có sự phát triển mạnh về công nghiệp CNTT. Nâng cấp, mở rộng kết nối các khu CNTT tập trung tại một số địa phương trong vùng trở thành các khu CNTT tập trung lớn của khu vực, trong đó có các trung tâm R&D của các tập đoàn công nghệ lớn quốc tế.

Các khu CNTT tập trung đem lại cơ sở hạ tầng kỹ thuật và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp lĩnh vực CNTT hoạt động, là vườn ươm cho doanh nghiệp mới phát triển, cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đây còn là nơi đặt những trung tâm đào tạo nhân lực quan trọng cho cả nước nói chung và ngành CNTT nói riêng. Khi được đưa vào khai thác, sử dụng sẽ tạo ra hệ sinh thái, nâng cao năng lực cạnh tranh và hàm lượng sản phẩm CNTT Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu./.



CÁNH CỬA RỘNG MỞ CHO XUẤT KHẨU GẠO NĂM 2024

Minh Hà

Năm 2023, ngành Nông nghiệp Việt Nam tiếp nối đà tăng trưởng ấn tượng, khẳng định vai trò trụ đỡ vững chắc của nền kinh tế; trong đó, xuất khẩu gạo là một trong những vị trí chủ đạo, đóng góp lớn vào tăng trưởng toàn Ngành và để lại dấu ấn mạnh với sản phẩm chất lượng của nền văn minh lúa nước ngàn năm trên thị trường quốc tế. Những điểm nhấn của xuất khẩu gạo năm 2023 cùng nhiều dự báo từ tình hình thị trường thế giới đem lại kỳ vọng mới cho xuất khẩu "hạt ngọc Việt" trong năm 2024.

Khẳng định thương hiệu và uy tín trên thị trường quốc tế

Nhờ sự chỉ đạo điều hành sát sao của Chính phủ trước những biến động của thị trường gạo thế giới, nguồn cung được đảm bảo, xuất khẩu gạo đã có một năm vụt sáng, trở thành tiêu điểm trong bức tranh tổng thể của xuất khẩu nông sản và thương mại xuyên quốc gia của Việt Nam trong năm 2023. Cuối tháng 7/2023, thị trường gạo thế giới biến động khi Ấn Độ - quốc gia chiếm 40% lượng gạo xuất khẩu của thế giới tuyên bố cấm xuất khẩu mặt hàng này để ổn định giá bán lẻ thị trường

trong nước. Cùng với đó, dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nhất là hiện tượng El Nino gây diễn biến thời tiết tiêu cực, khiến sản lượng gạo tại một số quốc gia bị sụt giảm đã tạo cú sốc đối với nguồn cung thị trường gạo thế giới, ảnh hưởng đến an ninh lương thực ở các quốc gia phụ thuộc nhiều vào gạo.

Mặc dù thị trường thế giới bị tác động, trong nước, nhờ Chính phủ luôn sát sao, linh hoạt, kịp thời trong chỉ đạo điều hành đã góp phần đem lại thành công cho gia tăng giá trị xuất khẩu gạo của cả năm. Diễn hình phải kể đến Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 5/8/2023

của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững đã trở thành định hướng quan trọng để ngành chức năng và các địa phương tập trung sản xuất và điều tiết. Với phương án gối vụ sản xuất luân phiên, sản lượng thu hoạch lớn, có được nguồn gạo dồi dào, doanh nghiệp chủ động xuất khẩu ra thế giới, nhờ đó, Việt Nam đã nắm bắt được thời cơ xuất khẩu ở những tháng cuối năm khi giá gạo trên đà tăng cao.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2023, diện tích lúa của Việt Nam ước đạt 7,12 triệu ha, tăng 10,1 nghìn ha so với năm 2022; năng suất lúa ước đạt 61 tạ/ha, tăng 1 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,5 triệu tấn, tăng 0,8 triệu tấn; chiếm gần 91% trong tổng sản lượng lương thực có hạt (47,9 triệu tấn) năm 2023.

Cùng với tăng diện tích, năng suất, sản lượng, giá gạo cũng tăng đột biến trong những tháng cuối năm 2023 do nguồn cung giảm, nhu cầu gạo thế giới tăng cao.

Chỉ tính riêng trong tháng Mười một năm 2023, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam đạt 667 USD/tấn, tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 35,2% so với cùng kỳ năm 2022. Đây cũng là mức giá xuất khẩu bình quân cao nhất lịch sử kể từ sau 30 năm “hạt ngọc Việt” vươn ra thế giới và cao hơn cả mức giá 665 USD/tấn đối với gạo trắng 5% tấm được chào bán trên thị trường vào thời điểm đó.

Bên cạnh sản lượng, chất lượng gạo không ngừng được cải thiện, đáp ứng yêu cầu của hầu hết thị trường cao cấp với hơn 90% gạo Việt xuất khẩu hiện nay là hàng chất lượng cao. Cũng trong năm 2023, gạo ST25 của Sóc Trăng tiếp tục đoạt giải “Gạo ngon nhất thế giới”. Giá trị gạo Việt Nam trên thị trường thế giới thêm lần nữa được khẳng định khi các đối tác nhập khẩu và người tiêu dùng đều ưa chuộng, tin dùng. Có thể nói, hạt gạo Việt Nam đã xây dựng được thương hiệu mạnh, có mặt ở trên 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, từ các thị trường châu Á, châu Âu, châu Mỹ tới châu Phi, với khoảng 15% thị phần thế giới.

Nhờ nguồn cung đảm bảo, sản phẩm chất lượng, thương hiệu có uy tín, Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo tận dụng được cơ hội từ diễn biến của thị trường thế giới với mức giá cao, đem lại nguồn lợi cho doanh nghiệp và nâng cao thu nhập cho người nông dân, đóng góp vào sự thắng lợi của xuất khẩu gạo nói riêng và xuất khẩu nông sản nói chung. Trong năm 2023, tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của Việt Nam đạt 4,8 tỷ USD (tương đương 8,33 triệu tấn gạo), tăng 17,4% về lượng và 39,4% về trị giá so với năm 2022. Đây là con số đánh dấu cột mốc cao kỷ lục kể từ khi Việt Nam bắt đầu tham gia xuất khẩu gạo.

Đáng chú ý, những tháng cuối cùng của năm 2023, xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng cao ấn tượng; tháng 12/2023 xuất khẩu đạt 700 nghìn tấn với trị giá 479 triệu USD; tăng 61,1% về lượng và tăng 117,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. ASEAN là thị trường xuất khẩu chính của gạo Việt Nam, chiếm tới 61% trong tổng lượng gạo xuất khẩu của cả nước.

Nhờ kiểm soát tốt nguồn cung, Việt Nam tích cực thể hiện là một thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh lương thực thế giới trong những lúc khó khăn. Từ đó, góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của Việt Nam với thị trường gạo thế giới nói chung và khẳng định được uy tín trong vai trò nhà cung cấp của thế giới nói riêng.

Triển vọng từ những tín hiệu lạc quan

Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2024 được dự đoán có nhiều triển vọng trong bối cảnh nguồn cung thế giới tiếp tục bị hạn chế và tổng cầu lại có xu hướng tăng. Giới chuyên gia dự đoán, trong năm 2024, các nhà xuất khẩu gạo của Ấn Độ sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức do những bất ổn về chính sách và giá nội địa tăng cao, cản trở việc bình thường hóa hoạt động xuất khẩu gạo từ nước này. Cụ thể, Chính phủ Ấn Độ đang lên kế hoạch dành hàng chục tỷ USD cho các chương trình trợ cấp về lương thực và phân bón trong năm tài chính 2024/2025, khiến cơ hội nới lỏng các lệnh xuất khẩu gạo trong tương lai gần của nước này ngày càng thu hẹp lại. Bên cạnh đó, El Nino và tác động tiềm tàng của hiện tượng thời tiết cực đoan này với các khu vực trồng lúa chính chưa thể ước lượng có thể ảnh hưởng đến sản lượng chung

của thế giới. Trong bối cảnh nguồn cung bị thắt chặt, nhu cầu lại gia tăng do một số quốc gia tăng cường dự trữ gạo, dự kiến, thế giới sẽ thiếu hụt khoảng 5 triệu tấn gạo trong năm 2024.

Theo nhận định của Cơ quan nghiên cứu kinh tế thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), Philippines - thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam nhiều khả năng sẽ là nước nhập khẩu gạo hàng đầu thế giới trong năm 2024 nhằm củng cố nguồn gạo dự trữ trong nước do lo ngại nguồn cung toàn cầu có thể suy giảm. Năm 2023, Philippines đã nhập khẩu 3,56 triệu tấn gạo, chủ yếu từ Việt Nam, Thái Lan và Pakistan. Với kim ngạch nhập khẩu tăng đáng kể, trong vai trò là đối tác xuất khẩu gạo lớn nhất, Việt Nam có nhiều lợi thế khi đã, đang khẳng định được thương hiệu của mình tại đất nước này. Đáng chú ý, trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng thống Philippines tại Hà Nội từ ngày 29-30/01/2024, Việt Nam và Philippines đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác thương mại gạo. Văn kiện quan trọng này đưa ra những định hướng lớn và một số hoạt động phối hợp giữa hai quốc gia nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác trong lĩnh vực thương mại gạo trong giai đoạn 05 năm tới.

Xếp sau Philippines về nhu cầu nhập khẩu là Trung Quốc, Indonesia, Liên minh châu Âu (EU), Nigeria và Iraq. Đáng nói là 2 quốc gia tiếp theo cũng là 2 thị trường nhập khẩu gạo lớn thứ 2 và thứ 3 của Việt Nam. Trong năm 2023, Indonesia vươn lên vị trí thứ hai về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam, do Chính phủ tăng cường nhập khẩu nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong nước. Cơ quan hậu cần quốc gia Indonesia cho biết, trong quý I/2024, nước này

cần nhập khẩu 500 nghìn tấn gạo để đáp ứng nhu cầu trong nước và tăng dự trữ quốc gia với nguồn gốc gạo được chấp nhận là Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Campuchia, Pakistan, Ấn Độ và Trung Quốc.

Còn tại thị trường Trung Quốc, nhu cầu bổ sung nguồn gạo dự trữ là vấn đề luôn được cân nhắc. Ngoài mặt hàng gạo tẻ, nhiều khả năng năm 2024, Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu mặt hàng gạo nếp từ Việt Nam, bởi đây là mặt hàng mà Trung Quốc có nhu cầu lớn, có thời điểm nhập khẩu đến 1 triệu tấn gạo nếp Việt Nam. Ngoài ra, các nước khác cũng sẽ tăng cường nhập khẩu gạo trong năm 2024, như: Afghanistan, Cuba, Iran, Nepal, Saudi Arabia, Vương quốc Anh, Mỹ và Yemen... sẽ đem lại cơ hội tiềm năng và cánh cửa rộng mở cho gạo Việt.

Mặc dù là nước bị ảnh hưởng nhiều bởi biến đổi khí hậu, nhưng Việt Nam vẫn đang nỗ lực tăng cường sản xuất để đảm bảo nguồn cung, tận dụng cơ hội. Tại những vùng cao sản, nhờ các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, người dân vẫn có thể sản xuất được từ 3-4 vụ/năm. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 15/01/2024, cả nước gieo cấy được 1.821,4 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 96,9% cùng kỳ năm trước. Trong đó, các địa phương phía Bắc đạt 63,4 nghìn ha, bằng 66,6% do lịch thời vụ năm 2024 muộn hơn so với năm 2023; các địa phương phía Nam đạt 1.757,9 nghìn ha, bằng 98,5%, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.427,7 nghìn ha, bằng 99,5%. Dù diện tích lúa có xu hướng giảm nhưng kế hoạch sản xuất năm 2024, ngành trồng trọt vẫn đặt mục tiêu giữ vững diện tích gieo trồng lúa đạt 7,1 triệu ha, sản lượng lúa trên 43 triệu tấn;

đảm bảo xuất khẩu từ 8 triệu tấn gạo trở lên. Ngay từ đầu năm 2024, nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa lớn nhất cả nước đã có thể bắt đầu thu hoạch vụ mùa mới, giảm bớt một số lo ngại về nguồn cung và tận dụng thời điểm giá gạo đang cao, nhất là khi vụ thu hoạch này thường mang lại sản lượng vụ mùa lớn nhất trong năm.

Những nỗ lực của người nông dân và doanh nghiệp còn được hỗ trợ đặc lực từ Đề án 1 triệu ha lúa gạo chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 mà Chính phủ đã ban hành. Việt Nam cũng là nước đầu tiên trên thế giới xây dựng và phát triển kế hoạch sản xuất 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Từ đầu năm, Chính phủ đã có công điện chỉ đạo các địa phương và bộ, ngành liên quan theo dõi, chủ động phương án ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và các hiện tượng thời tiết rét đậm, rét hại có thể gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất nông nghiệp, trong đó có gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch lúa.

Sự thiếu hụt nguồn cung có thể sẽ tiếp tục đẩy giá gạo xuất khẩu tăng cao trong năm 2024. Đồng thời, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng đang tận dụng cơ hội này để đẩy nhanh việc ký kết các đơn hàng của năm 2024; thậm chí, đã có doanh nghiệp ký được đơn hàng cho tháng Một và tháng Hai với mức giá lên tới 785 USD/tấn và có đơn lên tới 860 USD/tấn. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng cao, ngoài việc theo xu thế tăng chung còn là do chất lượng gạo Việt

Số liệu từ Tổng cục Thống kê cho thấy, trong tháng 1/2024, xuất khẩu gạo của Việt Nam đã đạt 500 nghìn tấn với trị giá 347 triệu USD, tăng 39,4% về khối lượng xuất khẩu và tăng đến 86,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Bình quân mỗi tấn gạo thu về gần 700 USD, cao hơn rất nhiều so với mức giá bình quân 577,5 USD/tấn của năm 2023 và mức giá bình quân 507,5 USD/tấn của tháng 1/2023.

đã được khẳng định nhờ thường xuyên nghiên cứu, cho ra đời giống lúa mới ngắn ngày, chất lượng cao.

Thêm vào đó, cuối năm 2023, Hiệp hội Ngành hàng lúa gạo Việt Nam được thành lập với kỳ vọng sẽ tạo thành hệ sinh thái mới để liên kết tất cả các mắt xích trong chuỗi sản xuất, cung ứng và xuất khẩu lúa gạo Việt Nam. Qua đó giúp người nông dân trồng lúa và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu có cơ hội hợp tác, hỗ trợ cùng phát triển bền vững, cùng định hình một chiến lược lâu dài cho ngành gạo trong tương lai.

Tuy nhiên, Việt Nam vừa trải qua đợt rét đậm, rét hại kéo dài ở các tỉnh miền Bắc trong tháng 1/2024 và cảnh báo xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ở mức cao hơn trung bình nhiều năm, thời kỳ cao điểm vào khoảng tháng Hai đến tháng 4/2024. Những yếu tố thời tiết bất lợi này có khả năng ảnh hưởng đến sản lượng lúa gạo vụ đông xuân năm 2024, vì vậy, người dân và doanh nghiệp cần có các bước chuẩn bị trước trong trường hợp sản lượng

thu hoạch không được dự kiến do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi.

Mặt khác, theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), tính đến ngày 22/1/2024, cả nước có 161 thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn chủ yếu tập trung ở khu vực phía Nam; trong đó, thành phố HCM là địa phương có nhiều thương nhân xuất khẩu gạo nhất, với 36 thương nhân; tiếp đến là Cần Thơ 34 thương nhân, Long An 22 thương nhân, Đồng Tháp 15 thương nhân, An Giang 14 thương nhân... Có thể thấy, số thương nhân đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã giảm đi đáng kể so với thời điểm giữa tháng 8/2023, khi cả nước có tổng cộng 210 thương nhân và thời điểm tháng 10/2023 còn 170 thương nhân đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo. Trong khi đó, nhiều quốc gia cung cấp gạo trên khắp châu Á và châu Phi cũng đang nỗ lực đảm bảo nguồn cung và tận dụng thời cơ xuất khẩu, tạo môi trường cạnh tranh với gạo Việt.

Chính vì vậy, để bảo vệ thành quả của năm 2023, tận dụng cơ hội và tiếp tục xuất khẩu thành công trong năm 2024, bên cạnh những giải pháp căn cơ, cần kịp thời giải quyết những vướng mắc trước mắt và lâu dài, hướng đến phát triển bền vững. Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu, đa dạng sản xuất các giống gạo, loại gạo khác nhau để cung cấp cho doanh nghiệp sản xuất có nhu cầu. Cần đẩy mạnh sắp xếp lại chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo, liên kết chặt doanh nghiệp và nông dân để đôi bên cùng có lợi. Đẩy mạnh triển khai "Đề án 1 triệu ha lúa gạo chất lượng cao, phát thải thấp" gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 mà Chính phủ đã ban hành. Tích cực thành lập hoặc củng cố các hợp tác xã, khuyến khích doanh nghiệp ký hợp đồng trước để triển khai sản xuất với nông dân; sản xuất theo đặt hàng của doanh nghiệp để có đầu ra ổn định./.



THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

CƠ HỘI MỚI "GỖ CỬA" NĂM 2024

ThS. Hà Thị Kim Dung - ThS. Nguyễn Thúc Quỳnh
Đại học Công nghiệp Hà Nội

Tiếp đà suy giảm của năm 2023, các chuyên gia nhận định, năm 2024 vẫn là năm khó khăn đối với ngành bất động sản Việt Nam. Tuy nhiên những yếu tố tích cực như chính sách hỗ trợ của Chính phủ, việc công bố quy hoạch mới của nhiều tỉnh, thành cùng sự hồi phục của thị trường sẽ tạo ra môi trường thuận lợi, cơ hội mới cho thị trường bất động sản.

Xu hướng mới

Theo dự báo, năm 2024, về tổng thể, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn và mức phục hồi không đồng đều trên các phân khúc, nhưng thị trường bất động sản Việt Nam đã vượt qua giai đoạn "bị cực" nhất, đang và sẽ ghi nhận những động thái tích cực nhiều hơn tiêu cực cả về tổng cung và tổng cầu, cả đầu vào và đầu ra. Theo đó, phân khúc bất động sản công nghiệp sẽ sôi động hơn nhờ gia tăng hoạt động của khu vực FDI và triển khai các dự án hạ tầng trên cả nước.

Phân khúc nhà ở giá rẻ, nhà ở xã hội khả năng cũng sẽ chuyển biến tích cực và ghi nhận nguồn cung mới tăng do các chủ đầu tư nhận thức được việc tự điều hướng cơ cấu sản phẩm để phát triển phù hợp với dòng chảy của thị trường. Với phân khúc nhà ở thương mại cao cấp, khả năng sẽ hồi sức chậm hơn do nhu cầu thực chưa thể đột biến.

Với phân khúc đất nền, do quy định mới về siết chặt hoạt động phân lô bán nền tại Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) và thanh khoản xuống thấp suốt năm 2023 nên phân khúc này cũng cần nhiều thời gian hơn trong việc hồi phục. Dự báo

khoảng cuối năm 2024, đất nền mới có thể đảo chiều.

Với thị trường kho vận, trong năm 2024, động lực của thị trường này sẽ tiếp tục được thúc đẩy bởi nhu cầu nội địa. Cùng với xu hướng toàn cầu, các hoạt động thương mại xuyên biên giới dự báo sẽ có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên tốc độ sẽ chậm. Dự báo về khác biệt giữa giá chào thuê và giá giao dịch sẽ xuất hiện, đặc biệt là ở các dự án mới.

Tuy nhiên, nguồn cung nhà kho xây sẵn mới sẽ gia tăng đáng kể vào năm 2024 với các dự án chất lượng cao tại Bắc Ninh, Hải Phòng và Hưng Yên. Dự báo nguồn cung sẽ tăng thêm 700.000m², đưa tổng nguồn cung nhà kho xây sẵn hiện đại vào cuối năm 2024 tăng gấp 1,6 lần so với thời điểm hiện tại.

Trong tương lai ngắn hạn, thị trường nhà kho xây sẵn hiện đại miền Bắc được kỳ vọng tiếp tục mở rộng ra các tỉnh lân cận như Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Quảng Ninh nhờ lợi thế giá đất cạnh tranh và nguồn đất sẵn có cho phát triển dự án mới. Trong đó, nhiều nhà đầu tư lớn như Mapletree, Indochina Kajima, Core5, Western Pacific Group đã có mặt tại các thị trường này và dự kiến hoàn thành các dự án theo đúng kế hoạch.

Việc định giá bất động sản văn phòng cũng dần thay đổi, không chỉ dựa trên các chỉ số về nhu cầu thuê, mức lấp đầy và giá thuê. Nếu xác định đúng chiến lược và tối ưu quá trình vận hành, bất động sản văn phòng là khoản đầu tư hoàn hảo đem lại nguồn thu nhập hấp dẫn và lợi ích dài hạn.

Tại châu Á - Thái Bình Dương và Việt Nam, văn phòng vẫn là một trong những loại tài sản lớn nhất và sẽ tiếp tục là thành phần cốt lõi trong danh mục đầu tư bất động sản. Dù còn khá mới so với

các thị trường khác trong khu vực, phân khúc văn phòng (và thị trường bất động sản nói chung) tại Việt Nam vẫn là mảnh đất màu mỡ cho các nhà đầu tư nhờ yếu tố cầu vượt cung, tốc độ tăng trưởng nhanh, nguồn lao động trẻ dồi dào và sự ưa chuộng mô hình làm việc trực tiếp.

Tín hiệu mới

Thị trường BĐS Việt Nam trải qua năm 2023 với nhiều khó khăn, tuy nhiên, nhờ sự quyết liệt gỡ vướng của Chính phủ, sự chung tay của chính quyền địa phương và doanh nghiệp, thị trường bất động sản cũng có những tín hiệu tích cực. Theo số liệu của Bộ Xây dựng, đến nay, cả nước có 475 dự án nhà ở xã hội dành cho đối tượng thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp với quy mô 432,7 nghìn căn đã hoàn thành và triển khai đầu tư xây dựng. Về triển khai Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng, hiện đã có 23 tỉnh công bố danh mục 54 dự án đủ điều kiện vay với nhu cầu vay vốn hơn 25,9 nghìn tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, một số dự án nhà ở xã hội tại các địa phương đã được giải ngân với số vốn khoảng 143,3 tỷ đồng.

Hoạt động của doanh nghiệp bất động sản cũng cho thấy dấu hiệu cải thiện, thể hiện ở số lượng doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng. Cụ thể, tính đến cuối tháng 8/2023, có khoảng hơn 1.700 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 102% so cùng kỳ năm 2022. Tính chung 3 quý đầu năm 2023, số lượng doanh nghiệp thành lập thuộc lĩnh vực bất động sản tăng gấp 3,5 lần so số lượng doanh nghiệp giải thể, ước khoảng hơn 3.000 doanh nghiệp. Lượng giao dịch trên toàn thị trường cũng đã tăng dần. Nếu quý II/2023

ghi nhận 3.700 giao dịch, tăng 1.000 giao dịch so với 2.700 giao dịch ở quý I; thì sang quý III, thị trường ghi nhận gần 6.000 giao dịch, gấp 1,5 lần quý II và hơn 2 lần so với quý I/2023. Hàng loạt các dự án đầu tư công trọng điểm như các tuyến đường vành đai trong đô thị, cao tốc, cảng hàng không... được đưa vào triển khai; kinh tế vĩ mô duy trì ổn định và lạm phát được kiểm soát, là những yếu tố tác động tích cực giúp thị trường BĐS hồi phục, tăng trưởng trở lại.

Hiện trên thị trường đã xuất hiện nhiều nhà đầu tư xuống tiền để “bắt đáy”, cùng với đó là việc ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, xu hướng giảm sẽ tiếp tục kéo dài trong thời gian tới nên đã tạo thêm động lực để nhà đầu tư tham gia thị trường. Ngoài ra, lần đầu tiên sau nhiều năm, các nhà đầu tư dự án đã thể hiện sự nhiệt tình bán hàng thông qua hàng loạt chính sách kích thích cầu hấp dẫn, gồm: Chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ lãi suất kéo dài, nhận nhà sớm, mở rộng thời gian thanh toán, trong đó có dự án thậm chí kéo dài đến 3 năm. Ngoài ra, việc có không ít tỉnh thành hiện nay công bố quy hoạch, như: TP.Hải Phòng, TP.Cần Thơ, TP.Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Thọ, Ninh Thuận, An Giang, Cà Mau, Bến Tre, Kon Tum, Hải Dương, Bình Định... càng mở ra cơ hội cho thị trường bất động sản.

Một số chuyên gia cho rằng, kỳ vọng sự phục hồi của thị trường bất động sản trong năm 2024 là có cơ sở, bởi thị trường đang có những động lực tạo sự chuyển biến tích cực như: Nhà ở xã hội sẽ tiếp tục được Chính phủ thúc đẩy trong năm 2024 và sẽ có sự phát triển tốt hơn giai đoạn trước; Nguồn cung mới cần hộ sẽ tăng hơn so với năm 2023,

dự kiến sẽ có khoảng 15.000 căn cho khu vực vùng TP. HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An; Nhiều chủ đầu tư sẽ tập trung thế mạnh nhà ở căn hộ giá vừa phải (tại TP. HCM là khoảng 45-50-60 triệu đồng/m²) phục vụ cho nhu cầu ở thực, đây mới là phân khúc chủ đạo dẫn dắt thị trường đi lên trở lại; Nhà gắn liền với đất, đất nền các tỉnh xung quanh TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ có những chuyển biến tích cực thoát khỏi đóng băng như năm 2023, nhất là những dự án có giá bán phù hợp; Mức giá nói chung (nhất là căn hộ) nửa đầu năm 2024 sẽ duy trì như hiện nay và sẽ chỉ tăng khi thị trường có dấu hiệu sôi động; Thị trường thứ cấp (mua bán lại đất nền, nhà gắn liền đất, căn hộ) sẽ bắt đầu rục rịch và nhộn nhịp hơn.

Đặc biệt, Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường BĐS phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững là tín hiệu quan trọng, mang tính hướng dẫn và chỉ đạo rõ ràng. Trong đó, mục tiêu được đề ra cụ thể là tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là về thể chế, tổ chức thực hiện, nguồn vốn cho thị trường BĐS; thúc đẩy thị trường BĐS phát triển, tăng nguồn cung, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm thị trường BĐS hợp lý,

chú trọng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở phù hợp với thu nhập của người dân; theo dõi, giám sát thị trường để kịp thời có giải pháp ngăn chặn tình trạng thị trường nóng, đóng băng... Bên cạnh đó là hàng loạt động thái quyết liệt của Chính phủ và các cơ quan, bộ ngành với gần 20 văn bản dưới luật liên quan được phát đi liên tục, nhất là khi thông tin về hàng trăm dự án tái khởi động trở lại càng tạo niềm tin, sức mạnh cho thị trường, giúp thị trường tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước...

Một trong những giải pháp quan trọng tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS, đó là việc thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng trong cuộc họp ngày 07/12/2023 về tháo gỡ khó khăn về vốn tín dụng cho các doanh nghiệp. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước cần chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát các điều kiện tín dụng, linh hoạt hơn, sát tình hình hơn nữa, nhất là về tài sản thế chấp, thủ tục cho vay...; quyết liệt hơn các biện pháp để tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay, đẩy mạnh triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi phù hợp với đặc thù của từng tổ chức tín dụng; xử lý nghiêm ngân hàng đưa thêm các điều kiện, yêu cầu không đúng quy định,

gây khó khăn cho việc tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp; sớm hoàn thiện, trình cơ chế thử nghiệm cho các hoạt động mới như fintech, cho vay trực tuyến... để tạo điều kiện huy động và cho vay tiện lợi hơn.

Ngoài ra, việc điều hành tín dụng cần kịp thời hơn, bao gồm cả việc cấp hạn mức tăng tín dụng mới đảm bảo luôn đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; đẩy mạnh chống tiêu cực, không hạ chuẩn tín dụng, nhưng xử lý linh hoạt, phù hợp với tình hình; kịp thời xử lý các vướng mắc pháp lý; đẩy mạnh sử dụng các công cụ thị trường, giảm bớt và tiến tới loại bỏ công cụ hành chính; đặc biệt, sớm nghiên cứu, công bố công khai lãi suất bình quân của hệ thống tổ chức tín dụng, lãi suất bình quân cho vay của từng tổ chức tín dụng và chênh lệch lãi suất bình quân tiền gửi và cho vay. Qua đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, người dân lựa chọn ngân hàng có lãi suất thấp để vay và tạo áp lực cạnh tranh thị trường cao hơn.

Hy vọng, với việc Quốc hội thông qua Luật Nhà ở sửa đổi; Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi và Luật Đất đai sửa đổi, hứa hẹn sẽ tạo chuyển biến lớn, mang cơ hội mới mở cửa thị trường BĐS năm 2024./





PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ CÂN BẰNG GIỮA KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG

Trang Nguyễn

Phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững; khơi dậy tiềm năng, lợi thế, giá trị truyền thống mang dấu ấn, thương hiệu của địa phương và quốc gia thông qua phát triển sản phẩm của các làng nghề. Tuy nhiên, phát triển của các làng nghề cũng tạo sức ép không nhỏ đối với môi trường. Điều này đặt ra yêu cầu phát triển làng nghề cân bằng giữa kinh tế và môi trường.

Phát triển làng nghề cân bằng giữa kinh tế và môi trường

Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2021, cả nước có hơn 4.500 làng nghề, trong đó có khoảng 2.000 làng nghề được công nhận. Các làng nghề phân bố không đồng đều giữa các vùng, miền (miền Bắc khoảng 60%, miền Trung 30%, miền Nam 10%). Trong đó, các làng nghề có quy mô nhỏ, trình độ sản xuất thấp, thiết bị cũ và công nghệ lạc hậu, nằm xen kẽ tại các khu dân cư chiếm phần lớn (trên 70%). Các làng nghề được công nhận tập trung nhiều tại các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Thái Nguyên, Thái Bình, Ninh Bình.... Hoạt động sản xuất chủ yếu tại các làng nghề sản xuất mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt, may,

sợi, thêu ren, cơ khí nhỏ, điêu khắc, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.

Phát triển của làng nghề đã và đang góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân. Chỉ tính riêng tại Hà Nội, địa phương có nhiều làng nghề nhất trong cả nước đã và đang đóng góp rất lớn vào phát triển kinh tế địa phương, giải quyết hiệu quả bài toán lao động nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Hà Nội với nhiều nhóm nghề khác nhau như: Chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; cơ khí; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh; chế biến nguyên vật liệu;

các dịch vụ phục vụ sản xuất nông thôn. Các làng nghề đang tạo việc làm cho hàng triệu lao động với thu nhập ổn định. Tổng doanh thu của các làng nghề khoảng 22-25 nghìn tỷ đồng/năm.

Tuy nhiên cùng với việc gia tăng phát triển cả về số lượng làng nghề và loại ngành nghề, thì vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề cũng được quan tâm. Thực tế cho thấy công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở nước ta còn khó khăn, khi phần lớn hoạt động sản xuất ở các làng nghề trên cả nước đều có quy mô nhỏ, hiệu quả sản xuất còn hạn chế; thiết bị cũ và công nghệ lạc hậu, thiếu công trình hạ tầng thu gom và xử lý nước thải. Theo báo cáo công tác bảo vệ môi trường

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2020, mới có 16,1% làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ làng nghề có điểm thu gom chất thải rắn công nghiệp chỉ đạt 20,9%... Số liệu thống kê môi trường Việt Nam 2014-2021 cho thấy, kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, trong số 245 làng nghề có phát thải nước thải công nghiệp và 546 làng nghề có phát thải chất thải rắn, có đến 60% số làng nghề không xử lý nước thải và 11% không xử lý chất thải rắn.

Báo cáo cũng cho thấy, hầu hết các làng nghề đang hoạt động hiện nay đều có những ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới môi trường không khí. Trong số đó, 3 nhóm làng nghề: Tái chế (kim loại, giấy, nhựa...), vật liệu xây dựng và chế biến nông sản, thực phẩm là những nhóm làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí cao. Nguồn thải gây ô nhiễm môi trường không khí tại các làng nghề chủ yếu từ việc sử dụng than làm nhiên liệu, sử dụng hóa chất, phụ gia trong quá trình sản xuất. Trong đó, nhóm làng nghề có tải lượng ô nhiễm lớn nhất là tái chế (kim loại, nhựa), quá trình tái chế và gia công, xử lý bề mặt, phun sơn, đánh bóng bề mặt sản phẩm, nung, sấy, tẩy trắng, khí thải lò rèn... làm phát sinh bụi và các khí thải như SO_2 , NO_2 , hơi axit và kim loại nặng. Tại các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm, quá trình phân hủy các chất hữu cơ trong nước thải và chất thải rắn gây ô nhiễm mùi, phát tán các khí ô nhiễm như SO_2 , NO_2 , H_2S , NH_3 ... Các làng nghề nhuộm, dệt, nhuộm vải và thuộc da

thường bị ô nhiễm bởi các khí SO_2 , NO_2 . Các làng nghề thủ công mỹ nghệ thường bị ô nhiễm nặng bởi khí SO_2 phát sinh từ quá trình xử lý chống mốc cho các sản phẩm.

Để làng nghề phát triển bền vững, trong quá trình quy hoạch, phát triển làng nghề cần phải gắn với bảo vệ môi trường. Trên tinh thần "không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế", những năm qua, công tác bảo vệ môi trường tại các làng nghề có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều địa phương có các làng nghề đang cố gắng tìm các giải pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm từ các làng nghề.

Nhờ đó, nhiều nghiên cứu thực tế, công trình đề xuất để xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề đã trở thành mô hình hoạt động rất hiệu quả, thu hút sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội. Các làng nghề được quy hoạch trong cụm công nghiệp để sản xuất tập trung và được nâng cấp công nghệ sản xuất giúp một phần chất thải phát sinh đã được kiểm soát. Ngày 07/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Trong đó, phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững là một trong các nhiệm vụ cần thực hiện trong bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Quyết định số 801 đặt ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025 khôi phục, bảo tồn được ít nhất 56 nghề truyền thống và 85 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; Công nhận mới 116 nghề và 40 làng nghề truyền thống; phát triển 181 làng nghề gắn với du lịch;

Trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; Thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; Nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 4 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Đến năm 2030 khôi phục, bảo tồn được ít nhất 129 nghề truyền thống và 208 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; Công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; Trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; Có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; Nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 6 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã ban hành Sổ tay Xây dựng mô hình tổ chức quản lý bảo vệ môi trường làng nghề. Có tài liệu hướng dẫn cụ thể cho các làng nghề cấp xã xây dựng mô hình tổ chức quản lý bảo vệ môi trường, giúp cơ quan quản lý Nhà nước cấp xã và người làm chính sách về môi trường làng nghề, các hộ trực tiếp sản xuất, tổ tự quản bảo vệ môi trường cấp xã có căn cứ áp dụng trong thực tiễn.

Giải pháp phát triển làng nghề cân bằng giữa kinh tế và môi trường

Làng nghề là một đặc thù của nông thôn Việt Nam, có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn.

Trong bối cảnh kinh tế hội nhập quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu hiện nay, nếu không chú ý đến vấn đề môi trường, sản phẩm hàng hóa từ làng nghề sẽ rất khó tiêu thụ. Ngày 11/4/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 577/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Mục tiêu tổng quát: Tăng cường mạnh mẽ công tác bảo vệ môi trường trong quản lý và phát triển làng nghề trên phạm vi

toàn quốc, ngăn chặn việc phát sinh các làng nghề ô nhiễm môi trường mới; từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn một cách bền vững. Theo đó, Quyết định đưa ra định hướng đến năm 2030, bảo đảm 100% các làng nghề trên phạm vi toàn quốc được công nhận, thống nhất quản lý và tuân thủ đầy đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường. Khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề trên phạm vi toàn quốc. Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo vệ môi trường làng nghề để triển khai đồng bộ và hiệu quả.

Để phát triển làng nghề theo hướng cân bằng kinh tế và môi trường, trong thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp như:

Một là, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường làng nghề như: Hệ thống tiêu thoát nước; các điểm thu gom, xử lý chất thải rắn (lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn).

Hai là, tăng cường công tác truyền thông, đào tạo và nâng cao năng lực bảo vệ môi trường làng nghề. Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo, tập huấn về quản lý môi trường làng nghề cho cán bộ các cấp làm công tác quản lý môi trường làng nghề; các khóa đào tạo, tập huấn về xử lý chất thải và BVMT cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong làng nghề. Tăng cường phổ biến thông tin cho cộng đồng về bảo vệ môi trường làng nghề, phổ biến các sáng kiến, mô hình bảo vệ môi trường phù hợp với sản xuất làng nghề.

Ba là, nghiên cứu, chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất tuần hoàn, khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất trong làng nghề tái sử dụng phụ phẩm nông lâm nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất, tái sử dụng và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện làng nghề, giảm thiểu ô nhiễm, thân thiện môi trường.

Bốn là, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề và chuyển đổi ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề theo quy định. Xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu vực đã bị ô nhiễm sau khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động.

Năm là, những cơ sở mở rộng sản xuất tại làng nghề phải thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và đầu tư theo hướng công nghệ thân thiện với môi trường. Khuyến khích các cơ sở sản xuất trong làng nghề áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn để vừa giảm lượng phát thải, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Sáu là, các địa phương có làng nghề cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giúp người dân nâng cao ý thức chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường./.



THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN ỔN ĐỊNH VÀ BỀN VỮNG

Minh Huyền

Với tài nguyên thiên nhiên phong phú, văn hóa truyền thống đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc, du lịch sinh thái nông thôn tại Việt Nam hiện có dư địa khai thác và tiềm năng phát triển rất lớn. Du lịch nông thôn không chỉ đem lại sinh kế cho người dân vùng nông thôn mà còn góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan môi trường sinh thái, hỗ trợ cho sự phát triển đa dạng, bền vững của điểm đến du lịch Việt Nam.

Tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới, điểm đến du lịch thường được khai thác ở những nơi danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, khu vực ven biển..., từ đó, thu hút lượng lớn du khách trong nước và quốc tế đến các địa danh này. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2023, Việt Nam đón 12,6 triệu lượt khách quốc tế, gấp 3,4 lần năm 2022, vượt xa mục tiêu 8 triệu khách quốc tế đặt ra từ đầu năm. Trong đó, trên 9,8 triệu lượt khách quốc tế đến từ các quốc gia châu Á, gần 1,5 triệu lượt khách đến từ châu Âu, khoảng 900 nghìn lượt khách từ châu Mỹ, còn lại là từ châu Úc và châu Phi. Nhờ các địa phương đã tích cực triển khai nhiều sản phẩm du lịch, hoạt động văn hóa, thể thao nhằm kích cầu du lịch, doanh thu du lịch lũy hành cả nước ước đạt 37,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng mức và tăng 52,5% so với năm 2022.

Hiện, Việt Nam có hàng nghìn điểm du lịch, khu du lịch do các địa phương quản lý, trong đó có khoảng 70% các điểm, khu du lịch ở khu vực nông thôn với nguồn tài nguyên đa dạng, có nhiều dư địa

Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) dự báo đến năm 2030, số lượng khách tham gia vào loại hình du lịch nông thôn, sinh thái trên toàn cầu sẽ chiếm 10% trong tổng du khách, doanh thu khoảng 30 tỷ USD, tăng trưởng hàng năm từ 10-30%, trong khi du lịch truyền thống (nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí, hội họp) chỉ tăng trung bình 4%/năm.

phát triển du lịch. Vì vậy, phát triển du lịch nông thôn với các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch canh nông hiện nay đang trở thành xu thế, đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội; giúp lan tỏa lợi ích rộng hơn giữa các vùng và dân cư, làm tăng sức hấp dẫn, phát huy được nhiều nguồn lực và bản sắc văn hóa truyền thống của khu vực nông thôn. Du lịch có thể thúc đẩy phát triển nông thôn với tư cách là công cụ giúp đa dạng hóa kinh tế và chia sẻ lợi ích trong toàn bộ

chuỗi giá trị chung cũng như tạo việc làm, bảo vệ môi trường, góp phần tiêu thụ và gia tăng giá trị hàng nông sản, nâng cao đời sống người dân. Ở quy mô địa phương, phát triển du lịch nông thôn được đánh giá là sẽ đem lại nhiều giá trị bền vững, tạo nên mối quan hệ cộng sinh với việc bảo tồn các giá trị thiên nhiên, các hệ sinh thái, đa dạng sinh vật trên cả nước. Du lịch nông thôn không chỉ hỗ trợ nâng cao đời sống của người dân địa phương mà còn mang đến cơ hội phát triển du lịch dựa vào cộng đồng và phát triển kinh tế ở những khu vực hiện đang gặp phải tình trạng thiếu việc làm. Qua đó, góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động theo hướng phi nông nghiệp, giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập, giảm tình trạng di cư lao động từ nông thôn ra thành thị.

Bên cạnh đó, mô hình du lịch nông thôn không chỉ đem lại sinh kế cho nông dân mà còn góp phần khai thác sức mạnh của du lịch để thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nguồn lực, thực hiện và hoàn thành các Mục tiêu Phát triển bền vững, đặc biệt là các mục tiêu về: Không đói nghèo,

Bình đẳng giới, Việc làm phù hợp và Tăng trưởng kinh tế, Giảm bất bình đẳng, Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm...

Đáng nói là, phát triển du lịch nông thôn tại Việt Nam có nhiều thuận lợi, nhất là khi Chính phủ dành nhiều chính sách ưu đãi, phát triển ngành du lịch kết hợp với thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia... Ngày 22/2/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Theo đó, bên cạnh 11 nội dung thành phần, có thêm 6 chương trình chuyên đề chuyên sâu. Đặc biệt, lần đầu tiên đưa du lịch nông thôn trở thành một Chương trình để chỉ đạo thực hiện đồng bộ, mang tính hệ thống trên địa bàn cả nước gắn với xây dựng nông thôn mới. Đây được xem là những định hướng cụ thể để các địa phương xây dựng kế hoạch đánh thức tiềm năng du lịch nông thôn tại địa phương. Trong tầm nhìn dài hạn, du lịch nông thôn được xác định là một cấu thành của chính sách phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, nằm trong nhóm các định hướng, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Để đẩy mạnh thu hút khách quốc tế, phục hồi du lịch, tạo động lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong năm 2023, Việt Nam triển khai áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân tất cả quốc gia, vùng lãnh thổ với thời hạn tạm trú được nâng từ 30 ngày lên đến 90 ngày và nâng thời hạn tạm trú từ 15 ngày



Thành phố Hà Nội là địa phương đi đầu cả nước về phát triển du lịch nông thôn với việc xây dựng và quy hoạch phát triển 17 làng nghề gắn với du lịch. Nhiều địa phương trong cả nước đã quan tâm xây dựng và triển khai các chương trình bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề, các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao gắn với du lịch cộng đồng, không chỉ thu hút khách du lịch mà còn góp phần phát triển kinh tế địa phương. Điển hình như: Tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt đề án phát triển du lịch cộng đồng gắn với làng nghề; tỉnh Bình Định xây dựng đề án thí điểm phát triển du lịch tại các làng nghề giai đoạn 2020-2025; tỉnh Ninh Thuận đã phê duyệt đề án phát triển các tuyến điểm du lịch đặc trưng gắn với các làng nghề dệt thổ cẩm, gốm... Đây là những tiềm năng để các địa phương nói riêng, ngành nông nghiệp nói chung phát triển du lịch.

lên 45 ngày cho công dân các nước được miễn thị thực đơn phương. Việc triển khai cấp thị thực điện tử và thời hạn tạm trú cho khách quốc tế tạo điều kiện cho du khách có thời gian thực hiện thêm điểm đến mới, gia tăng trải nghiệm để tìm hiểu văn hóa, truyền thống, bản sắc dân tộc tại các vùng nông thôn Việt Nam.

Cũng trong năm 2023, Việt Nam vinh dự đón nhận 19 hạng mục Giải thưởng hàng đầu Thế giới và 54 hạng mục Giải thưởng hàng đầu châu Á do Tổ chức Giải thưởng du lịch thế giới (World Travel Awards) trao tặng. Trong đó đáng chú ý, Việt Nam lần thứ 4 được vinh danh là “Điểm đến Di sản hàng đầu thế giới”, lần thứ 5 liên tiếp được bình chọn là “Điểm đến hàng đầu châu Á”. Điều đó góp phần gia tăng sức hút của Việt Nam trong mắt cộng đồng quốc tế, giúp thu hút khách du lịch đến với mọi miền đất nước.

Tuy nhiên, theo các chuyên gia, du lịch nông thôn ở Việt Nam hiện nay dù mang lại lợi ích kinh tế - xã hội đáng kể, nhưng vẫn mang tính tự phát, manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu là khai thác các sản phẩm sẵn có, chưa tạo ra sự độc đáo về văn hóa và giá trị gia tăng sản phẩm. Kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ chưa được đầu tư hoàn chỉnh, chất lượng và tính bền vững chưa cao. Nhiều điểm đến của loại hình du lịch nông thôn gặp khó khăn trong việc kết nối với doanh nghiệp lữ hành để hoàn thiện, xây dựng sản phẩm cũng như thu hút khách du lịch. Chủ thể phát triển du lịch nông thôn phần lớn là các hộ dân địa phương, chưa có sự kết nối, xâu chuỗi, cùng hợp tác hỗ trợ nên vẫn chưa hoàn chỉnh được bức tranh du lịch nông thôn Việt Nam.

Để khắc phục những bất cập trong quá trình phát triển loại hình du lịch nông nghiệp,



nông thôn, các chuyên gia cho rằng, cần xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, khai thác điểm đến; tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp đăng ký kinh doanh, ưu đãi về vốn và thuế cho những hộ dân, doanh nghiệp tham gia loại hình du lịch nông thôn. Bên cạnh đó, cần có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp lữ hành đưa du khách về khu vực nông thôn; đồng thời đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, cơ sở thu gom và xử lý rác; cần xây dựng bộ tiêu chí điểm đến du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới qua đó định hướng cho các địa phương đầu tư xây dựng.

Với việc trở thành một cấu phần của Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số

922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 trên cơ sở thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông thôn, góp phần hỗ trợ các địa phương thực hiện hiệu quả, bền vững các tiêu chí nông thôn mới. Phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị, phù hợp với nhu cầu thị trường trên cơ sở sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng vùng miền, gắn với chuyển đổi số và đổi mới, sáng tạo. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; thúc đẩy sự tham gia tích cực và chủ động của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác vào phát triển kinh tế du lịch nông thôn thông qua các hình thức liên kết chuỗi giá trị du lịch hiệu quả. Mục tiêu nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương, nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững.

Theo lộ trình cụ thể, đến năm 2025, Việt Nam đặt mục tiêu phát triển, chuẩn hoá các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; mỗi tỉnh, thành phố phấn đấu có ít nhất 01 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương; 50% cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với quá trình chuyển đổi số; ít nhất

50% điểm du lịch nông thôn được công nhận được số hóa và kết nối trên trang quảng bá, xúc tiến du lịch bằng công nghệ số. Phấn đấu 100% điểm du lịch nông thôn được giới thiệu, quảng bá; 50% điểm du lịch nông thôn ứng dụng các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch. Phấn đấu mỗi huyện nông thôn mới có tiềm năng du lịch xây dựng ít nhất 01 mô hình chuỗi liên kết du lịch nông nghiệp nông thôn đặc thù. Ít nhất 70% chủ cơ sở du lịch nông thôn được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản lý du lịch; 80% lao động du lịch nông thôn được bồi dưỡng, tập huấn và nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ khách du lịch, trong đó ít nhất 50% là lao động nữ; mỗi điểm du lịch có ít nhất 01 nhân viên thành thạo ngoại ngữ. Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số các điểm du lịch nông thôn trên toàn quốc.

Các nhóm nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tập trung vào: Đầu tư điểm đến du lịch nông thôn; phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng miền; phát triển nguồn nhân lực; xúc tiến quảng bá, truyền thông; xây dựng và triển khai các mô hình thí điểm về phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững. Để thực hiện các nhiệm vụ đó, cần rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển du lịch nông thôn; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển du lịch nông thôn; tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức; bồi dưỡng, đào tạo và nâng cao năng lực cho lao động du lịch nông thôn; ứng dụng công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số; đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế về phát triển du lịch nông thôn./

NHIỀU TÍN HIỆU TÍCH CỰC ĐỂ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG PHỤC HỒI VÀ TẠO SỨC BẬT MỚI

Quang Vinh

Sau thời gian dài trầm lắng, bắt đầu từ cuối năm 2023 đến những ngày đầu năm mới Giáp Thìn 2024, thị trường lao động sôi động trở lại và đón nhận nhiều tín hiệu tích cực để tiếp tục đà phục hồi và tạo sức bật mới để phát triển ổn định, linh hoạt, đa chiều và bền vững hơn.

Thị trường lao động sôi động trở lại

Năm 2023, sự hồi phục của nền kinh tế, đặc biệt trong những tháng cuối năm, đã kéo theo sự nhộn nhịp trở lại của thị trường lao động, việc làm Việt Nam sau thời gian dài trầm lắng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2023 đạt 52,4 triệu người, cao hơn 666,5 nghìn người so với năm trước. Trong đó, lực lượng lao động ở khu vực thành thị là 19,5 triệu người, chiếm 37,3%, khu vực nông thôn là 32,9 triệu người, chiếm 62,7%; lực lượng lao động nữ đạt 24,5 triệu người, chiếm 46,7%, lực lượng lao động nam đạt 27,9 triệu người, chiếm 53,3%.

Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động năm 2023 là 68,9%, tăng 0,3 điểm phần trăm so với năm 2022. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nam giới là 75,2%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó con số này của nữ giới là 62,9%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với năm trước.

Cũng theo Tổng cục Thống kê, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm năm 2023 đạt 51,3 triệu người, tăng 683,0 nghìn người (tương ứng tăng 1,35%) so với năm 2022. Số lao động có việc làm



ghi nhận tăng ở cả khu vực thành thị và nông thôn cũng như ở nam giới và nữ giới. Thu nhập bình quân tháng của người lao động là 7,1 triệu đồng, tăng 6,9%, tương ứng tăng 459 nghìn đồng so với năm 2022.

Năm vừa qua, cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch tích cực. Lao động trong khu vực công nghiệp và xây dựng là 17,2 triệu người, tăng 248,2 nghìn người, tương ứng tăng 1,5% so với năm 2022; khu vực dịch vụ với 20,3 triệu người, tăng 553,6 nghìn người, tương ứng tăng 2,8% và duy trì mức tăng cao nhất trong 3 khu vực kinh tế; lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 13,8 triệu người, giảm 118,9 nghìn người, tương ứng giảm 0,9%.

So với năm 2022, tình hình thất nghiệp và thiếu việc làm có cải thiện. Năm 2023, cả nước có gần 1,07 triệu người thất nghiệp trong độ tuổi lao động, giảm 14,6 nghìn người so với năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2023 là 2,28%, giảm 0,06 điểm phần trăm so với năm trước. Số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 918,5 nghìn người, giảm 79,8 nghìn người so với năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động năm 2023 là 2,01%, giảm 0,20 điểm phần trăm so với năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực thành thị thấp hơn khu vực nông thôn (tương ứng là 1,61% và 2,26%).

Cũng theo Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội),

trong quý IV/2023, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp đều tăng, nhất là trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cụ thể, tháng 11/2023 chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp là 100,9% so với cùng kỳ tháng trước; chỉ số này ở ngành công nghiệp chế biến - chế tạo là 101%. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ở các địa phương có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất có tốc độ tăng nhiều hơn: Hà Nội là 100,6%, Hải Phòng 101%, Bình Dương 101,5%, TP. Hồ Chí Minh 100,4%...

Đó là những kết quả sau một năm triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập quốc tế.

Dù thị trường lao động sôi động trở lại song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro và bộc lộ nhiều hạn chế. Cũng theo Tổng cục Thống kê, chất lượng lao động Việt Nam chưa cải thiện nhiều để có thể đáp ứng yêu cầu của một thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hội nhập, thể hiện ở số lao động chưa qua đào tạo từ sơ cấp

trở lên vẫn khá cao, khoảng 38 triệu người. Thị trường lao động chưa có sự cải thiện về chất lượng, thể hiện qua số lao động phi chính thức làm các công việc bấp bênh, thiếu tính ổn định vẫn chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 3/5 tổng số lao động có việc làm của cả nước. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên còn cao, năm 2023 là 7,63%, giảm 0,15 điểm phần trăm so với năm 2022.

Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng là chỉ tiêu tổng hợp cho biết mức độ "lệch pha" giữa cung và cầu lao động trên thị trường; phản ánh tình trạng dư cung về lao động. Trong điều kiện kinh tế phát triển bình thường, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng luôn tồn tại và thường tăng cao khi thị trường chịu các cú sốc về kinh tế - xã hội. Tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng của Việt Nam thường dao động ở mức 4%. Theo phân tích của TCTK, tại thời điểm quý IV/2023, tỷ lệ này là 4,2% (tương ứng hơn 2,2 triệu người). Đa số lao động không sử dụng hết tiềm năng là những người từ 15-34 tuổi (49,3%), cao hơn rất nhiều so với

tỷ trọng lao động nhóm tuổi này trong lực lượng lao động (33,0%). Điều này cho thấy, Việt Nam vẫn còn một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ. Tính chung cả năm 2023, số lao động không sử dụng hết tiềm năng là 2,3 triệu người, tỷ lệ lao động không sử dụng hết tiềm năng là 4,3%.

Cùng với đó là sự tồn tại của các vấn đề mất cân đối cung - cầu lao động cục bộ và sự phát triển không đồng đều giữa các vùng miền, khu vực, ngành nghề kinh tế; cơ chế kết nối cung - cầu và tự cân bằng của thị trường còn yếu.

Những tín hiệu tích cực

Năm 2024, thị trường lao động được dự báo sẽ khởi sắc với nhiều nhu cầu lao động của đa dạng ngành nghề hơn. Những ngày đầu năm 2024, nhiều doanh nghiệp tăng tốc tuyển dụng lao động để đáp ứng cho hoạt động kinh doanh trong giai đoạn "nước rút" phục vụ thị trường Tết Nguyên đán, cũng như bổ sung nguồn lao động để kịp thời thực hiện kế hoạch sản xuất hàng hóa, phương án phát triển kinh doanh của quý I/2024.

Ghi nhận tại các sàn việc làm trên cả nước, các phiên giao dịch diễn ra khá sôi động, nhu cầu tuyển dụng khá đa dạng ở nhiều nhóm ngành nghề, lĩnh vực, kể cả việc làm bán thời gian. Đơn cử như sàn việc làm Hà Nội, trong tháng 1/2024, chỉ tiêu tuyển dụng mỗi phiên trung bình khoảng hàng nghìn chỉ tiêu. Riêng các phiên kết nối nhiều địa phương có thể lên đến hàng chục nghìn chỉ tiêu. Tại phiên việc làm trực tuyến kết nối 9 tỉnh, thành phố diễn ra ngày 11/1 đã thu hút 180 doanh nghiệp tham gia tuyển dụng gần 59.000 chỉ tiêu, còn tại một phiên



kết nối 9 địa phương được tổ chức ngày 18/1 cũng có hơn 150 doanh nghiệp tham gia, cần tuyển trên 23.000 lao động. Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội ước tính, trong tháng 1/2024, nhu cầu tuyển dụng nhân sự của các doanh nghiệp trên địa bàn lên tới khoảng 35.000 - 40.000 chỉ tiêu.

Không chỉ tìm kiếm lao động qua kênh các sàn việc làm, các doanh nghiệp còn chủ động đẩy mạnh truyền thông tuyển dụng trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo... để sớm “lấp đầy” nhu cầu nhân sự.

Một tín hiệu vui cho cộng đồng doanh nghiệp những ngày đầu năm 2024 là nhiều đơn hàng đã trở lại. Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của TCTK, có 30,5% số doanh nghiệp dự báo, khối lượng sản xuất trong quý I/2024 tăng so với quý IV/2023; 42,4% số doanh nghiệp dự báo ổn định. Về đơn đặt hàng, có 29,3% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng quý I/2024 tăng so với quý IV/2023; 43,4% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng ổn định. Riêng đối với đơn đặt hàng xuất khẩu, có 24,6%

số doanh nghiệp dự kiến tăng đơn hàng xuất khẩu mới trong quý I/2024 so với quý IV/2023; 46,8% số doanh nghiệp dự kiến ổn định. Thực tế, ngay từ cuối năm 2023, dù đã phục hồi vẫn chưa thực sự bền vững, nhưng nhiều doanh nghiệp ngành dệt may, gỗ, nông sản... đã nhận đơn hàng cho quý I/2024.

Những tín hiệu trên cho thấy, làn sóng tuyển dụng lao động sẽ còn tiếp tục tăng trong những tháng tới. Sàn Trung tâm việc làm Hà Nội dự kiến tính cả quý I/2024, các doanh nghiệp tại Hà Nội có nhu cầu tuyển dụng khoảng hơn 100.000 lao động. Còn theo Trung tâm dự báo nhu cầu nhân lực và thị trường lao động TP. Hồ Chí Minh, nhu cầu nhân lực là khoảng 300.000 - 320.000 vị trí việc làm, trong đó nhu cầu nhân lực quý I/2024 cần khoảng 77.500 - 86.000 vị trí. Các lĩnh vực sản xuất, liên quan đến điện, điện tử, cơ khí, công nghệ thông tin, truyền thông - marketing, xây dựng, thương mại dịch vụ là những ngành được nhận định là tăng tuyển dụng nhiều nhất.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm lao động, Bộ Lao động

- Thương binh và Xã hội đang đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ việc làm, phát triển sàn giao dịch việc làm trực tuyến quốc gia để tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm nhằm tăng sự linh hoạt trong việc cung ứng và sử dụng lao động, phù hợp với xu thế tất yếu của thị trường lao động.

Tại các Trung tâm Dịch vụ việc làm cũng tăng tần suất tổ chức các phiên giao dịch việc làm, đa dạng các hoạt động phiên giao dịch việc làm, đồng bộ sàn chính với các sàn vệ tinh tại các quận, huyện, thị xã. Bên cạnh đó, một số phiên còn kết nối online với nhiều địa phương trên cả nước, cũng như liên kết với các cơ sở đào tạo trên địa bàn để hỗ trợ doanh nghiệp tìm lao động. Tại các quận, huyện, thị xã tại các địa phương còn tổ chức nhiều phiên giao dịch việc làm lưu động, từ đó mang cơ hội làm việc đến cho nhiều người lao động, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp tìm được lao động phù hợp.

Thị trường lao động năm nay cũng được đánh giá là sẽ khởi sắc khi các chính sách về tiền lương, điều kiện làm việc đang được cải cách, sửa đổi cùng các chính sách trợ cấp thất nghiệp và bảo vệ việc làm.

Hy vọng thị trường lao động năm 2024 có những nét mới, phát triển linh hoạt, đa chiều và bền vững hơn, hoàn thành chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao là phấn đấu tỷ lệ thất nghiệp đạt dưới 4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt gần 69%, trong đó lao động được cấp chứng chỉ, bằng cấp đạt 28%; từ đó góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025./.



THƯỢNG LAN: DẤU ẤN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ KINH TẾ - PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

Với quan điểm xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc, kể từ sau khi đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2017), xã Thượng Lan đã bắt tay vào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đầu năm 2023, Thượng Lan đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và tháng 10 năm 2023, Thượng Lan đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về phát triển kinh tế sản xuất. Đây được xem là tiền đề để Xã tiếp tục duy trì và không ngừng củng cố các tiêu chí chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới.

Tích cực nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Xã Thượng Lan (huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) có 8 thôn với trên 2 nghìn hộ dân và trên 9,6 nghìn nhân khẩu. Năm 2017, xã Thượng Lan được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; đầu năm 2023 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Và mới đây, tháng 10/2023 xã đã được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về kinh tế-phát triển sản xuất. Năm 2023, theo thống kê, xã có 6/8 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Những thành tích này chính là sự nỗ lực và quyết tâm, chung sức đồng lòng của chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực các tổ chức, đoàn thể và người dân xã Thượng Lan.

Để đạt được thành công này, ngay từ đầu năm 2023, Xã đã đặt quyết tâm xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu với việc triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Trong đó, Đảng ủy, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với giữ ổn định về an ninh chính trị, trật tự ATXH trên địa bàn xã. Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/ĐU ngày 23/3/2023 về lãnh đạo thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023; trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành thôn nông thôn mới kiểu mẫu

tại thôn Ruồng, thôn Thượng và thôn Hà Thượng trong năm 2023; Hoàn thành thôn Hạ thực hiện thôn nông thôn mới thông minh và thực hiện xã kiểu mẫu về “Kinh tế và Phát triển sản xuất”.

Bên cạnh đó, các thành viên Ban quản lý xây dựng NTM xã luôn có sự phối hợp với các ngành đoàn thể, các bộ phận chuyên môn tích cực kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các thôn thực hiện xây dựng các tiêu chí theo lĩnh vực được phân công. Chủ động phối hợp, xin ý kiến với các ngành, cơ quan chuyên môn của huyện để triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng Ban quản lý xây dựng NTM xã tổ chức giao ban với các thôn, trường học, trạm y tế để kịp thời nắm bắt tình hình, tiến độ triển khai thực hiện và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền và tập huấn về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được Xã tổ chức triển khai đồng bộ với nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể để mọi người dân trong xã hiểu và tích cực tham gia phối hợp thực hiện. Ban thường trực UBMT xã cũng phối hợp với Ban phát triển NTM của các thôn tổ chức xin ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Thượng Lan năm 2023.

Trong công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân, thông

qua các bản tin truyền thanh trên hệ thống đài truyền thanh của xã, thôn đã triển khai tập huấn khoa học kỹ thuật hàng năm về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả, kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap trên cây ăn quả; tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tuyên truyền vận động nông dân chuyển đổi cây trồng vật nuôi, đưa các cây, con giống mới có hiệu quả kinh tế cao ứng dụng vào sản xuất. Quy hoạch phát triển vùng sản xuất tập trung, nâng cao giá trị hiệu quả sử dụng đất. Áp dụng các phương pháp khoa học vào việc phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi...

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn đầu tư, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh. Tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho lao động nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu lao động, làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, nhằm tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình.

Triển khai nhiều mô hình nông thôn mới tiêu biểu

Để từng bước hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM kiểu mẫu, thời gian qua bên cạnh việc nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Xã đã tập trung triển khai nhiều mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu góp phần nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao, từng bước xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó, điển hình là việc triển khai thực hiện mô hình thôn nông thôn mới thông minh và thực hiện xã kiểu mẫu về “Kinh tế và Phát triển sản xuất” tại thôn Hạ.

Theo đó, UBND xã đã ban hành các văn bản và tổ chức tập huấn cho các thành viên Tổ công tác

triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án số 06 theo chỉ đạo của UBND huyện Việt Yên; Tạo lập nhóm Zalo gồm các thành viên Tổ công tác của xã và các thôn để thuận lợi cho công tác chỉ đạo, triển khai và tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện Đề án. Chỉ đạo Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai đến các thôn trong xã tuyên truyền, vận động, hướng dẫn công dân thực hiện cài đặt định danh điện tử. Triển khai thu nhận hồ sơ cấp CCCD; kích hoạt tài khoản Định danh điện tử trên địa bàn xã. Tại thôn Hạ với trên 1.300 nhân khẩu; trong đó số người từ đủ 14 tuổi trở lên làm căn cước công dân là 930 người. Tính đến ngày 10/11/2023, tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử trên địa bàn thôn Hạ đã đạt 100%.

Cùng với đó, trên địa bàn thôn Hạ, năm 2023, xã đã triển khai và hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về Kinh tế - Phát triển sản xuất. Theo đó, hiện thôn Hạ đã có 01 Hợp tác xã dịch vụ công nghệ cao Duca sản xuất nấm đông trùng hạ thảo và các sản phẩm từ đông trùng hạ thảo đạt tiêu chuẩn ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Hợp tác xã đã áp dụng mô hình nông nghiệp thông minh tự động hóa phun hơi ẩm tự động trong sản xuất. Sản phẩm Nấm đông trùng hạ thảo của Hợp tác xã đã được UBND tỉnh Bắc Giang công nhận là sản phẩm OCOP hạng 3 sao năm 2022. Trong năm 2023, các sản phẩm của Hợp tác xã dịch vụ công nghệ cao Duca đã được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc và triển khai các ứng dụng giao dịch trực tuyến trên các sàn giao dịch điện tử...

Ngoài ra, Xã cũng tập trung chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn, cơ sở vật chất văn hóa,

trường lớp học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Giai đoạn 2017-2021, trên địa bàn xã Thượng Lan đã cứng hóa được 22,3 km đường giao thông trục thôn, liên thôn và ngõ xóm đảm bảo cho người dân đi lại thuận lợi. Phong trào thi đua chung tay đóng góp sức người, sức của xây dựng chỉnh trang các khu, nhà văn hóa, riêng năm 2022 đã xây dựng mới 3 nhà văn hóa thôn và các hạng mục công trình phụ trợ.

Cũng trong năm 2022, trên địa bàn xã Thượng Lan triển khai thực hiện đề án mở rộng đường giao thông theo Nghị quyết 02, Nghị quyết 16 của HĐND huyện, vận động nhân dân hiến đất, kết quả đã có 67 hộ dân hiến đất với 1.631.4 m² đất, mở rộng và làm mới được 67 tuyến với 14,17 km đường giao thông trục thôn và trục ngõ trên địa bàn. Năm 2023, để thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về Kinh tế - Phát triển sản xuất, Xã đã huy động được hơn 13 tỷ đồng để thực hiện nâng cao các tiêu chí và thực hiện các tiêu chí chưa đạt.

Không chỉ vậy, trong quá trình xây dựng NTM, công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở Xã luôn được quan tâm. Đảng ủy, UBND xã xác định công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội không chỉ của lực lượng công an, mà là trách nhiệm của cả cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn thể nhân dân. Do vậy, để công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong nông thôn được giữ vững, ổn định và đi vào chiều sâu, Xã đã làm tốt công tác phát động phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, trong đó lấy các thôn, làng, chòm xóm làm hạt nhân, thực hiện tốt quan điểm “phòng” hơn “chống”.

(Xem tiếp trang 39)



Năm 2023, vượt qua những khó khăn, thách thức đến từ cả trong và ngoài nước, kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương đạt được nhiều kết quả tích cực và toàn diện, 13/15 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra.

TỈNH HẢI DƯƠNG

NHIỀU DẤU ẤN ĐỘT PHÁ TRONG NĂM 2023

Ngọc Linh

Những dấu ấn đột phá

Năm 2023 đã khép lại, cùng hàng loạt những dấu ấn sâu đậm trong bức tranh kinh tế xã hội tỉnh Hải Dương - là kết quả của sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong tập trung, nỗ lực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Theo thông tin tại Kỳ họp thứ 19 Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa XVII, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương về báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch năm 2024, năm 2023 vừa qua, Hải Dương có 13/15 chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Số liệu của Cục Thống kê tỉnh Hải Dương cho thấy, tăng trưởng kinh tế toàn Tỉnh năm 2023 ước đạt 8,16%, là mức tăng trưởng cao so với tăng trưởng chung cả nước là 5,05%. Với tốc độ tăng trưởng 8,16%, Hải Dương xếp thứ

13/63 cả nước và xếp thứ 6/11 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng. Như vậy, Hải Dương đã tăng 13 bậc so năm trước trong bảng xếp hạng cả nước và tăng 2 bậc trong bảng xếp hạng khu vực (năm 2022, Hải Dương xếp thứ 26 cả nước và thứ 8 vùng đồng bằng sông Hồng).

Quy mô kinh tế của Tỉnh năm 2023 ước đạt 184,1 nghìn tỷ đồng, tiếp tục đứng thứ 11 cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 94,1 triệu đồng/người (tương ứng 3.950 USD/người); đứng thứ 16/63 cả nước, tăng 1 bậc so với năm 2022.

Xét từng khu vực kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,08%, đóng góp 0,41 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung 8,16% toàn Tỉnh; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 9,06%, đóng góp 4,94 điểm phần trăm (trong đó công nghiệp đóng góp 4,55 điểm%, xây dựng đóng góp 0,39 điểm%); khu vực dịch vụ tăng 7,39%, đóng góp 1,97 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp

sản phẩm tăng 9,53%, đóng góp 0,83 điểm phần trăm.

Năm vừa qua, cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, phù hợp với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể, năm 2023, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ chiếm 82,6% GRDP, trong khi năm 2022 chiếm 82,4%.

Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, lúa vẫn là cây trồng chính trong nhóm cây hàng năm, chiếm tỷ lệ 72,1% trong tổng 150.298 ha diện tích gieo trồng của Tỉnh. Cơ cấu giống lúa có sự chuyển dịch tích cực, tăng diện tích lúa chất lượng cho hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh đó, tổng diện tích trồng cây lâu năm đạt 22.687 ha, tăng 0,9% so với năm trước. Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Hải Dương phát triển ổn định, tăng trưởng khá.

Nhờ giá bán sản phẩm đầu ra duy trì ổn định ở mức cao, hiệu quả kinh tế từ chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt khá nên người chăn nuôi đã mạnh dạn đầu tư mở rộng qui mô chăn nuôi, do đó số lượng, sản lượng các loại vật nuôi tăng cao so với năm 2022. Ước tính tại thời điểm 31/12/2023, tổng đàn lợn trên địa bàn Tỉnh đạt gần 436,8 nghìn con, tăng 3,3% so năm trước; đàn gia cầm ước đạt khoảng 16,7 triệu con, tăng 4,7%; đàn trâu ước đạt gần 5,5 nghìn con, tăng 0,9%. Đàn bò cũng có xu hướng tăng nhẹ, ước đạt 14,4 nghìn con, tăng 1,9%.

Trong năm 2023, nuôi trồng thủy sản khá ổn định, sản lượng thủy sản đạt mức tăng khá. Phương thức nuôi cá lồng phát triển mạnh do mang lại hiệu quả kinh tế cao; cơ cấu giống cá được chuyển dịch tích cực, những giống cá có chất lượng thịt, giá bán cao được đầu tư mở rộng quy mô sản xuất thay thế những giống cá truyền thống có chất lượng giá trị thấp. Tính chung năm 2023, sản lượng thủy sản của Tỉnh ước đạt 105,7 nghìn tấn, tăng 8,0% so với năm 2022.

Nhìn lại năm 2023, mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trên thế giới và những bất ổn chính trị diễn ra trên toàn cầu, khiến hoạt động sản xuất công nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp do thiếu đơn hàng xuất khẩu, song hoạt động sản xuất công nghiệp tỉnh Hải Dương phục hồi rõ nét, khi các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng liên tục từ tháng Tám đến cuối năm.

Tính chung cả năm 2023, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương tăng 8,3% so năm 2022. Một số ngành công nghiệp quan trọng của Tỉnh tăng trưởng khá so cùng kỳ như: Ngành sản xuất

xe có động cơ tăng 20,6%; Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 16,4%; Ngành sản xuất kim loại tăng 4,4%; Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 9,6%...

Sức khỏe của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh cũng dần hồi phục. Theo Cục Thống kê tỉnh Hải Dương, ước cả năm có 1.805 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 15.000 tỷ đồng, tăng 15%. Đây là năm đầu tiên Hải Dương đạt mục tiêu đề ra về phát triển doanh nghiệp sau vài năm không hoàn thành nhiệm vụ này vì ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động đạt 850 doanh nghiệp, tăng 12,6%. Như vậy, tính đến hết năm 2023, Hải Dương có gần 20.000 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký hơn 200.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, loại hình kinh tế tập thể, nhất là các hợp tác xã và tổ hợp tác xã được củng cố và phát triển. Năm 2023, Tỉnh đã phát triển mới được 20 hợp tác xã, 01 liên hiệp hợp tác xã và 820 tổ hợp tác. Cộng đồng doanh nghiệp khởi sắc đã thể hiện sự phục hồi của kinh tế địa phương và nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đặc biệt, năm vừa qua, các hoạt động xúc tiến đầu tư được quan tâm

chỉ đạo thực hiện, nhờ đó tình hình thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả đáng khích lệ. Tổng vốn đăng ký trong năm 2023 đạt 1.136 triệu USD, tăng gấp 3,1 lần so với năm trước, cao nhất trong hơn 10 năm trở lại đây và cũng là lần thứ hai trong 35 năm thu hút FDI của tỉnh vượt ngưỡng 1 tỷ USD. Tính đến cuối năm vừa qua, toàn Tỉnh có 534 dự án FDI đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký là 10,141 tỷ USD, trong đó có 284 dự án trong khu công nghiệp với số vốn xấp xỉ 6 tỷ USD, có 250 dự án ngoài khu công nghiệp với số vốn 4,2 tỷ USD. Điều đáng nói là các dự án đầu tư vào tỉnh có quy mô khá, hàm lượng công nghệ cao, bảo đảm các tiêu chí về thu hút đầu tư nước ngoài. Bên cạnh thu hút FDI, tổng thu hút vốn đầu tư trong nước (DDI) năm 2023 của Tỉnh cũng đạt con số ấn tượng với gần 11.700 tỷ đồng, tăng 5,6 lần so năm trước. Những kết quả trên cho thấy nỗ lực của Tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong thời gian qua. Đây cũng là động lực để các dự án đầu tư khu, cụm công nghiệp và các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, dự án đầu tư công của Tỉnh đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành để đón dòng vốn đầu tư trong các năm tiếp theo.





Một điểm nhấn quan trọng khác trong bức tranh kinh tế - xã hội Hải Dương năm 2023 là tổng thu ngân sách đạt hơn 21.000 tỷ đồng, vượt 19% so với dự toán được giao. Trong đó, thu nội địa ước đạt hơn 18.000 tỷ đồng, vượt 20,1% dự toán được giao và tăng 8,2% so năm 2022. Theo thống kê, có tới 14/16 khoản thu ước hoàn thành và vượt dự toán, với 4 khoản có số thu vượt 1.000 tỷ đồng. Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đóng góp vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương với số thu cả năm cao nhất, đạt gần 6.800 tỷ đồng, vượt 50% dự toán, tăng 39% so năm trước đó.

Năm 2023 cũng là năm Hải Dương dồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, tạo đà cho thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Nổi bật là các công trình giao thông trọng điểm như đường trục Đông - Tây, đường dẫn cầu Đồng Việt, đường trục Bắc - Nam huyện Thanh Miện, nút giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng... Cùng với đó, 6 khu công nghiệp mới được đồng loạt xây dựng, chuẩn bị điều kiện cần thiết để tiếp tục đón "làn sóng" đầu tư mới vào Tỉnh.

Cũng trong năm vừa qua, Lãnh đạo địa phương cùng các cấp, các ngành đã tích cực xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào cuối tháng 12/2023. Quy hoạch xác định đến năm 2030, Hải Dương là tỉnh công nghiệp hiện đại, trọng tâm công nghiệp động lực của vùng đồng bằng sông Hồng, có quy mô nền kinh tế lớn trong cả nước. Tầm nhìn đến năm 2050, Hải Dương đạt tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương.

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2024 CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tăng trên 9%;
- (2) Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP đạt 35%;
- (3) Thu ngân sách nội địa tăng 10% so với dự toán;
- (4) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 205 triệu đồng;
- (5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt 16,8%;
- (6) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 15% so với thực hiện năm 2023;
- (7) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 32,7%;
- (9) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 46,5%;
- (10) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 93,8%;
- (11) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 70,5%, Tiểu học 96,7%, Trung học cơ sở 92%, Trung học phổ thông 75%;
- (12) Số giường bệnh (không tính các trạm y tế cấp xã) đạt 32,7 giường/ 01 vạn dân; 9,8 bác sĩ/ 01 vạn dân;
- (13) Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo cuối năm còn 1,2%.
- (14) 100% các cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu;
- (15) Tỷ lệ các dự án thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đạt 100%

Quy hoạch được phê duyệt là động lực quan trọng để Hải Dương phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Bên cạnh việc tập trung cho phát triển kinh tế, Hải Dương cũng dành sự quan tâm thỏa đáng cho các lĩnh vực y tế, giáo dục, xã hội và an sinh, quan tâm toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Năng lực mạng lưới y tế cơ sở được nâng lên; chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh từng bước được cải thiện. Công tác giáo dục địa phương được chú trọng đổi mới theo hướng phát triển năng lực học sinh, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống được triển khai hiệu quả; chất lượng phổ cập giáo dục,

xóa mù chữ tiếp tục được duy trì và nâng cao; nhiều chính sách thu hút nhân tài, thu hút học sinh khá, giỏi vào ngành sư phạm được triển khai.

Đáng chú ý là trong năm vừa qua, HĐND Tỉnh đã ban hành tới 15 nghị quyết triển khai chương trình an sinh xã hội, tập trung đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực cho y tế, giáo dục, tăng phúc lợi cho người già và trẻ nhỏ, tạo cơ hội việc làm cho người lao động nông thôn. Đặc biệt, tại kỳ họp cuối cùng của năm 2023, HĐND Tỉnh đã thông qua 41 nghị quyết, nhiều nhất từ trước đến nay, trong đó có 9 chính sách liên quan đến an sinh xã hội. Một số chính sách được người dân quan tâm như:

Tăng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi; Hỗ trợ giáo viên các cơ sở giáo dục công lập; Tăng phụ cấp cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã và thôn, khu dân cư. Hải Dương đồng thời thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn Tỉnh đã giảm từ 2,15% năm 2021 xuống còn 1,37% của năm 2023.

Thêm vào đó, với quyết tâm cao thực hiện thắng lợi Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, ngay từ đầu năm 2023, Hải Dương đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt và đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Hải Dương về đích sớm nhiều chỉ tiêu trong thực hiện Đề án 06. Cụ thể, Tỉnh đã hoàn thành việc thu nhận hồ sơ căn cước công dân, vượt chỉ tiêu Bộ Công an giao trước thời hạn 70 ngày. Đến nay, toàn Tỉnh thu nhận trên 1,7 triệu hồ sơ căn cước công dân gắn chip, thu nhận 1,4 triệu hồ sơ định danh điện tử và triển khai 18 mô hình điểm. Tỉnh xếp thứ 12 toàn quốc trong thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đã thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06, đạt 83%, cao hơn tỷ lệ chung toàn quốc 24,8%. Kết quả này đã góp phần cải cách thủ tục hành chính, tạo niềm tin cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Vững vàng bước trên hành trình mới

Năm 2024 là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, quyết định việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trên cơ sở dự báo và căn cứ vào các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2020-2025, ngày 8/12/2023, HĐND tỉnh Hải Dương ban hành Nghị quyết số 88/NQ-HĐND về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế năm 2024. Theo đó, Nghị định đã đề ra 5 mục tiêu trọng tâm, 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phấn đấu đạt và vượt 15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của năm 2024, trong đó có 7 chỉ tiêu về kinh tế, 6 chỉ tiêu về xã hội và 2 chỉ tiêu về môi trường.

Bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ năm 2024, Hải Dương sẽ tập trung thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm. Đó là, tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương. Bám sát các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về phát triển trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo sự phát triển bứt phá nhanh và bền vững. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác, liên kết theo các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với các tỉnh, thành phố lân cận, các đối tác ở nước ngoài. Tích cực triển khai và hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo đúng tiến độ và kế hoạch... Những kết quả đạt được ấn tượng trong năm 2023 cùng sự quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ trên sẽ là động lực để Hải Dương vững vàng bước trên hành trình mới và tiếp tục gặt hái những thành công mới trong năm 2024, tiến nhanh hơn, gần hơn đến đích đặt ra trong cả nhiệm kỳ 2021-2025./.

Khách du lịch tăng 93,7% so với năm 2022

Cục Thống kê thành phố Hà Nội cho biết, năm 2023, ngành Du lịch Thủ đô đã có sự phục hồi ấn tượng và đạt được nhiều kết quả rất tích cực sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Khách quốc tế đến Hà Nội tháng Mười hai ước tính đạt 393 nghìn lượt người, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 57,1% so với cùng kỳ năm trước; ước tính quý IV/2023 đạt 1.107 nghìn lượt người, tăng 41,7% so với quý trước và tăng 76,5% so với quý IV/2022.

Tính chung cả năm 2023, khách quốc tế đạt 3.337 nghìn lượt người, gấp 2,7 lần năm trước (năm 2022 đạt 1.227 nghìn lượt người). Trong đó, khách đến từ Hàn Quốc đạt 469,8 nghìn lượt người, gấp 2,2 lần; Trung Quốc 310,7 nghìn lượt người, gấp 5,9 lần; Mỹ 230,5 nghìn lượt người, gấp 2,5 lần; Nhật Bản 224,9 nghìn lượt người, gấp 2,5 lần; Anh 171,3 nghìn lượt người, gấp 2,8 lần; Pháp 144,5 nghìn lượt người, gấp 2,9 lần; Ma-lai-xi-a 113,1 nghìn lượt khách, gấp 2,4 lần; Đức 110,8 nghìn lượt người, gấp 2,7 lần; Xin-ga-po 104,8 nghìn lượt người, tăng 43,8%; Thái Lan 97,4 nghìn lượt người, gấp 2,2 lần.

Khách nội địa tháng Mười hai ước tính đạt 164 nghìn lượt người, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 46% so với cùng kỳ năm trước; ước tính quý IV năm 2023 đạt 488 nghìn lượt người, tăng 3,3% so với quý trước và tăng 49,1% so với quý IV/2022. Tính chung cả năm 2023, khách nội địa đạt 1.733 nghìn lượt người, tăng 24,7% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 1.390 nghìn lượt người).

DU LỊCH HÀ NỘI NĂM 2023

BỘ THU GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ VỚI NHIỀU XẾP HẠNG CAO

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Cục Thống kê TP. Hà Nội, năm 2023, tổng lượng khách du lịch đến Thủ đô ước đạt 5,1 triệu lượt người, tăng 93,7% so với năm 2022. Sự tăng trưởng này không chỉ là động lực mới cho nền kinh tế địa phương mà còn là biểu hiện rõ nét về sức hấp dẫn lâu dài của Hà Nội như một điểm đến du lịch tiềm năng.

Số lượt khách du lịch đến Hà Nội các năm 2020 - 2023

Đơn vị tính: Nghìn lượt người

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng lượng khách	2.667	1.093	2.617	5.070
Khách nội địa	1.905	919	1.390	1.733
Khách quốc tế	762	174	1.227	3.337

Đối với hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, tính đến cuối tháng 12/2023, trên địa bàn Hà Nội có 3.759 cơ sở lưu trú du lịch với 71,1 nghìn phòng, trong đó có 606 khách sạn được xếp hạng từ 1-5 sao với 26,4 nghìn phòng, chiếm 16% tổng số cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn và 37% tổng số phòng.

Trong tháng Mười hai, công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn 1-5 sao ước đạt 60,1%, tăng 6,9% so với tháng trước và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính chung cả năm 2023, công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn 1-5 sao đạt 59,4%, tăng 21,3% so với năm trước (năm 2021 đạt 23%; năm 2022 đạt 39,5%).

Dịch vụ du lịch đạt chuẩn trên địa bàn Hà Nội hiện có 30 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 37 cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm, 7 cơ sở kinh doanh vui chơi giải trí và 2 cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đã được công nhận đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Hệ thống các cơ sở dịch vụ mua sắm, ăn uống, vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đã thu hút lượng lớn du khách và người dân đến thăm quan, mua sắm.

Sự tăng trưởng đáng kể trong lượng khách du lịch đã có tác động tích cực đối với nền kinh tế Hà Nội. Doanh thu du lịch lữ hành năm 2023 đạt 20,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,7% và tăng 47,5%. Doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 107,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 13,9% tổng mức và tăng 11,2% (dịch vụ lưu trú đạt 10,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,3% và tăng 18,5%; dịch vụ ăn uống đạt 97,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,6%

và tăng 10,5%). Đây không chỉ là động lực quan trọng cho sự phục hồi kinh tế, mà còn là minh chứng cho khả năng thích ứng và phục hồi của ngành du lịch Thủ đô trước những thách thức toàn cầu.

Năm bội thu giải thưởng quốc tế với nhiều xếp hạng cao

Những năm gần đây, thương hiệu du lịch Hà Nội không ngừng được củng cố và nâng cao trên bản đồ du lịch quốc tế. Đặc biệt, năm 2023 là năm Hà Nội bội thu giải thưởng quốc tế với nhiều vị trí đánh giá, xếp hạng cao như: Điểm đến du lịch thành phố hàng đầu châu Á, điểm đến du lịch thành phố hàng đầu châu Á cho kỳ nghỉ ngắn ngày, cơ quan quản lý du lịch thành phố hàng đầu châu Á, điểm đến thành phố golf tốt nhất thế giới năm 2023 (Tổ chức giải thưởng Golf thế giới); điểm đến du lịch thành phố hàng đầu trên thế giới... Các giải thưởng đã khẳng định Thủ đô Hà Nội là điểm đến du lịch độc đáo, hấp dẫn, đặc sắc, an toàn và chất lượng.

Ngoài ra, năm 2023 cũng là năm Hà Nội có đại diện nhà hàng được gắn sao Michelin - Giải thưởng danh giá trong làng ẩm thực Thế giới: 48/103 nhà hàng được Michelin Guide tuyển chọn,

trong đó 3 nhà hàng được công nhận 1 sao Michelin. Đây là những dấu ấn rõ nét, khẳng định vị trí quan trọng, vững chắc của ngành du lịch Thủ đô trên bản đồ du lịch khu vực và trên thế giới.

Sở Du lịch Hà Nội cho biết, thành công của ngành Du lịch Thủ đô năm 2023 có sự đóng góp không nhỏ của hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong khâu quản lý, xây dựng sản phẩm mới. Trong đó, có thể kể đến như: Phần mềm cơ sở dữ liệu của toàn ngành du lịch (dulich.myhanoi.vn) đưa vào khai thác từ đầu năm 2023; Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng du lịch nông nghiệp, nông thôn và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu du lịch nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội; hình thành bản đồ số du lịch (bằng nhiều thứ tiếng) thể hiện các thông tin thu hút du khách phục vụ phát triển du lịch thông minh của Hà Nội (đã thí điểm tại Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Đông Anh, Thạch Thất)...

Đặc biệt, trong năm 2023, ngành Du lịch Hà Nội đã xây dựng nhiều tour, sản phẩm du lịch văn hóa trải nghiệm gắn với du lịch đêm trên cơ sở khai thác các giá trị

văn hóa truyền thống. Sở Du lịch cho ra mắt 15 sản phẩm du lịch đêm hấp dẫn, tạo ấn tượng tốt đối với du khách. Ngành tổ chức một số chương trình, nội dung nhằm phát triển các sản phẩm du lịch là thế mạnh của Hà Nội như Du lịch ẩm thực, du lịch MICE (du lịch kết hợp sự kiện, hội họp...), du lịch chăm sóc sức khỏe...

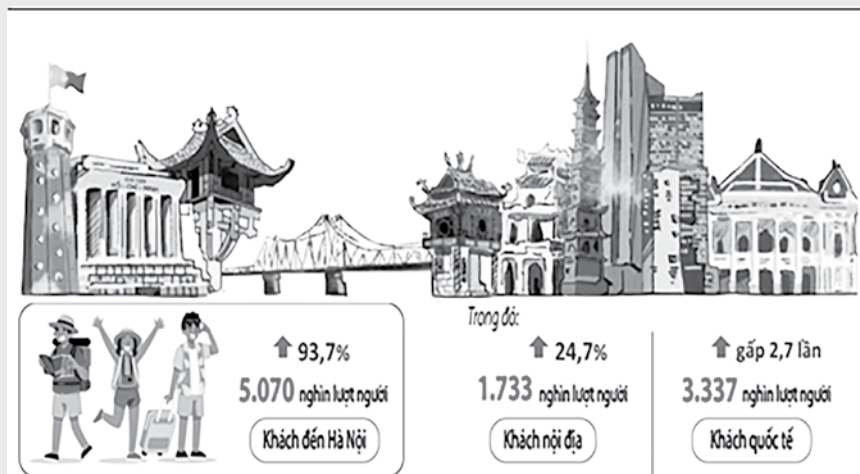
Bên cạnh đó, Sở Du lịch Hà Nội phối hợp với các quận, huyện, các doanh nghiệp du lịch xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm mới gắn với di sản, di tích, làng nghề theo tuyến Trung tâm Hà Nội - Thanh Trì - Thường Tín - Phú Xuyên, tuyến Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hòa - Mỹ Đức, tuyến Trung tâm Hà Nội - Sơn Tây - Ba Vì. Đồng thời, tiếp tục phát triển sản phẩm du lịch đường sông kết nối các điểm đến du lịch dọc khu vực sông Hồng, sông Đuống; hoàn thiện tuyến du lịch Chương Dương Độ - Bát Tràng - đền thờ Chủ Đức Đồng Tử; tiến tới mở rộng tuyến du lịch từ bến Chương Dương Độ đi khu vực Sơn Tây, Ba Vì.

Năm 2024, ngành Du lịch Hà Nội đặt mục tiêu phấn đấu số lượng khách du lịch đến Hà Nội đạt khoảng 26,5 triệu lượt khách, tăng 10,4% so với ước năm 2023. Trong đó, có 5 triệu lượt khách quốc tế và 21,5 triệu lượt khách nội địa. Tổng thu từ khách du lịch đặt mục tiêu đạt khoảng 99,77 nghìn tỷ đồng. Công suất sử dụng phòng trung bình của cơ sở lưu trú, khách sạn đạt 60%.

Sở Du lịch Hà Nội cho biết, để đạt mục tiêu đề ra, Hà Nội đang quyết liệt xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch trải nghiệm mới gắn với di sản - di tích, làng nghề theo tuyến; đồng thời đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch là thế mạnh như: Du lịch ẩm thực, du lịch MICE, du lịch chăm sóc sức khỏe.../.

Trúc Linh

Khách du lịch đến Hà Nội năm 2023 (So với năm 2022)





KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: VỮNG VÀNG TRƯỚC NHỮNG CƠN GIÓ NGƯỢC

Thành công vượt qua những cơn gió ngược

Với nỗ lực của hệ thống chính trị và đồng lòng của nhân dân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thành công vượt qua những “cơn gió ngược,” khắc phục khó khăn, duy trì phục hồi, kiến tạo phát triển kinh tế-xã hội, tạo chuyển biến tích cực từng tháng, quý; góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Ngay từ đầu năm 2023, những yếu tố khó khăn, bất lợi xuất hiện và vượt ngoài dự báo ban đầu, dẫn đến tăng trưởng kinh tế của Thành phố bị “chạm đáy” khi GRDP quý I chỉ tăng 0,7%, mức thấp nhất trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Trước tình hình đó, TP.HCM đã thực hiện hàng loạt giải pháp để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng trở lại, như: Tăng cường đối thoại nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thực hiện chính sách kích cầu tiêu dùng, kích cầu du lịch, thúc đẩy sự phát triển trong liên kết Vùng, quyết liệt trong cải cách hành chính...

Sự chuyển động của cả bộ máy chính quyền cùng sự chung tay góp sức của người dân, doanh nghiệp đã giúp Thành phố làm tốt mục tiêu ngăn chặn đà suy giảm, các chỉ số kinh tế bật dậy trong những tháng tiếp theo của năm 2023. Cụ thể, quý II, GRDP của TP.HCM tăng 5,87% trong khi của cả nước tăng 5,33%; Quý III tăng 6,71% trong khi cả nước tăng 5,33%; đặc biệt, quý IV có mức tăng trưởng bất phá với mức tăng 9,62% so với cùng kỳ

Năm 2023, TP.HCM nói riêng, nền kinh tế cả nước nói chung gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đã có thời điểm, tăng trưởng của “đầu tàu kinh tế” thấp ở mức chưa từng có, nhưng với quyết tâm, nỗ lực và cả sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, kinh tế TP.HCM từng bước trở lại quỹ đạo tăng trưởng.

năm 2022, đứng thứ 2 trong 5 Thành phố Trung ương, sau Hải Phòng và đứng thứ nhất trong vùng Đông Nam bộ.

Năm 2023, TP.HCM hướng đến chủ đề “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư”. Đây được xem là yếu tố rất quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế, bởi nếu nền công vụ yếu kém thì hoạt động hành chính bị trì trệ, môi trường đầu tư khó được cải thiện.

Các chính sách, quyết định mang tính quyết liệt trong kiểm tra hoạt động công vụ, gắn trách nhiệm với từng cá nhân, gắn hiệu quả công việc với trách nhiệm



của người đứng đầu địa phương, sở ngành, gắn với từng chỉ tiêu kinh tế cụ thể... đã phát huy hiệu quả và mang lại những kết quả tích cực. Nhờ đó, giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố tăng mạnh từ 4% trong quý I lên 23% quý II, 35% quý III và cả năm 2023 đã giải ngân được 62% vốn đầu tư công, gấp gần 2 lần kế hoạch vốn năm 2022. Nhiều dự án quan trọng có tác động lan tỏa được khởi công, đẩy nhanh tiến độ triển khai, một số dự án hoàn thành sớm so với kế hoạch, tạo động lực kết nối, phát triển kinh tế Thành phố.

Thu hút đầu tư nước ngoài của Thành phố đứng đầu cả nước với tổng số vốn đăng ký là 5,85 tỷ USD, tăng gần 50% so với 2022 và chiếm khoảng 16% vốn của 63 tỉnh thành cả nước (36,6 tỷ USD). Đây là một điểm sáng của môi trường đầu tư Thành phố, khẳng định việc thực thi các cam kết của Lãnh đạo Thành phố với các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Đầu tư tư nhân tiếp tục đạt được kết quả khích lệ, Thành phố có hơn 53 ngàn doanh nghiệp được thành lập mới, tăng 16,7% so năm 2022, đóng góp khoảng 1/3 doanh nghiệp mới của cả nước.

Hoạt động chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực, đứng thứ 2 cả nước về Chỉ số chuyển đổi số. Được Tổ chức Công nghiệp Điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) trao giải thưởng ASOCIO 2023 cho hạng mục Chính quyền số xuất sắc.

Năm 2023, Thành phố cũng đã chủ động triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố

Hồ Chí Minh. Nghị quyết 98 bao gồm 44 cơ chế, chính sách trên 7 lĩnh vực. Đến nay, các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao được lãnh đạo Bộ, ngành và lãnh đạo Thành phố đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện, cơ bản đạt kết quả tích cực, từng bước tạo được động lực thúc đẩy phát triển Thành phố.

Năm 2024 phấn đấu tăng trưởng GRDP từ 7,5% - 8%

Trên cơ sở kế thừa thành quả đạt được trong năm 2023, bước sang năm 2024, Thành phố xác định chủ đề công tác của năm là: "Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội". Thành phố xây dựng 18 chỉ tiêu chủ yếu và phân chia thành 5 nhóm chỉ tiêu gồm: Chỉ tiêu về kinh tế; xã hội; đô thị; cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh.

Đối với nhóm chỉ tiêu về kinh tế, Thành phố đặt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn (GRDP) từ 7,5 - 8%; Hoàn thành 100% chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước; Phấn đấu tổng thu du lịch đạt trên 190.000 tỷ đồng; khách quốc tế đến Thành phố đạt khoảng 6 triệu lượt; 100% hạ tầng công nghệ thông tin được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ Thành phố đến cấp huyện và phường xã thị trấn; Trong nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

Về nhóm xã hội, mỗi người dân Thành phố được hỗ trợ hưởng dẫn tập luyện miễn phí chương trình cơ bản ít nhất 01 môn thể dục thể thao, 01 loại hình nghệ thuật; được miễn phí vào tham quan các bảo tàng công lập Thành phố,

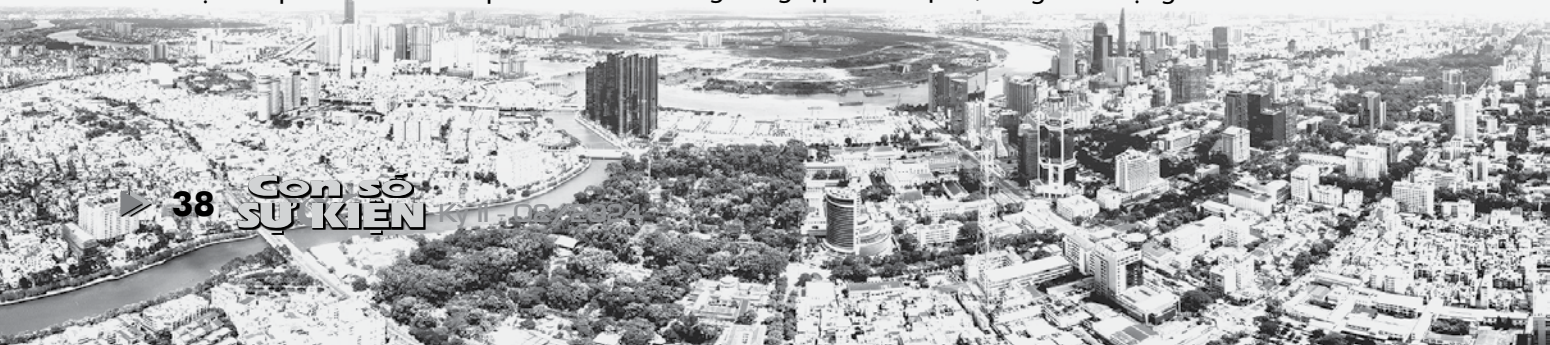
được miễn phí xem các chương trình nghệ thuật do các đơn vị sự nghiệp công lập Thành phố tổ chức nhân các ngày kỷ niệm, sự kiện của Thành phố và đất nước.

Thành phố phấn đấu đạt 297 phòng học/vận dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi). Đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi đến trường đều được đi học; Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề có chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đạt từ 87% trong tổng số lao động đang làm việc; tạo việc làm mới là 140.000 chỗ; Phấn đấu đưa vào hoạt động 3 bệnh viện cửa ngõ (Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức, khu vực Hóc Môn và khu vực Củ Chi).

Về nhóm đô thị, Thành phố đặt mục tiêu tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 14,44%; Mật độ đường giao thông bình quân trên diện tích đất toàn Thành phố đạt 2,44 km/km²; Tổng diện tích nhà ở xây dựng mới 8 triệu m²; Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 22,06 m²/người;

Về cải cách hành chính, phấn đấu 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; Tỷ lệ người dân hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở từng lĩnh vực đạt trên 95%.

Về quốc phòng, an ninh: Hoàn thành 100% Chỉ tiêu giao quân năm 2024 (3.950 thanh niên); Giảm số người chết do tai nạn giao thông so với năm 2023; Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và kéo giảm số vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng so với năm 2023.





Bên cạnh đó, Thành phố cũng đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024 như: Chủ động, sáng tạo, thích ứng linh hoạt, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành; Phấn đấu chỉ số cải cách hành chính của Thành phố năm 2024 cao hơn so với năm 2023 về xếp loại và xếp hạng, thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước; Đẩy nhanh tiến độ các chương trình, để án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Đẩy mạnh chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố; Phấn đấu đóng góp của kinh tế số trong GRDP Thành phố đạt 22%.

Cùng với đó, Thành phố sẽ tận dụng tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố theo Nghị quyết số 98/2023/QH15, Thực hiện hiệu quả, hiệu lực các Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị, Phấn đấu tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 7%/năm. Tăng cường huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư công...

Có thể nói, mục tiêu tăng trưởng năm 2024 từ 7,5 - 8% là cao, nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của chính quyền Thành phố trong việc thực hiện các giải pháp thúc đẩy tổng cầu và những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tin tưởng rằng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục vượt qua những "cơn gió ngược", đạt được mục tiêu tăng trưởng trong năm 2024./.

T.H

THƯỢNG LAN: DẤU ẤN...

(Tiếp theo trang 30)

Công tác tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm được UBND xã thường xuyên chỉ đạo, tuyên trên đài truyền thanh xã về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, nhằm truyền tải thông tin nhanh nhất đến với người dân, thông qua đó người dân chủ động được phòng chống tội phạm.

Bên cạnh đó, để xây dựng chính quyền thân thiện, UBND xã Thượng Lan thường xuyên cải tiến lề lối làm việc, ngày càng sâu sát, giải quyết kịp thời những vướng mắc của dân. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, đơn thư khiếu nại tố cáo; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở có những chuyển biến tích cực, phát huy được quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố lòng tin và mối quan hệ tốt đẹp của Nhân dân với chính quyền.

Cùng với đó, Hội Cựu chiến binh xã đã phát động phong trào hội viên đóng góp kinh phí lắp đặt 47 chiếc camera an ninh tại các ngã ba, ngã tư, các điểm nút giao thông trên địa bàn xã. Phối hợp với công an xã xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự, đã thành lập 13 tổ tự quản về ANTT với 70 thành viên tham gia, nòng cốt là hội viên hội CCB xã.

Để hoàn thành chỉ tiêu về đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, Hội LHPN xã duy trì thực hiện hiệu quả mô hình với 100% hội viên Phụ nữ tham gia thu gom, phân loại, xử dụng rác thải phế liệu tái chế xây dựng quỹ thăm hỏi tặng quà cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn; mua giống cây hoa, cây xanh triển khai trồng các con đường hoa...; xây dựng mô hình thực hiện Đề án "Tuyên truyền, vận động hội viên thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nhà"; triển khai làm điểm tại thôn Quang Hiến với 350 hội viên tham gia. Ngoài ra, hội LHPN xã cũng đã triển khai nhiều mô hình tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, BHXH tự nguyện. Kết quả năm 2022, tỷ lệ người dân tham gia BHYT của xã đã đạt 100%. Kết quả vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Đoàn Thanh niên xã đã phát động và triển khai các mô hình: Lắp đặt Hệ thống cảnh báo đuối nước bằng năng lượng mặt trời; Giới thiệu, quảng bá Di tích lịch sử thông qua mã QRcode; Phối hợp hướng dẫn người dân cài đặt số sức khỏe điện tử; Thành lập đội thanh niên tình nguyện, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại bộ phận một cửa UBND xã...

Không chỉ đảm bảo các tiêu chí về an ninh, xã hội, Xã đã tạo điều kiện cho hội viên Hội nông dân xã phát triển mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao thu nhập của hộ nông dân, với mô hình tiêu biểu "Nuôi trồng thủy sản hỗ trợ sản xuất"...

Có thể thấy, với sự tích cực nhằm nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cùng những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu đã giúp Thượng Lan ngày càng đổi thay với diện mạo mới, trở thành miền quê đáng sống đúng như mục tiêu lớn Chương trình MTQG xây dựng NTM của cả nước./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TRỞ THÀNH NƯỚC PHÁT TRIỂN, THU NHẬP CAO BA NĂM 2020 - 2022

TS. Nguyễn Huy Lương

Chỉ số phát triển Kinh tế - Xã hội (tiếng Anh là Sociol Economic Development Index - Viết tắt là SEDI) của Việt Nam (sau đây viết gọn là chỉ số phát triển, ký hiệu là Sⁿ) là chỉ số tổng hợp cho phép áp dụng để đo lường kết quả thực hiện mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao hằng năm do Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ta đề ra.

SEDI được tính trên cơ sở kết quả thực hiện 10 chỉ tiêu:

- Về kinh tế gồm 4 chỉ tiêu:

- (1) Thu nhập bình quân đầu người tương đương với ngưỡng nước phát triển, thu nhập cao do Ngân hàng Thế giới (WB) công bố áp dụng cho năm tính toán;
(2) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 80%;
(3) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%;
(4) Tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành phi nông lâm thủy sản (LDPNN) đạt 90%.

- Về xã hội gồm 4 chỉ tiêu:

- (5) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên đạt 50%;
(6) Tuổi thọ trung bình của dân số tính từ lúc sinh đạt 80 năm;
(7) Tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 2,5%;
(8) Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (GINI) đạt 0,3.

- Về môi trường gồm 2 chỉ tiêu:

- (9) Tỷ lệ diện tích rừng hiện có so với tổng diện tích đất lâm nghiệp (TLRHC) đạt 100%;
(10) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.

Sau đây là kết quả thực hiện 10 chỉ tiêu của ba năm 2020, 2021 và 2022 :

Bảng 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thành phần ba năm 2020 - 2022

Tiêu chí	Đơn vị tính	Chuẩn cần đạt	2020	2021	Sơ bộ 2022
A	B	C	1	2	3
1. Thu nhập bình quân					
- Năm 2020	Triệu đồng	185,3	51,0	x	x
- Năm 2021	Triệu đồng	177,6	x	50,5	x
- Năm 2022	Triệu đồng	190,3	x	x	56,1
2. Tỷ lệ đô thị hóa	%	80	36,82	37,12	37,55
3. Tỷ lệ xã đạt xã nông thôn mới	%	100	65,23	68,20	82,45
4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	90	71,46	71,02	72,44

Tiêu chí	Đơn vị tính	Chuẩn cần đạt	2020	2021	Sơ bộ 2022
A	B	C	1	2	3
5. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	50	21,1	26,10	26,44
6. Tuổi thọ trung bình	Năm	80	73,7	73,6	73,64
7. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	≤ 2,5	4,8	4,40	4,30
8. Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập	Lần	0,3	0,373	0,374	0,375
9. Tỷ lệ diện tích rừng hiện có	%	100	95,3	94,62	98,75
10. Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	100	97,4	98,10	98,00

Nguồn: Trang thông tin điện tử www.gso.gov.vn; Kết quả thống kê đất đai năm 2020, 2021, 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, dữ liệu xã nông thôn mới của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và tính toán của tác giả.

Từ kết quả đạt được tại Bảng 1 trên đây, áp dụng phương pháp biên soạn chỉ số đánh giá trình độ phát triển KT - XH của Việt Nam tính được các chỉ số riêng biệt và chỉ số phát triển chung của cả nước ba năm 2020, 2021 và sơ bộ năm 2022:

Bảng 2. Chỉ số phát triển của cả nước ba năm 2020 - 2022

Đơn vị tính: Điểm

Chỉ số	2020	2021	Sơ bộ 2022
A	1	2	3
Chỉ số phát triển chung (Sⁿ)			
S²⁰	61,78	x	x
S²¹	x	63,25	x
S²²	x	x	66,24
1. Thu nhập bình quân đầu người	5,0	5,17	5,36
2. Tỷ lệ đô thị hóa	7,53	7,59	7,68
3. Tỷ lệ xã đạt xã nông thôn mới	8,3	8,99	9,00
4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	8,66	8,61	10,25
5. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	7,01	7,59	7,69
6. Tuổi thọ trung bình	6,7	6,69	6,69
7. Tỷ lệ nghèo đa chiều	5,19	5,21	5,22
8. Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (Gini)	8,14	8,13	8,99
9. Tỷ lệ diện tích rừng hiện có	3,46	3,48	1,80
10. Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	1,77	1,78	3,57

Theo Bảng 2, đến năm 2022 chỉ số phát triển của nước ta đạt 66,24/100 điểm, tăng 2,99 điểm so với năm 2021, tăng 4,46 điểm so với năm 2020. Tuy nhiên vẫn còn thấp hơn ngưỡng của nước phát triển, thu nhập cao 33,76 điểm.

Đến năm 2022, cả nước có 5/10 chỉ tiêu đạt trên 90% ngưỡng nước phát triển, thu nhập cao (Tỷ lệ nghèo đa chiều, Hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, Tỷ lệ rừng hiện có; và Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh), có 2/10 chỉ tiêu đạt trên 80% ngưỡng của nước phát triển, thu nhập cao (Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp), còn có 2/10 chỉ tiêu đạt dưới 50% ngưỡng của nước phát triển, thu nhập cao (Thu nhập bình quân đầu người mới chỉ đạt 29,47%, Tỷ lệ đô thị hóa mới chỉ đạt 46,94%).

Như vậy để trở thành nước phát triển, thu nhập cao trong những năm tới, Việt Nam cần tiếp tục ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực nhằm tạo nhiều việc làm để nâng cao thu nhập bình quân đầu người, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo./.

Tham khảo: Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp bộ "Nghiên cứu xây dựng phương pháp biên soạn chỉ số đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam", mã số 2.1.6-B20-21.

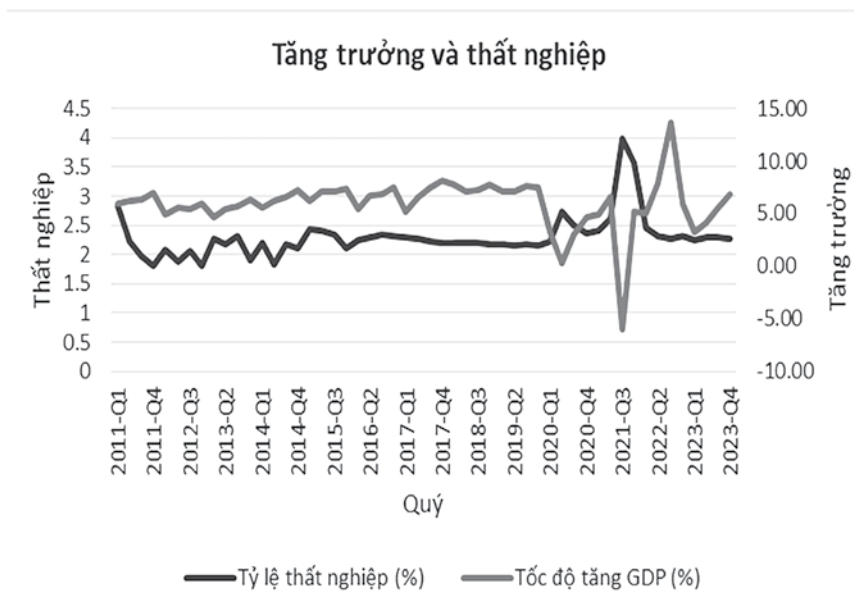
KHÁM PHÁ ĐỊNH LUẬT OKUN VỚI PHƯƠNG PHÁP THỐNG KÊ HIỆN ĐẠI

TS. Phạm Đăng Quyết
Hội Thống kê Việt Nam

Khi nói đến nghiên cứu nền kinh tế, tăng trưởng và việc làm là hai yếu tố chính mà các nhà kinh tế phải xem xét, thảo luận. Có một mối quan hệ rõ ràng giữa tăng trưởng và việc làm, và nhiều nhà kinh tế đã cố gắng nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và mức thất nghiệp.

Nhà kinh tế học Arthur Okun đã đưa chủ đề trên vào thảo luận từ những năm 1960; và nghiên cứu của ông về chủ đề này được gọi là định luật Okun. Định luật Okun cho biết mối quan hệ giữa tỷ lệ thất nghiệp và sự thay đổi của sản lượng trong một quốc gia. Theo định luật này, khi tăng trưởng kinh tế tăng lên, tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm, và ngược lại, khi tăng trưởng kinh tế giảm, tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng lên.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP và tỷ lệ thất nghiệp theo quý năm 2011-2023



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Định luật Okun có thể được biểu diễn bằng công thức sau:

$$\frac{\Delta Y}{Y} = k - c\Delta u$$

Trong đó: Y là sản lượng thực tế, c là hệ số phản ánh mối quan hệ giữa thay đổi của tỷ lệ thất nghiệp và thay đổi của sản lượng, ΔY là mức thay đổi của sản lượng thực tế, Δu là mức thay đổi của tỷ lệ thất nghiệp thực tế, k là tốc độ tăng trưởng bình quân theo năm của sản lượng toàn dụng. ($\frac{\Delta Y}{Y}$ chính là tốc độ tăng của sản lượng Y).

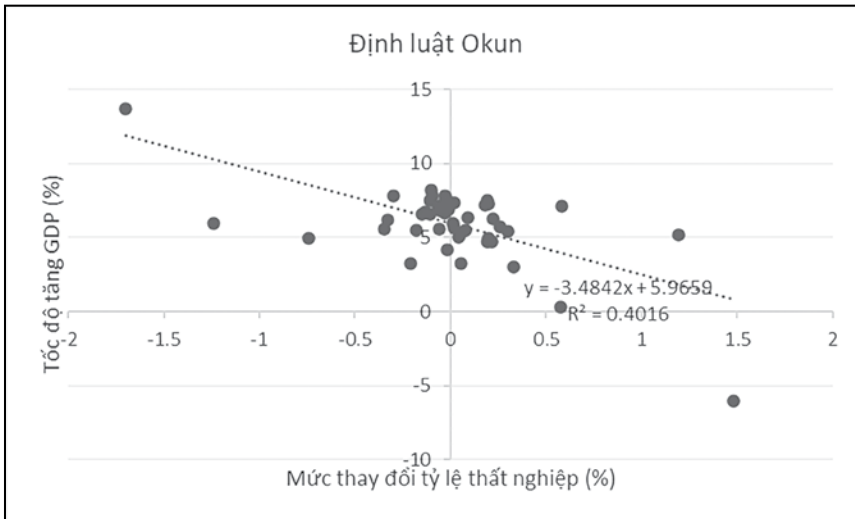
Định luật Okun là một công cụ hữu ích trong việc đánh giá, dự báo xu hướng giữa tỷ lệ thất nghiệp và sản lượng GDP thực tế. Chúng ta hãy xem xét mối tương quan giữa tăng trưởng hàng quý về GDP thực tế so với những thay đổi hàng quý về tỷ lệ thất nghiệp từ nguồn dữ liệu sẵn có của Tổng cục Thống kê những năm 2011-2023.

Hồi quy thống kê tuyến tính

Mục tiêu của mô hình hồi quy tuyến tính truyền thống là tìm ra một phương trình có dạng $y = ax + b$, trong đó a và b là các hệ số cố định, x là biến độc lập và y là biến phụ thuộc. Phương trình

này cho phép dự đoán giá trị của y khi biết giá trị của x , hoặc ngược lại. Định luật Okun thể hiện mối tương quan tuyến tính giữa một biến phụ thuộc là tốc độ tăng GDP và một biến độc lập là mức thay đổi tỷ lệ thất nghiệp.

Hình 2. Mối quan hệ giữa tốc độ tăng GDP và mức độ thay đổi tỷ lệ thất nghiệp hàng quý năm 2012-2023



Mô hình hồi quy trên cho biết mối quan hệ thực nghiệm giữa tăng trưởng kinh tế và mức thất nghiệp, theo đó tỷ lệ thất nghiệp theo quý tăng lên 1% khiến tăng trưởng GDP theo quý giảm 3,5%, hay ngược lại, tỷ lệ thất nghiệp giảm 1% khiến tăng trưởng GDP tăng lên 3,5%.

Ở đây hệ số xác định $R^2 = 0,402$. Điều này có nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính của chúng ta giải thích được khoảng 40,2% phương sai của biến phụ thuộc, hay nói cách khác, định luật Okun không phải là một mối quan hệ chặt chẽ, nhưng nó dự đoán rằng sự suy giảm tăng trưởng thường trùng với tỷ lệ thất nghiệp gia tăng.

Chúng ta sẽ sử dụng một số phương pháp hồi quy thống kê hiện đại (Máy học và Bayes) để xem xét lựa chọn mô hình hồi quy nào là thích hợp hơn. Chúng tôi sử dụng tiêu chuẩn R^2 để đánh giá hiệu suất và lựa chọn mô hình hồi quy tối ưu. Nếu hệ số xác định có giá trị lớn hơn 50% thì có thể coi mô hình khá phù hợp với tập dữ liệu. Còn nếu hệ số

xác định nhỏ hơn 30% thì có thể khẳng định mô hình không phù hợp và nên tìm mô hình khác.

Hồi quy máy học

Hồi quy máy học có thể được coi là một trường hợp riêng biệt của hồi quy thống kê, nhưng với sự tham gia của các thuật toán máy học để tối ưu hóa các tham số của mô hình hồi quy. Chúng tôi sử dụng thư viện Keras để xây dựng mô hình hồi quy. Mạng nơ-ron cho hồi quy là một loại mô hình thống kê sử dụng trọng số thích ứng và có thể xấp xỉ các hàm phi tuyến tính của đầu vào của nó. Nó là một mạng lưới thần kinh được đào tạo, chuyển tiếp và được kết nối đầy đủ có thể được sử dụng để hồi quy, dự đoán và phân loại, bao gồm ba thành phần chính [4].

Lớp đầu vào: Đây là nơi các quan sát huấn luyện được cung cấp. Số lượng biến tiên lượng cũng được chỉ định ở đây thông qua các tế bào thần kinh.

Lớp ẩn: Đây là các lớp trung gian giữa các lớp đầu vào và đầu ra. Mạng nơ-ron sâu tìm hiểu về các mối quan hệ liên quan đến dữ liệu trong thành phần này.

Lớp đầu ra: Đây là lớp mà đầu ra cuối cùng được trích xuất từ những gì đang xảy ra trong hai lớp trước. Trong trường hợp có vấn đề hồi quy, đầu ra sau đó sẽ có một tế bào thần kinh.

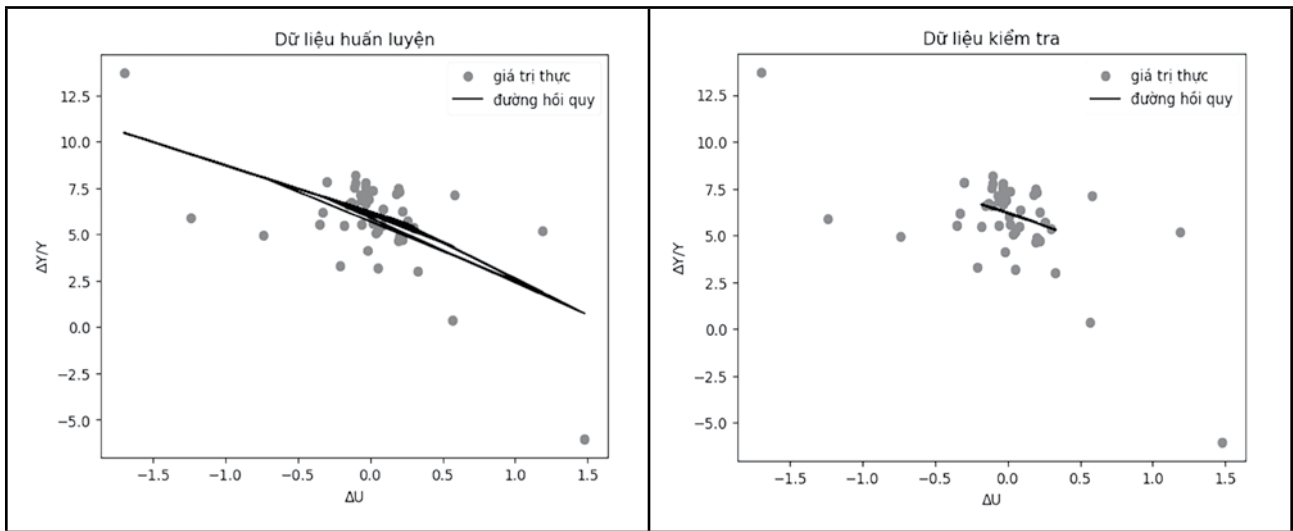
Model: "sequential"

Layer (type)	Output Shape	Param #
dense (Dense)	(None, 32)	64
dense_1 (Dense)	(None, 16)	528
dense_2 (Dense)	(None, 1)	17
Total params: 609 (2.38 KB)		
Trainable params: 609 (2.38 KB)		
Non-trainable params: 0 (0.00 Byte)		

Hệ số hồi quy:
 Intercept (k): 0.342
 Slope (c): -0.176
 Hệ số xác định:
 R^2 : 0.430

Chạy hồi quy Keras ta nhận được kết quả như sau:

Hình 3. Mô hình hồi quy Keras với bộ dữ liệu huấn luyện và kiểm tra



Hệ số xác định R^2 của mô hình Keras là 43% lớn hơn hệ số này của mô hình hồi quy thống kê truyền thống là 40,2%. Điều đó cho thấy mô hình hồi quy máy học do được huấn luyện nên phù hợp hơn.

Hệ số hồi quy $c = -0,18$ cho biết tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mỗi 1 điểm phần trăm sẽ dẫn đến tăng trưởng GDP thực giảm 0,18%.

Các mô hình hồi quy thống kê truyền thống hay máy học trên thường được coi là cách tiếp cận thống kê tần suất, là một phương pháp thống kê giúp chúng ta biểu diễn và phân tích dữ liệu theo số lần xuất hiện của các giá trị hoặc nhóm giá trị trong tập dữ liệu. Thống kê tần suất chỉ đơn giản lấy xác suất của một sự kiện nhất định dựa trên các bộ dữ liệu quan sát, kết quả đầu ra là một ước tính điểm, các tham số được xem là không biết luôn không đổi, còn các biến dự đoán là ngẫu nhiên.

Ngoài ra, chúng ta sẽ tiếp cận mô hình hồi quy theo một cách khác, tiếp cận Bayes. Theo đó, các yếu tố dự đoán được coi là không đổi trong khi các ước tính tham số là ngẫu nhiên và mỗi tham số tuân theo một phân bố với một giá trị trung bình và phương sai, lúc này kết quả đầu ra không còn là một ước tính điểm đơn lẻ nữa mà là một phân bố.

Hồi quy Bayes

Hồi quy Bayes là một phương pháp hồi quy dựa trên nguyên lý Bayes, trong đó các tham số của mô hình hồi quy được xem như là các biến ngẫu nhiên có phân bố xác suất. Phương pháp này cho phép ta tính toán phân bố hậu nghiệm (posterior) của các

tham số dựa trên phân bố tiên nghiệm (prior) và dữ liệu quan sát. Công thức định lý Bayes có dạng:

Trong đó:

$$P(A|B) = \frac{P(B|A)P(A)}{P(B)}$$

- $P(A|B)$ là xác suất hậu nghiệm của sự kiện A khi biết sự kiện B đã xảy ra.
- $P(B|A)$ là xác suất có điều kiện của sự kiện B khi biết sự kiện A đã xảy ra, còn gọi là khả năng của B.
- $P(A)$ là xác suất tiên nghiệm của sự kiện A, không quan tâm đến sự kiện B.
- $P(B)$ là xác suất biên của sự kiện B, còn gọi là hằng số chuẩn hóa.

Chúng ta sẽ bắt đầu với hồi quy tuyến tính $Y = X\beta + \epsilon$

Cú pháp chuẩn cho hồi quy tuyến tính Bayes được đưa ra như sau [2]:

$$y \sim N(X\beta, \sigma^2)$$

Ở đây, biến kết quả không còn là ước tính điểm nữa mà là phân bố chuẩn với giá trị trung bình của $X\beta$ và phương sai σ^2 , trong đó $X\beta$ là phương trình tuyến tính tổng quát trong X.

Mục đích của chúng ta là cập nhật phân bố của các tham số chưa biết β và σ^2 dựa trên dữ liệu X quan sát được.

Nếu chúng ta coi các thông tin tiên nghiệm của mô hình Bayes là các tham số của mô hình hồi quy tuyến tính truyền thống, ta có các thông tin tiên nghiệm như sau:

```
Mean Intercept (k):      coef: 5.9646   std err: 0.291
Mean slope (c):         coef: -3.4863   std err: 0.627
Mean MSE (sigma):       3.888
```

Tham số hậu nghiệm được ước tính bao gồm các giá trị trung bình thực nghiệm và độ lệch chuẩn của từng biến, cộng với sai số chuẩn của giá trị trung bình.

	mean	sd	hdi_3%	hdi_97%	mcse_mean	mcse_sd	ess_bulk	ess_tail	r_hat
sigma	27.09	494.60	0.00	38.99	11.05	7.82	1982.48	1959.93	NaN
Intercept	5.96	0.29	5.39	6.47	0.01	0.00	1935.12	1962.49	NaN
slope	-3.50	0.64	-4.64	-2.27	0.01	0.01	1978.72	1962.81	NaN

Đối với mỗi tham số, mcse_mean và mcse_sd là trung bình và sai số chuẩn Monte Carlo, ess_bulk là sai số bình phương trung bình (MSE), ess_tail là hệ số R2 của biến và Rhat là hệ số giảm quy mô tiềm năng trên các chuỗi phân tách (tại độ hội tụ Rhat=1).

Hệ số R² của mô hình hồi quy Bayes là 0,402. Điều này có nghĩa là mô hình hồi quy Bayes có khả năng giải thích 40,2% biến động của biến phụ thuộc. Mặc dù mô hình Bayes tính đến sự bất định và biến thiên của các tham số nhưng hệ số xác định này bằng với giá trị R2 của mô hình hồi quy tuyến tính truyền thống. Điều đó cho thấy hai mô hình hồi quy là phù hợp như nhau.

Qua xem xét các mô hình hồi quy thống kê truyền thống, mô hình máy học và mô hình Bayes có thể kết luận rằng mô hình hồi quy Keras máy học là lựa chọn tối ưu (hệ số xác định R2 lớn hơn cả).

Định luật Okun cho biết tỷ lệ thất nghiệp theo quý tăng lên 1% khiến tăng trưởng GDP theo quý giảm 0,18%, hay ngược lại, tỷ lệ thất nghiệp giảm 1% khiến tăng trưởng GDP tăng lên 0,18%.

Tuy nhiên, cũng có những tranh luận rằng thực tế mức giảm sản lượng phần lớn do ảnh hưởng của các yếu tố khác bên cạnh tỷ lệ thất nghiệp. Khi giữ cho các yếu tố khác không đổi, với khung thời gian nghiên cứu từ 2011 đến 2023, chúng tôi đã ước lượng sản lượng giảm khoảng 0,18% hàng quý tương ứng với mỗi 1% tăng của tỷ lệ thất nghiệp theo quý.

Như vậy, định luật Okun có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu và dự báo tình hình tiền lương và thất nghiệp trong một nền kinh tế. Nó cũng được sử dụng để đánh giá hiệu quả của chính sách kinh tế và các biện pháp hỗ trợ thị trường lao động. Các kết luận rút ra từ định luật Okun có thể chấp nhận được ở một chừng mực nhất định và là một công cụ phân tích xu hướng ngắn hạn hơn là cho các phân tích dài hạn hay các tính toán đòi hỏi sự chính xác.

Đồng thời chúng tôi muốn khẳng định rằng việc sử dụng các phương pháp thống kê hiện đại đã giúp phát hiện các mối quan hệ và xu hướng trong dữ liệu, suy luận, dự đoán và ra quyết định dựa trên các số liệu thống kê và các mô hình toán học một cách khoa học và chính xác hơn trong nhiều lĩnh vực khác nhau./.

Tài liệu tham khảo

1. Định luật Okun - Wikiwand
2. GLM: Linear regression — PyMC 5.10.3 documentation
3. Okun's Law: Economic Growth and Unemployment (investopedia.com)
4. Tensorflow & Keras Tutorial: Linear Regression (learnopencv.com)

NHỮNG RỦI RO TIỀM ẨN ĐỐI VỚI KINH TẾ TOÀN CẦU NĂM 2024



Tiến Long

Xung đột địa chính trị, chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, suy thoái kinh tế tại châu Âu và Trung Quốc, ẩn số giá dầu... là những rủi ro tiềm ẩn được dự đoán sẽ làm chao đảo nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024.

Căng thẳng leo thang ở Trung Đông

Sau hơn ba tháng, xung đột Israel-Hamas đã đưa khu vực này đến bờ vực của một cuộc xung đột rộng lớn hơn với khả năng bóp nghẹt dòng chảy dầu mỏ, lấy đi một phần tăng trưởng toàn cầu và đẩy lạm phát lên cao trở lại. Sự gián đoạn nguồn cung cấp năng lượng vẫn chưa xảy ra nhưng rủi ro đang ngày càng tăng lên.

Bên cạnh đó, căng thẳng leo thang ở Biển Đỏ kể từ khi Mỹ và Anh tiến hành các hành động quân sự ở Yemen, nhằm đáp trả các cuộc tấn công kéo dài nhiều tuần của lực lượng Houthis nhằm vào các tàu thuyền ở cửa ngõ thương mại toàn cầu quan trọng, gây gián đoạn nguồn cung thương mại toàn cầu. Chẳng hạn, các tàu vận chuyển đã buộc phải chuyển hướng khỏi kênh đào Suez – một trong những cửa ngõ quan trọng bậc nhất, khi chiếm đến 15% hoạt động thương mại và 30% lượng container toàn cầu. Thậm chí, mọi thứ còn nguy hiểm hơn khi các cuộc đọ súng giữa Israel và Hezbollah được Teheran

hậu thuẫn có thể diễn biến thành cuộc đối đầu trực tiếp Iran-Israel, qua đó gây rủi ro cho 1/5 nguồn cung dầu thô thế giới và các tuyến đường thương mại quan trọng. Bloomberg Economics dự báo, giá dầu thô có thể tăng lên 150 USD/thùng, làm giảm 1 điểm phần trăm GDP và tăng 1,2 điểm phần trăm lạm phát toàn cầu.

Chính sách của Fed làm thị trường thất vọng

Rủi ro có thể đến bất kỳ lúc nào nếu Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đưa ra đợt cắt giảm lãi suất sớm. Hậu quả đã từng xảy ra vào năm 1970 với việc Chủ tịch Fed lúc đó Arthur Burns đã thay đổi chính sách quá sớm khiến cho lạm phát tái phát, buộc người kế nhiệm Paul Volcker phải có động thái thắt chặt để bình ổn giá cả. Điều này hoàn toàn có thể tái diễn do khả năng gián đoạn nguồn cung trong trường hợp xung đột Trung Đông leo thang, hoặc do các điều kiện tài chính lỏng lẻo hơn với việc lãi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 5 năm giảm hơn 1 điểm phần trăm so với mức cao nhất trong tháng Mười.

Bloomberg Economics cho rằng, nếu đưa mức giảm 1 điểm phần trăm vào lợi suất vào mô hình kinh tế Mỹ, lạm phát trong năm 2024 sẽ tăng thêm 0,5 phần trăm và đưa tỷ lệ lạm phát lên gần 3% so với mục tiêu 2%. Nếu điều đó xảy ra, Fed có thể phải tạm dừng chính sách xoay trục, đồng nghĩa với việc làm thất vọng kỳ vọng của thị trường về một lập trường chính sách dễ dàng hơn.

Châu Âu rơi vào suy thoái

Nếu như nền kinh tế Mỹ đối diện nguy cơ quá nóng thì châu Âu lại ngược lại. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đang ở giai đoạn cuối của chu kỳ thắt chặt mạnh mẽ nhất trong nhiều thập kỷ. Điều này có thể khiến nền kinh tế của khu vực rơi vào tình trạng suy thoái sâu.

Tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội của khu vực đồng Euro và Anh đều thấp hơn con số dự đoán của Bloomberg Economics lần lượt là 2,5% và 4,7%. Điều này bắt nguồn từ nhiều yếu tố như: Đại dịch Covid-19, xung đột tại Ukraine hay các chính sách

tiền tệ của châu Âu vẫn chưa đạt được hiệu quả.

Kinh tế Trung Quốc là một ẩn số

Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới bước vào năm 2024 với tốc độ tăng trưởng đang giảm dần. Quá trình phục hồi sau đại dịch Covid-19 đã không đạt được hiệu quả đáng kể và các gói kích thích đều đặn không bù đắp được những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng bất động sản.

Tuy nhiên, Bloomberg Economics cho biết, Bắc Kinh sẽ có biện pháp hiệu quả để ngăn chặn sự sụp đổ của thị trường, đồng thời đưa ra dự báo về mức tăng trưởng 4,5% vào năm 2024 của quốc gia tỷ dân. Mặc dù con số này giảm so với năm ngoái và thấp hơn nhiều với mức trước đại dịch, nhưng có thể chấp nhận được.

Rủi ro đang nghiêng về chiều hướng giảm. Nếu gói kích thích đến muộn, đồng thời giá bất động sản sụt giảm sâu hơn, tốc độ tăng trưởng có thể chậm lại khoảng 3%. Nếu khủng hoảng bất động sản gây ra một cuộc khủng hoảng tài chính, như đã từng xảy ra ở Nhật Bản năm 1989 và Mỹ năm 2008, nền kinh tế Trung Quốc thậm chí có thể bị thu hẹp trên thực tế.

Nhật Bản có nguy cơ mất kiểm soát đường cong lợi suất

Năm 2024, Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) sẽ chính thức từ bỏ việc kiểm soát đường cong lợi suất - đặt ra mức trần đối với lãi suất trái phiếu chính phủ Nhật Bản (JGB) kỳ hạn 10 năm. Kết quả của động thái trên đã lan rộng trên khắp thế giới dưới hình thức mua bán dựa trên giá trị mang theo (carry trade). Theo đó, các nhà đầu tư có thể vay bằng đồng Yên mà không mất phí, sau đó mua trái phiếu kho bạc Mỹ với lãi suất 4% hoặc trái phiếu

của thị trường mới nổi có lãi suất cao hơn. Sự mất giá của đồng Yên đã đẩy lợi nhuận từ giao dịch đó cao hơn.

Theo Bloomberg Economics, BOJ sẽ thực hiện điều này vào tháng Bảy năm 2024 và duy trì chính sách phù hợp, tuy nhiên sẽ loại bỏ hoàn toàn các rào cản về lợi suất. Sự thận trọng của thị trường sẽ giúp quá trình này diễn ra suôn sẻ. Nếu đồng Yên tăng đột biến, các giao dịch mua bán mang theo sẽ giảm nhanh chóng do dòng tiền chảy ra khỏi Kho bạc Mỹ và những tài sản có lợi suất cao hơn khác. Hậu quả sẽ rất khủng khiếp do Nhật Bản đang có 4,1 nghìn tỷ USD đầu tư gián tiếp nước ngoài.

Bầu cử Mỹ

Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ giữa Joe Biden và Donald Trump vào tháng 11/2024 có thể đảo ngược các tính toán trên toàn thế giới. Nếu ông Trump trở lại nắm quyền có thể mang lại những thay đổi chính sách mạnh mẽ vào năm 2025 và thị trường có thể định giá chúng sớm hơn. Ông Trump đã cam kết sẽ áp mức thuế 10% đối với tất cả hàng nhập khẩu. Theo ước tính của Bloomberg Economics, nếu các đối tác thương mại trả đũa bằng biện pháp tương tự, điều đó sẽ làm giảm 0,4% GDP của Mỹ.

Đồng thời, sẽ có nhiều căng thẳng thương mại hơn với các quốc gia châu Âu và Trung Quốc.

Rủi ro giá dầu

Giới chuyên gia cho rằng, năm 2024 nhiều rủi ro vẫn tiếp tục xuất hiện trên thị trường năng lượng. Ngay những ngày đầu năm 2024, Liên minh giữa Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và một số nước sản xuất bên ngoài (gọi tắt là OPEC+) đã thống nhất cắt giảm sản lượng 2,2 triệu thùng/ngày. Quyết định này lập tức gây nên nhiều lo ngại rằng giá dầu mỏ năm 2024 có thể sẽ tăng lên mức cao.

Theo nhóm chuyên gia của Ngân hàng Goldman Sachs (Mỹ), việc cắt giảm sản lượng của OPEC+ có thể sẽ được giữ nguyên trong năm 2024. Điều này sẽ khiến giá dầu tăng, tác động trực tiếp tới thị trường chứng khoán, vàng, bất động sản... khiến tính đầu cơ tăng trong khi dòng vốn chảy vào sản xuất thu hẹp. Điều đó không chỉ tác động tới các nền kinh tế mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới người tiêu dùng.

Oxford Economics ước tính, giá dầu tăng 10 USD/thùng sẽ làm tăng 0,29 điểm phần trăm đối với lạm phát toàn cầu vào năm 2024. Mối lo ngại về lạm phát có thể khiến các ngân hàng trung ương lớn duy trì lãi suất cao trong thời gian dài hơn, làm kim hãm đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu./





HOÀ BÌNH TĂNG TÍNH KẾT NỐI NHỜ GIAO THÔNG "ĐI TRƯỚC" MỞ ĐƯỜNG

Với phương châm "đi trước một bước", tỉnh Hoà Bình đã tranh thủ tối đa các nguồn lực từ Trung ương và nhà đầu tư để đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Giao thông kết nối, lan tỏa

Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Hoà Bình, Bùi Đức Hậu, cho biết: Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, trong đó ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các dự án, công trình giao thông quan trọng là một trong những khâu đột phá chiến lược đã được xác định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Theo đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ, ngành Giao thông Hoà Bình đã kịp thời đề xuất, tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình giao thông trọng điểm. Đồng thời phá vỡ các điểm nghẽn, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp, du lịch, và tạo quỹ đất mới để phục vụ xây dựng, đầu tư hạ tầng thương mại, đô thị, nhà ở xã hội.

Nhiều dự án đã có sức lan tỏa, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội các địa phương trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đầu tư mở rộng đường Hòa Lạc - Hòa Bình theo hình thức PPP có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Các dự án như: Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19 đến Km53, địa phận tỉnh Hòa Bình); đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu);



Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đại biểu thực hiện nghi thức khởi công đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu - Ảnh: Nhật Bắc

đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến phường Dân Chủ kết nối với quốc lộ 6... có vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Các tuyến đường trục chính đô thị cũng được đầu tư khá đồng bộ, như hoàn thiện đường nối từ QL.6 vào đường Chi Lăng; đường Quang Tiến - Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình; đường nối thị trấn Lương Sơn - Xuân Mai, Hà Nội (giai đoạn 1); đường xuyên tâm thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu; đường Thị trấn Đà Bắc - Thanh Sơn, Phú Thọ;... Qua đó, tạo ra quỹ "đất vàng", với hàng loạt dự án hạ tầng thương mại, đô thị, nhà ở xã hội đang sôi động triển khai thu hút các Nhà đầu tư, tạo đà phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh.

Tính đến hết năm 2023, hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ của Hoà Bình đã có sự gia tăng về số lượng km, từ khoảng 10.680 km lên khoảng 10.998 km, tăng khoảng 318 km đường bộ các loại. Tỷ lệ bê tông hoá, nhựa hoá của

các loại đường cũng được tăng lên đáng kể, trong đó hệ thống quốc lộ, đường 229 và đường tỉnh đã đạt tỷ lệ bê tông hoá, nhựa hoá 100% và đường huyện đạt 98%. Hệ thống cầu qua sông tăng 04 cầu so với năm 2020, với tổng chiều dài 2.125,66m.

Đột phá trong quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông

Hoà Bình xác định rõ nhiệm vụ quan trọng trong quy hoạch phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông dựa trên cơ sở định hướng quy hoạch của Quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, gắn với sự hài hoà, đồng bộ giữa đường bộ, đường thủy và đường sắt.

Theo đó, Hoà Bình ưu tiên phát triển các tuyến cao tốc qua địa bàn, gồm: CT.02, CT.03, các tuyến đường này đã đưa vào khai khác với quy mô cao tốc, tiền cao tốc. Một số trục quốc lộ chính được đầu tư, nâng cấp tối thiểu đường cấp III (QL.12B; QL.21; QL.15;...) và các đoạn tuyến quốc lộ tránh qua các khu vực đô thị



(TP. Hòa Bình, Mai Châu, Chi Nê, Vụ Bản, Bo, Lương Sơn, Cao Phong,...) cũng được đầu tư hoàn thiện.

Các đường trục chính trong đô thị theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo 100% mặt đường bê tông nhựa, lán nhựa, bê tông xi măng. Trong khi các tuyến đường tỉnh được quy hoạch đầu tư, nâng cấp đạt tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp IV. Ngoài ra, Hoà Bình cũng đã quy hoạch chi tiết nhằm nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn vào cấp và đạt chuẩn theo tiêu chuẩn thiết kế đường bộ.



*Đường Hòa Lạc - Hòa Bình sẽ được mở lên 6 làn theo hình thức PPP
Trong ảnh: Giai đoạn 01 tuyến Hòa Lạc - Hòa Bình hoàn thành
và đưa vào khai thác sử dụng.*

Theo quy hoạch, Hoà Bình phấn đấu đến năm 2030, tổng chiều dài đường cao tốc khoảng 153,32 km, quốc lộ đạt khoảng 478,44 km (tăng thêm 156,34 km so với hiện tại). Tổng chiều dài đường tỉnh, liên huyện đến năm 2030: Đạt khoảng 677,85 km (tăng khoảng 187,35 km). Mật độ đường quốc lộ và đường tỉnh của tỉnh sẽ đạt 23,5m/100Km² (trong đó quốc lộ là 478,44 km, đường tỉnh là 677,85 km).

Để triển khai đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông và triển khai nhanh, hiệu quả các dự án trên địa bàn tỉnh, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Hòa Bình sẽ bám sát định hướng quy hoạch, quản lý tốt quy hoạch được phê duyệt. Đồng thời tập trung nguồn lực đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng có tính đột phá, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, ngành cũng sẽ tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, góp phần nâng cao chất lượng công trình, hạ giá thành sản phẩm, rút ngắn thời gian thi công. Tạo mặt bằng sạch để phục vụ đầu tư xây dựng...

Với các dự án được đầu tư theo quy hoạch, hạ tầng giao thông của Hòa Bình sẽ từng bước đồng bộ kết nối với vùng Thủ Đô và các tỉnh khu vực Tây Bắc, tạo động lực để Hòa Bình trở thành tỉnh phát triển, thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ vào năm 2030./.

Đình Long

HOÀ BÌNH:

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến và hỗ trợ doanh nghiệp

Là địa phương tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, Hoà Bình có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến. Để phát huy thế mạnh này, ngành Công Thương Hòa Bình đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quan trọng, trong đó tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách các thủ tục hành chính, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần tạo thế vững chắc cho phát triển kinh tế.

Những năm gần đây, tình hình thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng tới kinh tế trong nước, nhiều yếu tố bất lợi như: Nhu cầu giảm, áp lực lạm phát, lãi suất ngân hàng và giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao,... tác động mạnh đến các ngành sản xuất có thể mạnh của tỉnh Hòa Bình. Trong bối cảnh đó, với nỗ lực và quyết tâm cao, ngành Công Thương chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt các giải pháp và đã đạt được kết quả tích cực. Kết thúc năm 2023, ngành Công Thương đã hoàn thành 4/6 chỉ tiêu và 15/15 nhiệm vụ UBND tỉnh giao. Trong đó, các nhiệm vụ trọng tâm đều đạt kết quả tốt như: Công nghiệp chế biến có sự phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; thị trường hàng hoá cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời, giá cả



*Hòa Bình xác định công nghiệp hỗ trợ
là một trong những khâu đột phá*

Trong ảnh: Sản xuất linh kiện điện tử của Công ty TNHH Sankoh Việt Nam tại KCN Bờ Trái Sông Đà - TP. Hòa Bình



không có biến động lớn; đảm bảo cung ứng đủ nguồn điện phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

Để tạo đột phá trong phát triển của công nghiệp Hòa Bình, ngành Công Thương đã tham mưu để Tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 18/4/2023 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, xác định ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Hiện nay, công nghiệp chế biến đang chiếm khoảng 42% tổng giá trị toàn ngành và có tốc độ tăng trưởng cao nhất. Trên địa bàn tỉnh có khoảng 7.000 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có khoảng 6.600 cơ sở sản xuất. Một số doanh nghiệp tiêu biểu như: Công ty TNHH ALMILE Việt Nam (KCN Lương Sơn), Công ty Cổ phần cơ khí Đúc Hồng Hà (huyện Yên Thủy), Công ty TNHH SANKO Việt Nam và Công ty TNHH nghiên cứu kỹ thuật R Việt Nam (TP Hòa Bình)...

Bên cạnh đó, để khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, thời gian qua Sở Công Thương đã tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống lưới điện; ưu tiên dành đất cho phát triển công nghiệp... Hiện nay diện tích đất cho phát triển công nghiệp của tỉnh là 2.169 ha. Các Khu, CCN đang dần hình thành là cơ sở để thu hút các dự án nhất là các dự án thuộc lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Song song với các giải pháp hỗ trợ sản xuất, ngành Công thương triển khai công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu giúp doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, sản. Từ đầu năm 2021, bên cạnh các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống như tổ chức hoặc tham gia các phiên chợ, hội chợ thương mại, Sở Công Thương đã tập trung phát triển hoạt động xúc tiến thương mại trên không gian mạng, đẩy mạnh việc bán hàng online, hỗ trợ các doanh nghiệp, người nông dân tham gia "Gian hàng Việt trực tuyến" trên các sàn thương mại điện tử như:

Postmart.vn, Voso.vn, Sendo.vn. Nhờ vậy, nhiều sản phẩm nông sản của tỉnh như rau, cá, cam, bưởi đã có mặt tại một số siêu thị lớn như: Co.opmar; Big C, V+...

Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương tham gia nhiều Hội nghị Giao thương trực tuyến đối với nhiều nước và khu vực trên thế giới, qua đó hỗ trợ các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng tìm hiểu thị trường, nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, thiết lập quan hệ bạn hàng, ký kết hợp đồng, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh và đầu tư. Đến nay, toàn tỉnh có 14 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đã có sản phẩm nông sản, lâm sản được xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài với tổng doanh thu đạt 978,45 tỷ đồng. Những sản phẩm nông sản tiêu biểu của Hòa Bình xuất khẩu trong thời gian qua gồm: Mía tươi và bưởi Diễn, bưởi đỏ sang Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, EU; cháo sen Bát Bảo Minh Trung sang Nhật Bản; nhãn Sơn Thủy sang EU; măng sang Đài Loan (Trung Quốc), cam Cao Phong sang thị trường Vương quốc Anh ...

Thời gian tới, với mục tiêu đưa kinh tế của Tỉnh đạt mức trung bình cả nước vào năm 2025, ngành Công Thương Hòa Bình sẽ tiếp tục tham mưu để Tỉnh tập trung vào 4 khâu đột phá chiến lược, đó là: Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư; Phát triển nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm và tăng năng suất lao động; Phát triển kết cấu hạ tầng. Đây cũng chính là nền tảng để các ngành công nghiệp có thể mạnh của Hòa Bình tiếp tục bứt tốc trong thời gian tới./

Đinh Đình



Gian hàng trưng bày của tỉnh tại Hội nghị xúc tiến cung cầu các sản phẩm nông nghiệp của Hoà Bình tại Bắc Ninh năm 2023



NGÀNH NỘI VỤ HÒA BÌNH: TIÊN PHONG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2023, với chỉ số cải cách hành chính, đạt 96,89%, chỉ số mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, đạt 99,75 điểm phần trăm, Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình tiếp tục là đơn vị tiên phong dẫn đầu các sở, ngành về chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Hoà Bình, đồng thời cũng là đơn vị tiên phong trong việc tham mưu và đề xuất thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm về cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân... Kết quả này đã tạo sức lan toả, giúp Hoà Bình trở thành điểm đến được các nhà đầu tư tin tưởng.

Theo ông Đặng Mai Sơn - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình, đến nay, 100% thủ tục hành chính cấp huyện; 15/15 thủ tục hành chính cấp xã (27/27 thủ tục hành chính cấp huyện; 15/15 thủ tục hành chính cấp xã) đã được cắt giảm 30% thời gian giải quyết. Ở cấp tỉnh, tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết đối với 88/96 thủ tục, đạt 30%. Sở Nội vụ Tỉnh cũng đã hoàn thành 27/27 nhiệm vụ trọng tâm, đột phá do Tỉnh ủy, UBND Tỉnh giao. Với những kết quả nổi bật đó, đơn vị đã được UBND tỉnh Hoà Bình đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xếp thứ 3/19 đơn vị trực thuộc UBND Tỉnh. Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 01/19 sở, ban, ngành. Chỉ số mức độ hài lòng của người dân xếp thứ 01/19 sở, ban, ngành của tỉnh và được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đơn vị xếp thứ ba Khối thi đua tham mưu tổng hợp năm 2022.

Đối với thực hiện nhiệm vụ cải CCHC chung của toàn Tỉnh,



Lãnh đạo Sở Nội vụ Hòa Bình nhận bằng khen của Bộ Nội vụ cho tập thể Sở Nội vụ vì thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua

những năm qua, ngành Nội vụ đã chủ động tham mưu để Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hòa Bình chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành đẩy mạnh CCHC, thực hiện đồng bộ, trên cả 6 lĩnh vực cải cách, trong đó trọng tâm là: Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm số lượng cấp phó của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của Chính phủ; Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Tăng cường tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang tự đảm bảo chi thường xuyên; Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Công tác CCHC toàn Tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Nổi bật, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn Tỉnh tiếp tục được duy trì tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 10 huyện, thành phố

và 151/151 đơn vị cấp xã. 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và kết nối Internet băng thông rộng. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc tại cấp tỉnh đạt 98%, cấp huyện đạt 91%, cấp xã đạt 88%. Một số sở, ngành như: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh có Trung tâm dữ liệu nhỏ có từ 3 - 10 máy chủ để cài đặt các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. 100% sở, ngành đã kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản điều hành với UBND tỉnh. 100% UBND cấp huyện kết nối, liên thông với UBND Tỉnh. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đã kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đảm bảo việc gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh với tên miền "http://dichvucong.hoabinh.gov.vn" hiện đang cung cấp 1.623 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4



(621 dịch vụ công mức 3 và 1.002 dịch vụ công mức 4) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh.



Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược của tỉnh Hòa Bình. Trong ảnh: Người dân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa UBND TP Hòa Bình

Nhờ giải pháp quyết liệt và đồng bộ, chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2022 luôn tăng về điểm số, trong 7 năm đã tăng 14,18%. Đặc biệt, năm 2022 là năm đầu tiên tỉnh Hòa Bình được xếp ở vị trí cao nhất từ trước đến nay, đạt 86,30%, tăng 2 bậc so với năm 2021; tăng 30 bậc so với năm 2020.

Trong năm 2023, một số lĩnh vực CCHC tiếp tục được quan tâm và ưu tiên thực hiện sâu rộng ngay từ đầu năm như: Tăng cường nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xếp loại Chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, gắn với công tác thi đua, khen thưởng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công sở... Bên cạnh đó, Hòa Bình cơ bản đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ngành, đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; Bố trí, sắp xếp đảm bảo số lượng cấp phó; Nhiệm vụ tinh giản biên chế, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức luôn được quan tâm. Công tác kiểm soát, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thực hiện đúng quy định; đồng thời công bố, công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước hạn và đúng hạn tăng so với các năm trước...

Năm 2023, Hòa Bình đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2015 - 2021 theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại và các Nghị định của Chính phủ; Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công được xếp nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước. /.

Long Trịnh

Thời gian qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh, suy thoái... nhưng ngành Nông nghiệp Hòa Bình vẫn đạt được những thành tựu đáng kể, hầu hết các chỉ tiêu phát triển ngành đều đạt và vượt so với chỉ tiêu giữa nhiệm kỳ mà Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Cụ thể, năm 2023, tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản đạt 4,35%; tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt khoảng 12,99 nghìn tỷ đồng, tăng 4,29% so với cùng kỳ. Giá trị sản phẩm trung bình trên diện tích đất canh tác trồng trọt đạt từ 160 - 165 triệu đồng/ha (riêng nhóm cây trồng chủ lực đạt 250 triệu đồng/ha), trên diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản bình quân đạt 180 - 200 triệu đồng/ha. Năm 2023, toàn Tỉnh trồng rừng tập trung được trên 8.166/5.530ha, đạt 147,67% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định trên 51,5%. Đàn gia súc, gia cầm trên 9,5 triệu con, trong đó, đàn trâu 114.200 con, đàn bò 89.140 con, bằng 102,26% so với cùng kỳ; gia cầm 8.610 nghìn con, bằng 103,09% so với cùng kỳ...

Các mô hình liên kết sản xuất, chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp có hiệu quả kinh tế cao tiếp tục được duy trì và phát triển. Công tác quản lý chất lượng, an toàn nông, lâm, thủy sản; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp được quan tâm, thực hiện hiệu quả. Toàn Tỉnh hiện có 158 sản phẩm OCOP 3 - 4 sao, trong đó có 7 sản phẩm OCOP đã được xuất khẩu. Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng và đạt được kết quả bền vững, đến nay toàn Tỉnh có 80/129 xã đạt chuẩn NTM, 28 xã NTM nâng cao, 1 xã NTM kiểu mẫu, 63 khu dân cư kiểu mẫu, số tiêu chí bình quân đạt 16,2 tiêu chí/xã.

Thành công nổi bật nhất của ngành Nông nghiệp Hòa Bình trong giai đoạn nửa đầu nhiệm kỳ vừa qua đó là hoạt động xuất khẩu nông sản chủ lực. Đây là hoạt động mang tính đột phá của ngành nông nghiệp với tổng doanh thu xuất khẩu nông, lâm sản



Nuôi cá lồng khu vực lòng hồ thủy điện mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân và doanh nghiệp

NÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ngành Nông nghiệp Hòa Bình đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp, đồng hành cùng nông dân trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết tiêu thụ, chế biến nông sản. Năm 2023, ngành Nông nghiệp tiếp tục bứt phá, giá trị xuất khẩu nông, lâm sản cao nhiều nông sản của Hòa Bình đã đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, vươn tới những thị trường khó tính.



Sản phẩm nông nghiệp Hòa Bình đáp ứng tiêu chuẩn và đã tiếp cận thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Anh, Úc

năm 2023 đạt 978,45 tỷ đồng tăng 10,01% so với năm 2022.

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp Hòa Bình đã định vị những lợi thế cạnh tranh, tái cơ cấu ngành, hướng tới nền nông nghiệp sạch chất lượng cao, nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng lớn và nông nghiệp bền vững. Theo đó, Tỉnh đã xác định và tập trung vào một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế phục vụ mục tiêu xuất khẩu và công nghiệp chế biến như: cây ăn quả có múi, chè, sắn, dong riềng... Nổi bật nhất, cây ăn quả có múi ở tỉnh Hòa Bình đang dần khẳng định vị thế trong sản xuất nông nghiệp với diện tích năm 2023 đạt khoảng 10.500 ha, trong đó riêng diện tích cam, bưởi trồng tập trung đạt 9.053 ha và sản lượng đạt 166,7 nghìn tấn. Được thiên nhiên ưu đãi nên sản phẩm cây có múi trồng ở các huyện như Cao Phong, Lạc Sơn, Tân Lạc, Yên Thủy đều cho hương vị rất ngon, được người tiêu dùng đón nhận.

Xác định việc cấp mã số vùng trồng có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất và xuất khẩu nông sản, Hòa Bình chú trọng hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thiện hồ sơ, cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Đến nay, tỉnh có 21 mã số vùng trồng còn duy trì đối với các sản phẩm nhãn, chuối, thanh long, bưởi, tổng diện tích 168,73 ha. Nhờ vậy, trong hai năm gần đây, nhiều cây ăn quả có múi của Hòa Bình có đủ điều kiện để vươn tới những thị trường khó tính như: Bưởi Diễn Lương Sơn xuất khẩu sang Hoa Kỳ; tinh bột nghệ, trà chanh đào mật ong, bưởi Diễn Yên Thủy xuất khẩu sang Anh.

Theo ông Nguyễn Huy Nhuận - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình, thời gian qua, được các cấp, ngành quan tâm vốn đầu tư cho nông nghiệp ngày một tăng, nhờ vậy hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được xây dựng mới,

nâng cấp đáp ứng yêu cầu sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

Thời gian tới, để tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn kết chặt chẽ với chế biến phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, ngành Nông nghiệp sẽ tham mưu để Tỉnh tiếp tục duy trì quy mô, diện tích hiện có đồng thời tập trung quản lý chất lượng ATTP, ưu tiên áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện môi trường như công nghệ tưới nhỏ giọt, điều khiển tự động chăm sóc cây trồng trong nhà màng, nhà lưới; sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; Phát triển các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP; Phát triển thêm một số vùng nguyên liệu là các loại cây trồng mới, có tiềm năng như vùng nguyên liệu cây gai xanh, cây măng các loại... Bên cạnh đó, ngành Nông nghiệp sẽ tham mưu để Tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân đầu tư vào sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản với quy mô công nghiệp, tăng cường năng lực chế biến sâu, chế biến tinh nông sản chủ lực; hỗ trợ bao bì, tem truy xuất và xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo các điều kiện về ATTP, tăng cường và sử dụng linh hoạt các hình thức quảng bá, tiêu thụ nông sản chủ lực./.

Trịnh Trung

NÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN VƯỢT BẬC

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, ngành Nông nghiệp Hòa Bình đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp, đồng hành cùng nông dân trong phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết tiêu thụ, chế biến nông sản. Năm 2023, ngành Nông nghiệp tiếp tục bứt phá, giá trị xuất khẩu nông, lâm sản cao nhiều nông sản của Hòa Bình đã đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, vươn tới những thị trường khó tính.



Sản phẩm nông nghiệp Hòa Bình đáp ứng tiêu chuẩn và đã tiếp cận thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Anh, Úc

năm 2023 đạt 978,45 tỷ đồng tăng 10,01% so với năm 2022.

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp Hòa Bình đã định vị những lợi thế cạnh tranh, tái cơ cấu ngành, hướng tới nền nông nghiệp sạch chất lượng cao, nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng lớn và nông nghiệp bền vững. Theo đó, Tỉnh đã xác định và tập trung vào một số sản phẩm chủ lực, có lợi thế phục vụ mục tiêu xuất khẩu và công nghiệp chế biến như: cây ăn quả có múi, chè, sắn, dong riềng... Nổi bật nhất, cây ăn quả có múi ở tỉnh Hòa Bình đang dần khẳng định vị thế trong sản xuất nông nghiệp với diện tích năm 2023 đạt khoảng 10.500 ha, trong đó riêng diện tích cam, bưởi trồng tập trung đạt 9.053 ha và sản lượng đạt 166,7 nghìn tấn. Được thiên nhiên ưu đãi nên sản phẩm cây có múi trồng ở các huyện như Cao Phong, Lạc Sơn, Tân Lạc, Yên Thủy đều cho hương vị rất ngon, được người tiêu dùng đón nhận.

Xác định việc cấp mã số vùng trồng có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất và xuất khẩu nông sản, Hòa Bình chú trọng hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thiện hồ sơ cấp mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Đến nay, tỉnh có 21 mã số vùng trồng còn duy trì đối với các sản phẩm nhãn, chuối, thanh long, bưởi, tổng diện tích 168,73 ha. Nhờ vậy, trong hai năm gần đây, nhiều cây ăn quả có múi của Hòa Bình có đủ điều kiện để vươn tới những thị trường khó tính như: Bưởi Diễn Lương Sơn xuất khẩu sang Hoa Kỳ; tinh bột nghệ, trà chanh đào mật ong, bưởi Diễn Yên Thủy xuất khẩu sang Anh.

Theo ông Nguyễn Huy Nhuận - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình, thời gian qua, được các cấp, ngành quan tâm vốn đầu tư cho nông nghiệp ngày một tăng, nhờ vậy hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp được xây dựng mới,

nâng cấp đáp ứng yêu cầu sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

Thời gian tới, để tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn kết chặt chẽ với chế biến phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, ngành Nông nghiệp sẽ tham mưu để Tỉnh tiếp tục duy trì quy mô, diện tích hiện có đồng thời tập trung quản lý chất lượng ATTP, ưu tiên áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện môi trường như công nghệ tưới nhỏ giọt, điều khiển tự động chăm sóc cây trồng trong nhà màng, nhà lưới; sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật; Phát triển các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP; Phát triển thêm một số vùng nguyên liệu là các loại cây trồng mới, có tiềm năng như vùng nguyên liệu cây gai xanh, cây măng các loại... Bên cạnh đó, ngành Nông nghiệp sẽ tham mưu để Tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân đầu tư vào sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản với quy mô công nghiệp, tăng cường năng lực chế biến sâu, chế biến tinh nông sản chủ lực; hỗ trợ bao bì, tem truy xuất và xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo các điều kiện về ATTP, tăng cường và sử dụng linh hoạt các hình thức quảng bá, tiêu thụ nông sản chủ lực./.

Trịnh Trung



Chúc mừng năm mới 2024



TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI

Số 5 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Tel: 84.24.38241650, Fax: 84.24.39331637

Số 32 Nguyễn Công Trứ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Tel: 84.24.39763585, Fax: 84.24.39761996